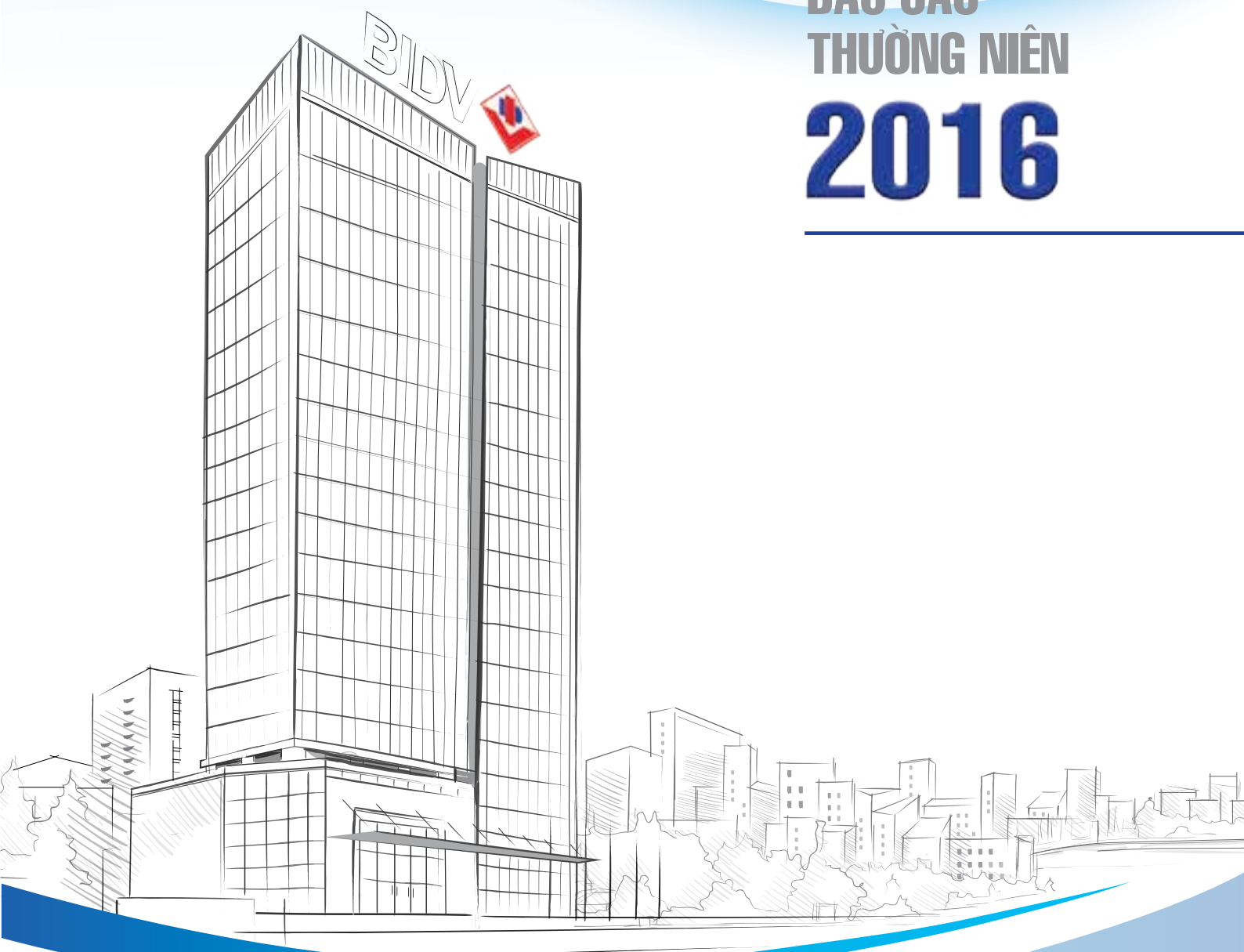




**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016**

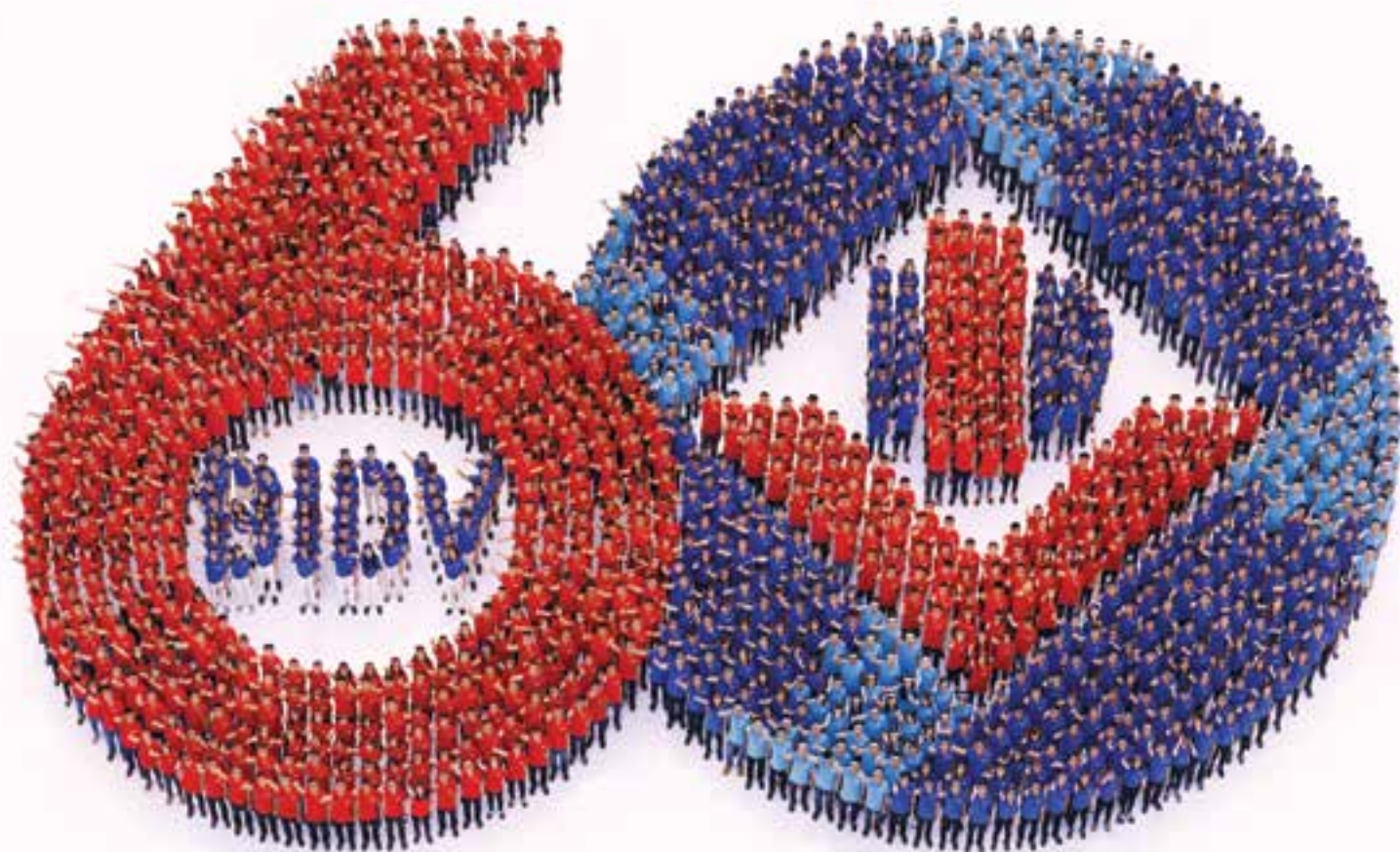


60 Năm

Thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam trực thuộc Bộ Tài chính, sau 60 năm hoạt động, BIDV đã trở thành một ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn nhất Việt Nam.

Đến ngày 31/12/2016, BIDV có tổng tài sản đạt trên 1 triệu tỷ đồng (tương đương gần 50 tỷ USD), đứng đầu các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, top 30 ASEAN và top 500 toàn cầu, được Tạp chí Forbes (Hoa Kỳ) bình chọn vào top 2.000 công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới, hiện là ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam (Báo cáo đánh giá của Brand Finance)... Tổng nguồn vốn hoạt động của BIDV đạt gần 940 ngàn tỷ đồng (tương đương gần 47 tỷ USD), chiếm gần 13% thị phần toàn ngành ngân hàng Việt Nam.

Tổng dư nợ và đầu tư đạt gần **950 ngàn tỷ đồng** (tương đương gần 46 tỷ USD), chiếm **13,6%** thị phần toàn ngành ngân hàng Việt Nam. Trong nhiều năm liên tục, BIDV nằm trong **top 10** doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế lớn cho ngân sách Nhà nước...



26/04/1957 - 26/04/2017

An aerial night photograph of a city, likely Hanoi, Vietnam, showing a dense urban landscape with numerous buildings and streetlights. A large, semi-transparent white circle is centered over the image, containing a block of text in Vietnamese. The text describes the 2016 annual report of BIDV, stating it was prepared in accordance with the Ministry of Finance's guidelines on public information disclosure, specifically Circular 155/2015/TT-BTC dated October 6, 2015. It also mentions that BIDV has implemented a comprehensive, sustainable reporting system aligned with the Global Reporting Initiative (GRI) standards, specifically the G4 version from 2013.

Báo cáo thường niên 2016 được BIDV lập theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về công bố thông tin đại chúng tại Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015. BIDV đồng thời đã thực hiện tích hợp Báo cáo phát triển bền vững theo phương án toàn diện, phù hợp với hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative), phiên bản G4 ban hành năm 2013.



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP 2016

- 02 • Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 05 • 10 sự kiện tiêu biểu
- 10 • Chỉ số hoạt động cơ bản
- 12 • Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu

Chuyển mình
ĐỔI MỚI

01

TỔNG QUAN BIDV 2016

- 17 • Thông tin khái quát
- 17 • Định hướng tín nhiệm
- 18 • Quá trình hình thành và phát triển
- 20 • Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 22 • Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 24 • Hội đồng Quản trị
- 28 • Ban Điều hành
- 32 • Ban Kiểm soát
- 33 • Định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020
- 35 • Các rủi ro bên ngoài và rủi ro bên trong

02

Phát triển
VƯỢT BẬC

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

- 42 • Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 45 • Tổ chức nhân sự
- 48 • Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 62 • Tình hình tài chính
- 63 • Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016

03

Nâng cao
VỊ THẾ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 66 • Môi trường hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016
- 67 • Đánh giá tình hình tài chính
- 68 • Đổi mới trong quản trị điều hành, mô hình tổ chức và chính sách quản lý
- 72 • Định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2017

Kiến tạo
GIÁ TRỊ

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 84 • Hội đồng Quản trị
- 90 • Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016
- 92 • Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

Vươn ra
THẾ GIỚI

06

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 76 • Đánh giá về các mặt hoạt động năm 2016
- 80 • Đánh giá hoạt động Ban Điều hành
- 80 • Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017

Lan tỏa
GIÁ TRỊ

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 96 • Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
- 99 • Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững
- 100 • Tăng trưởng bền vững về kinh tế
- 105 • Đầu tư phát triển cộng đồng
- 116 • Đóng góp cải thiện môi trường
- 120 • Bảng tuân thủ các tiêu chí bền vững GRI G4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 127 • Báo cáo tài chính



CHUYỂN MÌNH ĐỔI MỚI

1

THÔNG ĐIỆP 2016

THÔNG ĐIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác,

Năm 2016 đã khép lại với dấu ấn của một nền kinh tế Việt Nam duy trì đà phục hồi, “vượt khó thành công” dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức bởi thiên tai, sự cố môi trường, nợ công tăng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng. Trước tình hình kinh tế không thuận lợi, ngành ngân hàng đã tạo được nhiều dấu ấn thành công: Thanh khoản của các Tổ chức tín dụng được đảm bảo, ổn định lãi suất, kiểm chế lạm phát, tăng trưởng tín dụng tích cực, ổn định tỷ giá, thị trường vàng... Với vai trò tiên phong, chủ động gánh vác, bồi đắp vào thành quả đổi mới của đất nước và ngành ngân hàng, cùng những chuyển biến tích cực trong quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh của BIDV năm 2016 vẫn giữ nhịp tăng trưởng bền vững, an toàn, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người lao động và cổ đông.

Kết thúc năm 2016, BIDV trở thành ngân hàng TMCP đầu tiên cán mốc giá trị tổng tài sản trên 1 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với 2015; tổng nguồn vốn huy động đạt 940.020 tỷ đồng, trong đó huy động vốn tổ chức kinh tế dân cư đạt 797.689 tỷ đồng, tăng 21,1% so với 2015, chiếm 12,5% thị phần toàn ngành; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 751.448 tỷ đồng, tăng 17,85% so với 2015, chiếm 13,6% thị phần toàn ngành; Nợ xấu kiểm soát ở mức 1,95%; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 7.709 tỷ đồng, tăng 3,16% so với 2015. Các chỉ số ROA, ROE đạt tương ứng 0,67% và 14,7%, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 7%; Hệ số an toàn vốn CAR hợp nhất đảm bảo quy định.

Mạng lưới hoạt động của BIDV không ngừng được mở rộng với 190 chi nhánh trong nước, 01 chi nhánh tại nước ngoài (Myanmar) và 815 phòng giao dịch, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Nền khách hàng cá nhân phát triển mạnh mẽ theo định hướng, chiến lược bán lẻ của BIDV, tăng trưởng 10% so với 2015, đạt trên 8,7 triệu khách hàng, tương ứng khoảng 9,5% dân số Việt Nam. BIDV được Tạp chí Asian Banker bình chọn là “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” năm thứ 3 liên tiếp và là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam được vinh danh “Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu 2016” tại Diễn đàn ngân

hàng bán lẻ Việt Nam 2016. Bên cạnh đó, theo kết quả đo lường của Nielsen Việt Nam, chỉ số mức độ hài lòng chung của khách hàng (RSI) với BIDV đã tăng từ mức “Trung bình” năm 2015 lên mức “Mạnh” năm 2016.

Hoạt động của các đơn vị liên doanh, góp vốn và công ty con đều có sự chuyển biến mạnh mẽ, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn. Trong năm 2016 BIDV đã thực hiện thành công việc bán cổ phần chiến lược Công ty Cho thuê tài chính BIDV cho ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank, tái cấu trúc hoạt động của Công ty liên doanh quản lý Quỹ BVIM, hoạt động của Công ty Chứng khoán BSC đạt kết quả khả quan trong điều kiện thị trường biến động, Tổng công ty Bảo hiểm BIC tiếp tục khẳng định vị trí thứ 5 trong Top 10 Công ty Bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam, triển khai thành công kênh bảo hiểm Bancassurance của BIDV-MetLife trên toàn hệ thống, đưa BIDV trở thành Ngân hàng có hoạt động kinh doanh bảo hiểm toàn diện nhất thị trường Việt Nam.

Năm 2016 BIDV đã tiếp tục đẩy mạnh và đạt được kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh đối ngoại, góp phần bồi đắp quan hệ kinh tế, hữu nghị giữa Việt Nam và các nước. BIDV là ngân hàng Việt Nam duy nhất được chấp thuận mở chi nhánh tại Myanmar. Hoạt động của các hiện diện thương mại của BIDV tại Lào, Campuchia, Séc, Nga và Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục được kiện toàn và đạt kết quả khả quan.

Để có được kết quả kinh doanh khả quan như vậy là do BIDV đã thực hiện tốt việc cơ cấu lại danh mục tài sản có, kiểm soát, xử lý tài sản có tiềm ẩn rủi ro và xử lý nợ xấu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung nâng cao năng lực quản trị rủi ro hướng tới đáp ứng chuẩn Basel II, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. BIDV là ngân hàng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động, giữ vững vị trí số 1 về mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam.

Là ngân hàng thương mại cổ phần lớn trong hệ thống nên việc đảm bảo quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông là tôn chỉ trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của BIDV. Bằng những nỗ lực của mình BIDV đã tạo được mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông hiện hữu, các đối tác quan tâm đầu tư mua cổ phần, củng cố hình ảnh thương hiệu của BIDV trên thị trường chứng khoán. Cổ phiếu BIDV là cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất so với các Ngân hàng TMCP tương đồng với trung bình 1,4 triệu cổ phiếu/phiên trong năm 2016, cao hơn mức bình quân cổ phiếu niêm yết ngành ngân hàng với gần 780 nghìn cổ phiếu/phiên.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được, năm 2016 BIDV đã được cộng đồng tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao và trao tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu: TOP Global 2000 công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới do Tạp chí Forbes bình chọn; Tạp chí Asiamoney trao tặng 11 giải thưởng dành cho dòng sản phẩm có thu nhập ổn định. Năm thứ 2 BIDV nhận giải thưởng “Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm tài trợ xuất nhập khẩu tốt nhất Việt Nam” do tạp chí Euromoney bình chọn. Giải thưởng “Dịch vụ Thẻ tín dụng tốt nhất Việt Nam” và “Dịch vụ thanh toán thẻ POS/ATM tốt nhất Việt Nam” do tạp chí International Finance Magazine vinh danh, 5 năm liên tiếp được công nhận Thương hiệu quốc gia, nằm trong Top 15 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam...

Bước sang năm 2017, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều thách thức với sự tăng trưởng chậm lại của một số nền kinh tế mới nổi, rủi ro chính trị gia tăng sau sự kiện Brexit. Cùng với các yếu tố khó lường của kinh tế thế giới, năm 2017 được dự đoán tiếp tục là năm khó khăn cho kinh tế trong nước với những diễn biến khó lường của thị trường, biến đổi khí hậu, nguồn lực tài chính quốc gia hạn chế và yêu cầu đẩy nhanh tái cơ cấu trên nhiều lĩnh vực; hệ thống tài chính vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực ngân hàng, khả năng giảm lãi suất cho vay bị hạn chế bởi vấn đề nợ xấu và lạm phát. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên thực hiện chương trình tái cơ cấu giai đoạn 2 của hệ thống, trước những khó khăn, thách thức của nền kinh tế, BIDV nhận thức sâu sắc trách nhiệm và khối lượng công việc phải thực hiện trong đó quyết tâm thực hiện yêu cầu ***“Phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng lực tài chính, cải thiện cơ cấu, chất lượng danh mục tài sản, quyết liệt xử lý nợ xấu, chuyển dịch mạnh nền khách hàng, tập trung phân khúc bán lẻ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp FDI; đa dạng hóa danh mục sản phẩm dịch vụ, phát triển các sản phẩm Ngân hàng – Bảo hiểm trọn gói, có hàm lượng công nghệ cao; tiếp tục thực hiện tốt nhất nhiệm vụ phục vụ phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước, tham gia tích cực vào chương trình tái cơ cấu Tổ chức tín dụng giai đoạn 2 theo chỉ đạo của Chính phủ - Ngân hàng Nhà nước”***. Tất cả nhằm tạo ra tiền đề vững chắc để BIDV giữ vững và khẳng định vai trò ngân hàng hàng đầu trong hệ thống, hướng tới trở thành ngân hàng có vị thế trong khu vực được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, xứng đáng với kỳ vọng của nhà đầu tư, cổ đông và khách hàng.

Năm 2017 là năm có ý nghĩa quan trọng với BIDV: tròn 60 năm BIDV đồng hành phát triển cùng đất nước. Kế thừa thành tựu đã đạt được, BIDV xây dựng và quyết tâm thực hiện phương châm ***“Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả”*** nhằm nắm bắt thời cơ, vận hội; vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2017, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín, hình ảnh của một Định chế tài chính hàng đầu quốc gia có sức cạnh tranh cao và lan tỏa hình ảnh cả trong nước, khu vực và trên thế giới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin cảm ơn Quý vị đã luôn đồng hành cùng BIDV trong những năm qua. BIDV cam kết sẽ tiếp tục cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng, đem lại những giá trị tốt nhất, lâu dài cho cổ đông, xứng đáng với sự ủng hộ và tín nhiệm của tất cả Quý vị.

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH



Trần Anh Tuấn

10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

01 TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH LÀ NGÂN HÀNG CÓ QUY MÔ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Đến 31/12/2016, tổng tài sản của BIDV đạt 1.006.404 tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với 2015, tiếp tục đứng đầu khối ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.

Tổng nguồn vốn hoạt động 940.020 tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức kinh tế và dân cư đạt 797.689 tỷ đồng, tăng trưởng 21,1%, chiếm 12,5% thị phần toàn ngành.

Tổng dư nợ và đầu tư đạt gần 949.940 tỷ đồng; trong đó dư nợ cho vay nền kinh tế đạt gần 751.448 tỷ đồng, tăng trưởng 17,85%, chiếm 13,6% thị phần toàn ngành.

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.709 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu là 1,95%, trong giới hạn cho phép. Là đơn vị nộp Ngân sách Nhà nước trong top doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.

BIDV đã chủ động, tích cực triển khai nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh (startup)... thông qua triển khai 28 gói tín dụng/sản phẩm tín dụng đa dạng, 2 lần giảm và duy trì lãi suất cho vay ở mức cạnh tranh so với thị trường;... BIDV cũng đã phát huy thế mạnh về đầu tư phát triển, tham gia tư vấn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; khởi xướng, phối hợp tổ chức 7 Hội nghị xúc tiến đầu tư các địa phương.

BIDV lần thứ 5 liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu quốc gia”; được trao giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam”; được Tạp chí Forbes bình chọn vào top 2000 Công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới; được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) công nhận: “Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam”.



02 SẮP XẾP, MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG, TĂNG KHẢ NĂNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG

Năm 2016, BIDV sắp xếp và điều chuyển địa bàn hoạt động 12 chi nhánh, thành lập mới 08 chi nhánh và 16 phòng giao dịch, nâng tổng số thành 191 CN và 815 PGD... đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng.

Phát triển mạnh kênh phân phối hiện đại với 1.823 ATM và 34.000 POS (tăng gần 8.000 POS so với đầu năm). Đẩy mạnh các dịch vụ hiện đại có hàm lượng công nghệ cao như internet banking, mobile banking... kết nối thanh toán với hơn 1.000 đại lý trên khắp thế giới...

Nền khách hàng của BIDV đạt số lượng 9 triệu, trong đó khách hàng doanh nghiệp đạt 210.600 (tăng 17.900 so với 2015), với 198.000 doanh nghiệp SME (tăng 16.000 khách hàng ~9% so với 2015, chiếm 94% tổng số khách hàng doanh nghiệp). Khách hàng FDI đạt 2.620, tăng trưởng 12% so với 2015.

Nền khách hàng cá nhân tăng trưởng 10% so với 2015, đạt trên 8,7 triệu khách hàng, tương ứng khoảng 9,5% dân số.

Theo kết quả đo lường của Nielsen Việt Nam, chỉ số mức độ hài lòng chung của khách hàng (RSI) với BIDV được cải thiện đáng kể, tăng từ mức Trung Bình năm 2015 lên mức Mạnh năm 2016.



03 TỔNG KẾT 25 NĂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ CỦA BIDV

Qua 1/4 thế kỷ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động, BIDV đã trở thành một trong những Ngân hàng có nền tảng công nghệ mạnh hàng đầu Việt Nam với hơn 1.000 máy chủ, 7.000 thiết bị mạng, truyền thông, 1.000 mạng LAN... được vận hành bởi 700 cán bộ tin học giỏi... BIDV tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT tại Việt Nam. CNTT đã từng bước đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, kinh doanh của BIDV và luôn giữ vai trò then chốt trong phát triển kinh doanh dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh, đổi mới và hội nhập của BIDV.

Năm 2016, BIDV nhận được nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba cho Trung tâm CNTT, Giải thưởng Sao Khuê 2016 cho 2 sản phẩm Homebaking và IMAP, Giải thưởng “Ngân hàng Việt Nam tốt nhất về Công nghệ và Vận hành 2016” do Tạp chí Asian Banking and Finance bình chọn...



04 NĂM THỨ HAI LIÊN TIẾP ĐƯỢC GHI NHẬN LÀ NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM; NGÂN HÀNG BÁN LẺ TIÊU BIỂU 2016

Lần thứ 2 liên tiếp nhận giải “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016” do Tạp chí The Asian Banker bình chọn; giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu 2016” do IDG và VNBA bình chọn... 2 giải thưởng “Dịch vụ Thẻ tín dụng Tốt nhất Việt Nam” và “Dịch vụ thanh toán thẻ POS/ATM tốt nhất Việt Nam” do Tạp chí International Finance Magazine vinh danh.

BIDV đã đạt kết quả kinh doanh tốt và giữ vững vị trí dẫn đầu trong khối ngân hàng thương mại về quy mô huy động vốn dân cư, tín dụng bán lẻ, hoạt động thẻ. Huy động vốn dân cư tăng trưởng gần 23%, đạt trên 395 ngàn tỷ đồng, chiếm 54% tổng huy động vốn; tín dụng bán lẻ tăng gần 32%, đạt trên 185 ngàn tỷ đồng, chiếm hơn 25% tổng dư nợ tín dụng.

Các kênh phân phối bán lẻ hiện đại cũng được BIDV đẩy mạnh theo hướng an toàn, hiệu quả; gia tăng tương tác với khách hàng thông qua internet banking, mobile banking, Trung tâm Chăm sóc khách hàng và Trung tâm Mạng xã hội. BIDV hiện có hơn 100 sản phẩm bán lẻ phục vụ đông đảo đối tượng khách hàng.



05 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN VÀ TIỀN TỆ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO KẾT QUẢ CHUNG CỦA TOÀN HỆ THỐNG

Năm 2016, tổng thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ đạt 1.469 tỷ đồng, tăng trưởng 61% so với 2015, trong đó thu ròng từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và phái sinh đạt 787 tỷ đồng, thu ròng từ hoạt động tự doanh đạt 632 tỷ đồng, tăng trưởng 192% so với 2015... BIDV thực hiện 6.100 giao dịch phục vụ Sở Ngân hàng với tổng doanh số đạt 900 ngàn tỷ đồng;

Năm 2016, BIDV tiếp tục được các tổ chức quốc tế ghi nhận, vinh danh với gần 20 giải thưởng uy tín cho các sản phẩm kinh doanh vốn và tiền tệ. Trong đó, lần thứ 4 liên tiếp được trao 06 giải Ngân hàng nội địa cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất tại Việt Nam do các định chế tài chính bình chọn; lần thứ 2 liên tiếp được trao 03 giải thưởng: Ngân hàng có sản phẩm và dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng có sản phẩm quyền chọn ngoại tệ tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng có thông tin nghiên cứu, phân tích thị trường ngoại hối tốt nhất Việt Nam do Doanh nghiệp bình chọn, Ngân hàng Việt Nam tốt nhất trong lĩnh vực ngoại hối do Global Finance trao tặng...



06 TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VÀ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỐI NGOẠI, GÓP PHẦN BỒI ĐÁP QUAN HỆ KINH TẾ, HỮU NGHỊ GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

Tháng 7/2016, BIDV khai trương hoạt động chi nhánh tại Yangon, trở thành Ngân hàng Việt Nam duy nhất được mở chi nhánh tại Myanmar; là kết quả của sự nỗ lực bền bỉ trong việc góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế Việt Nam – Myanmar của BIDV.

Hoạt động các hiện diện thương mại của BIDV tại Lào, Campuchia, Séc, Nga, Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục được kiện toàn và đạt được những kết quả khả quan.

Khởi xướng, đồng tổ chức 13 chương trình hợp tác kinh tế quốc tế để chuẩn bị cho việc tham gia các hiệp định FTA, cộng đồng ASEAN, kết nối thị trường EU, Đông Bắc Á; phối hợp tổ chức thành công "Tọa đàm Phát triển thương mại và thúc đẩy hợp tác Việt - Nga", "Diễn đàn 4 quốc gia - 1 điểm đến" tại Myanmar.

Đến nay, BIDV đã thiết lập mối quan hệ với trên 3.500 định chế tài chính trong và ngoài nước, cung cấp dịch vụ cho hơn 100 Ngân hàng nước ngoài, quan hệ đại lý với trên 1.700 định chế tài chính lớn tại 122 quốc gia và vùng lãnh thổ



07 TRÒN 40 NĂM TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI KHU VỰC PHÍA NAM

Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, với Quyết định số 580/TC-VP ngày 15/11/1976 của Bộ Tài chính, 21 Chi hàng Kiến thiết đã được thành lập tại miền Nam (từ Bình Trị Thiên trở vào), mở ra một chương mới trong hoạt động của Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam.

Trong suốt 40 năm phát triển tại khu vực, BIDV luôn nỗ lực để tăng trưởng cả về quy mô, chất lượng; từ 21 chi nhánh ban đầu, đến nay BIDV đã có 106 chi nhánh cấp 1, 380 phòng giao dịch, dư nợ tín dụng đến nay đạt gần 400 ngàn tỷ đồng.

Thực hiện xuất sắc những vai trò chính: (i) cung cấp tín dụng; (ii) kết nối doanh nghiệp và thúc đẩy xúc tiến đầu tư; (iii) tư vấn các chính sách phát triển kinh tế xã hội; (iv) thúc đẩy an sinh xã hội, BIDV đã luôn đồng hành và có đóng góp quan trọng trong những bước phát triển mạnh mẽ của toàn khu vực



08 TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, TĂNG NĂNG LỰC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2016, 04 Ủy viên HĐQT nghỉ công tác và đặc biệt là với vị trí lãnh đạo cao nhất, Chủ tịch HĐQT Trần Bắc Hà nghỉ hưu theo chế độ từ 01/9. Sau 35 năm công tác tại BIDV, trong đó có 13 năm giữ vị trí Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT, ông Trần Bắc Hà đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của BIDV.

Bổ nhiệm mới 1 Phó Tổng giám đốc, 194 lãnh đạo cấp Ban/chi nhánh và 1.465 lãnh đạo cấp phòng. Tổ chức trên 400 khóa đào tạo cho gần 25 nghìn lượt học viên.

Tập trung nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; Triển khai đánh giá, sắp xếp mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ sở chính, các đơn vị thành viên; Là định chế tài chính đầu tiên ban hành đầy đủ bộ tài liệu khung năng lực làm cơ sở, nền tảng áp dụng trong công tác tổ chức nhân sự.



09

TÁI CƠ CẤU, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC

Bán cổ phần chiến lược Công ty Cho thuê tài chính BIDV cho Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank; chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty theo hình thức liên doanh với tên gọi mới là Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust.

Hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Ngân hàng LDVID Public, đảm bảo yêu cầu của Đề án tái cơ cấu BIDV và lộ trình thoái vốn ngoại ngành theo yêu cầu của Chính phủ.

Thực hiện việc tái cấu trúc hoạt động của Công ty Liên doanh Quản lý quỹ đầu tư BIDV - Việt Nam Partners (BVIM); Khởi động lại hoạt động Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC).

Hoạt động của Công ty Chứng khoán BSC đạt kết quả khả quan trong điều kiện thị trường nhiều biến động, giữ vững vị trí Top 10 đối với thị phần cổ phiếu và Top 3 đối với thị phần trái phiếu.

Tổng công ty Bảo hiểm BIC tiếp tục khẳng định vị trí: đứng thứ 5 trong top 10 công ty bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam; 1 trong 8 công ty bảo hiểm dẫn đầu về thị phần; top 5 nhà bảo hiểm có tỷ suất sinh lời cao nhất thị trường...

Triển khai thành công kênh bảo hiểm Bancassurance của BIDV - MetLife trên toàn hệ thống, đưa BIDV trở thành Ngân hàng có hoạt động kinh doanh bảo hiểm toàn diện nhất thị trường Việt Nam.



10

TIẾP TỤC BỒI ĐÁP GIÁ TRỊ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, CHĂM LO ĐỜI SỐNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN, TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG... HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP BIDV

Hội thi Tín dụng BIDV 2016 thu hút gần 1.200 thí sinh và hàng ngàn cán bộ hỗ trợ, cổ vũ. Hội thi Kiểm ngân giới 2016 với sự tham gia của gần 4.000 thí sinh trong toàn hệ thống... Các Hội thi này đã tạo nên phong trào thi đua học tập, bổ sung kiến thức; cũng là nơi để phát hiện những nhân tài trong những hoạt động nghiệp vụ của BIDV nhằm bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí cán bộ...

Các chương trình: Hội thao toàn hệ thống; Hội diễn văn nghệ ở cấp chi nhánh và khu vực, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cán bộ; duy trì và phát triển phong trào rèn luyện, nâng cao thể chất, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh. Tình cảm gắn bó của đoàn viên công đoàn toàn hệ thống, tinh thần đoàn kết, thân ái, trung thực và cao thượng, văn minh... trở thành những giá trị tinh thần bồi đắp ngôi nhà chung BIDV.

BIDV tiếp tục duy trì và nâng cao môi trường lao động chuyên nghiệp, văn minh, vì sự phát triển con người; đảm bảo việc làm, thu nhập và cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên.

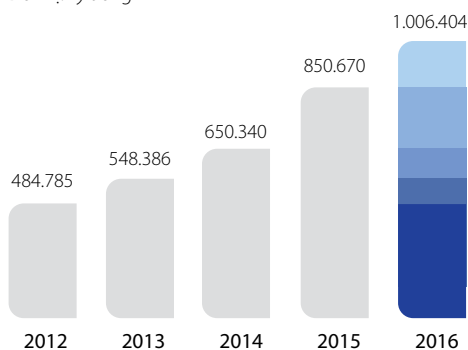
Tiếp tục khẳng định là doanh nghiệp vì cộng đồng qua các hoạt động an sinh xã hội, các chương trình phát triển cộng đồng. Tổng kinh phí cam kết thực hiện an sinh xã hội khoảng 300 tỷ đồng; trong đó đã hoàn thành bàn giao 64 công trình/chương trình giáo dục; 16 công trình y tế; cam kết tặng 50 xe cứu thương, 794 nhà đại đoàn kết... Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục thực hiện các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa; tặng quà tết cho người nghèo, tặng học bổng nâng bước trẻ nghèo, phẫu thuật tim trẻ em nghèo... Ngoài ra, BIDV cũng tích cực triển khai hoạt động an sinh xã hội tại Lào, Campuchia, Myanmar.



CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

TỔNG TÀI SẢN

Đơn vị: Tỷ đồng

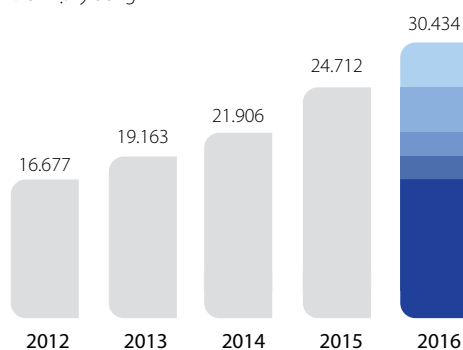


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

20,0%

TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Tỷ đồng

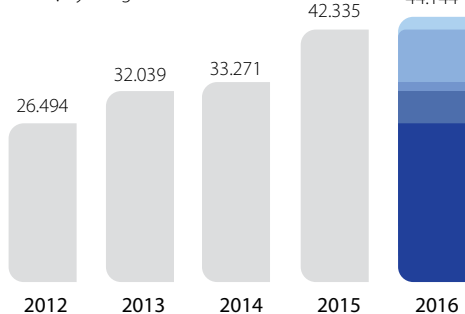


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

16,2%

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: Tỷ đồng

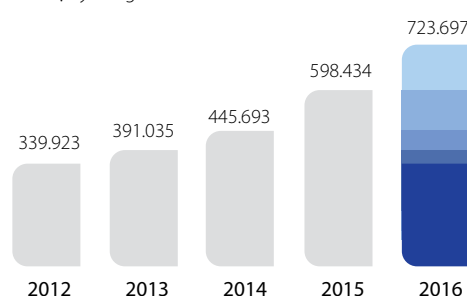


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

13,6%

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Tỷ đồng

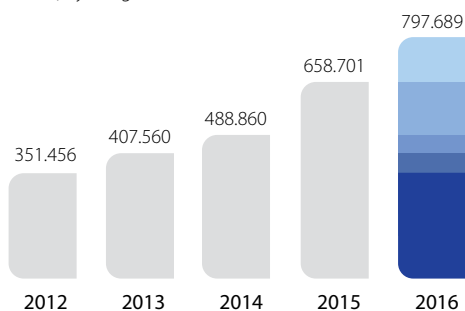


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

20,8%

HUY ĐỘNG VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng

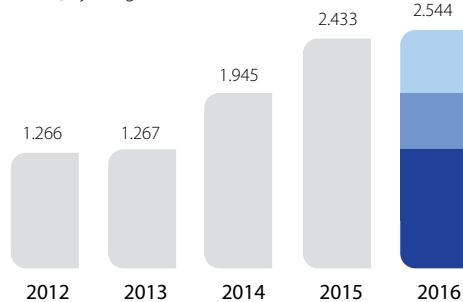


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

22,7%

NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Tỷ đồng

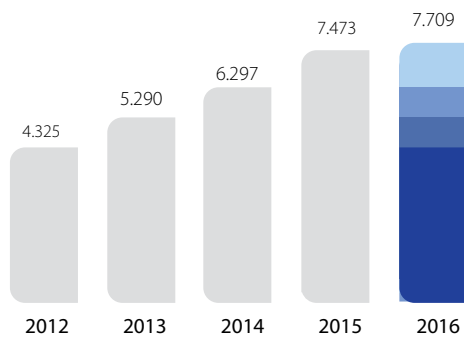


Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016

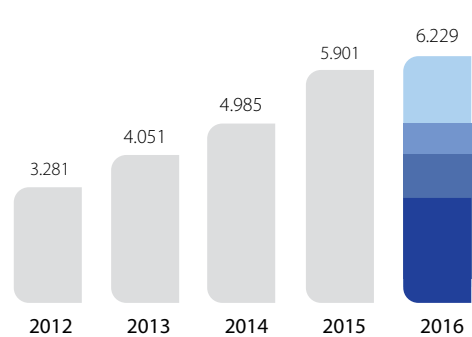
19,0%

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

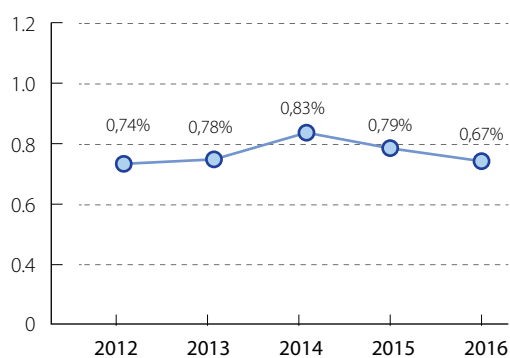
Đơn vị: Tỷ đồng

Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016**15,5%****LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

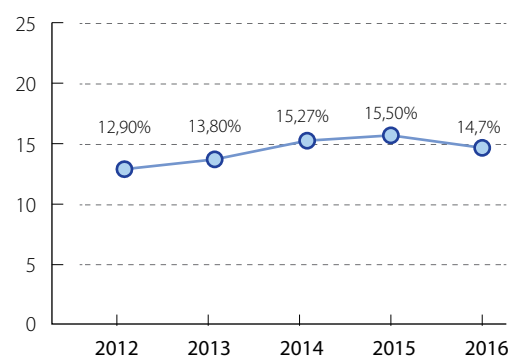
Đơn vị: Tỷ đồng

Tốc độ tăng trưởng bình
quần giai đoạn 2012-2016**17,4%****ROA**

Đơn vị: %

**ROE**

Đơn vị: %



MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2016



THƯƠNG HIỆU

- Thương hiệu quốc gia – Bộ Công thương

HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ

- Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam – Tạp chí Asian Banker
- Ngân hàng có sản phẩm cho vay nhà ở tốt nhất Việt Nam 2016 – Tạp chí Asian Banker
- Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu 2016 – Tổ chức IDG

KINH DOANH VỐN & TIỀN TỆ

- Ngân hàng cung cấp dịch vụ Ngoại hối tốt nhất Việt Nam – Tạp chí Asia Money
- Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Vietnam – Tạp chí The Asset
- Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác huy động vốn cho NSNN thông qua phát hành TPCP – Bộ Tài chính.

HOẠT ĐỘNG THẺ

- Ngân hàng có dịch vụ Thẻ tín dụng tốt nhất Vietnam 2016 – Tạp chí International Finance Magazine (IFM)
- Ngân hàng có dịch vụ tốt nhất Việt Nam 2016 – Tạp chí Global Banking and Finance Review (GBAF)
- Dịch vụ thanh toán thẻ POS/ATM tốt nhất Việt Nam – Tạp chí International Finance Magazine (IFM)

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Danh hiệu Sao khuê – Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Vinasat
- Ngân hàng Việt Nam tốt nhất về công nghệ và vận hành – Tạp chí Asian Banking & Finance

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

- Hoạt động mạng xã hội tốt nhất – Tạp chí CMO Asia
- Ngân hàng bán lẻ châu Á có hoạt động mạng xã hội được đánh giá cao – Tạp chí Retail Banker International

ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

- Ngân hàng đối tác hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng phát triển châu Á (ADB)
- Tác nghiệp xuất sắc nhất – Tạp chí Well Fargo

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

- Danh hiệu Sao khuê – Chương trình xử lý điện chuyển tiền nhanh từ các ngân hàng khác tới BIDV (IMAP)





PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC

2

TỔNG QUAN BIDV 2016

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

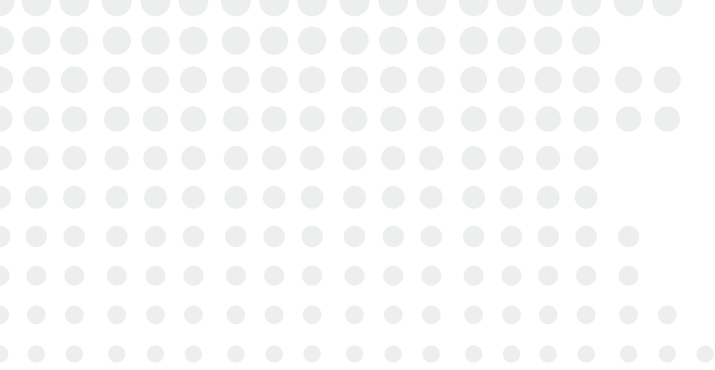
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN ĐIỀU HÀNH

BAN KIỂM SOÁT

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

Tên đầy đủ :	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tên giao dịch quốc tế:	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam
Tên viết tắt:	BIDV
Mã giao dịch SWIFT:	BIDVNVX
Vốn điều lệ :	34.187.153.340.000VND
Địa chỉ trụ sở chính:	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Ủy viên phụ trách HĐQT:	Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc :	Phan Đức Tú
Điện thoại:	84-4-22205544
Fax:	84-4-22200399
Website:	www.bidv.com.vn
Mã số doanh nghiệp:	0100150619
Công ty kiểm toán :	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
Mã cổ phiếu :	BID
Mệnh giá cổ phần :	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	3.418.715.334

ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM

MOODY'S		STANDARD&POOR'S	
Định hạng	Kết quả	Định hạng	Kết quả
Định hạng tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn	B1/B2	Định hạng nhà phát hành dài hạn	B+
Định hạng nhà phát hành dài hạn	B1	Định hạng nhà phát hành ngắn hạn	B
Triển vọng	Ổn định	Triển vọng	Ổn định

Ngày thành lập với tên gọi
Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam,
trực thuộc Bộ Tài chính

26/4/1957

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư
và Xây dựng Việt Nam, trực thuộc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

24/6/1981

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư
và Phát triển Việt Nam (BIDV)

18/11/1990



Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long
(MHB) được sáp nhập vào hệ thống BIDV

23/5/2015

Chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch
Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

24/01/2014

Chính thức chuyển đổi thành
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

01/5/2012

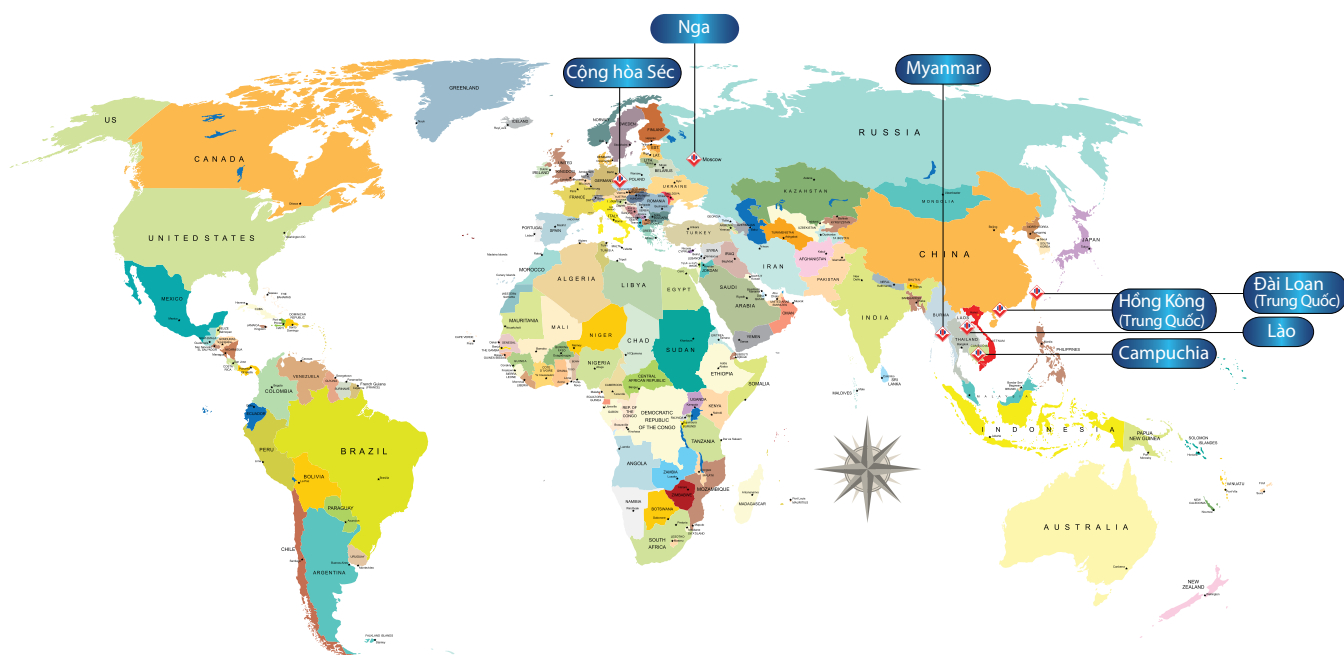
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

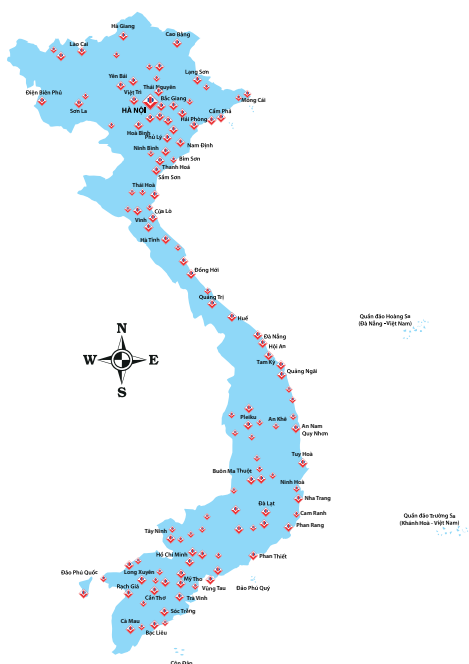
- Cấp tín dụng: cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...
- Dịch vụ huy động vốn: tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu
- Dịch vụ tài trợ thương mại;
- Dịch vụ thanh toán: thanh toán trong nước, quốc tế;
- Dịch vụ tài khoản;
- Dịch vụ thẻ ngân hàng;
- Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...



ĐỊA BÀN KINH DOANH

BIDV ĐÃ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI RỘNG KHẮP, PHỦ KÍN 63 TỈNH/THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC VỚI TỔNG SỐ ĐIỂM MẠNG LƯỚI ĐẾN 31/12/2016 GỒM

- 01 Trụ sở chính;
- 190 Chi nhánh trong nước và 01 Chi nhánh nước ngoài tại Myanmar;
- 815 Phòng giao dịch;
- 02 đơn vị trực thuộc: Trường Đào tạo Cán bộ BIDV, Trung tâm Công nghệ Thông tin;
- 03 Văn phòng Đại diện tại Việt Nam: TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng và TP. Cần Thơ;
- 06 Văn phòng Đại diện tại nước ngoài: Campuchia, Myanmar, Lào, Séc, Đài Loan, Liên Bang Nga;
- Các công ty con: Công ty Cho thuê Tài chính TNHH một thành viên BIDV - BLC, Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV - BAMC, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV - BSC, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV - BIC, Công ty TNHH BIDV Quốc tế - BIDVI, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - BICD, Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt - LVI...

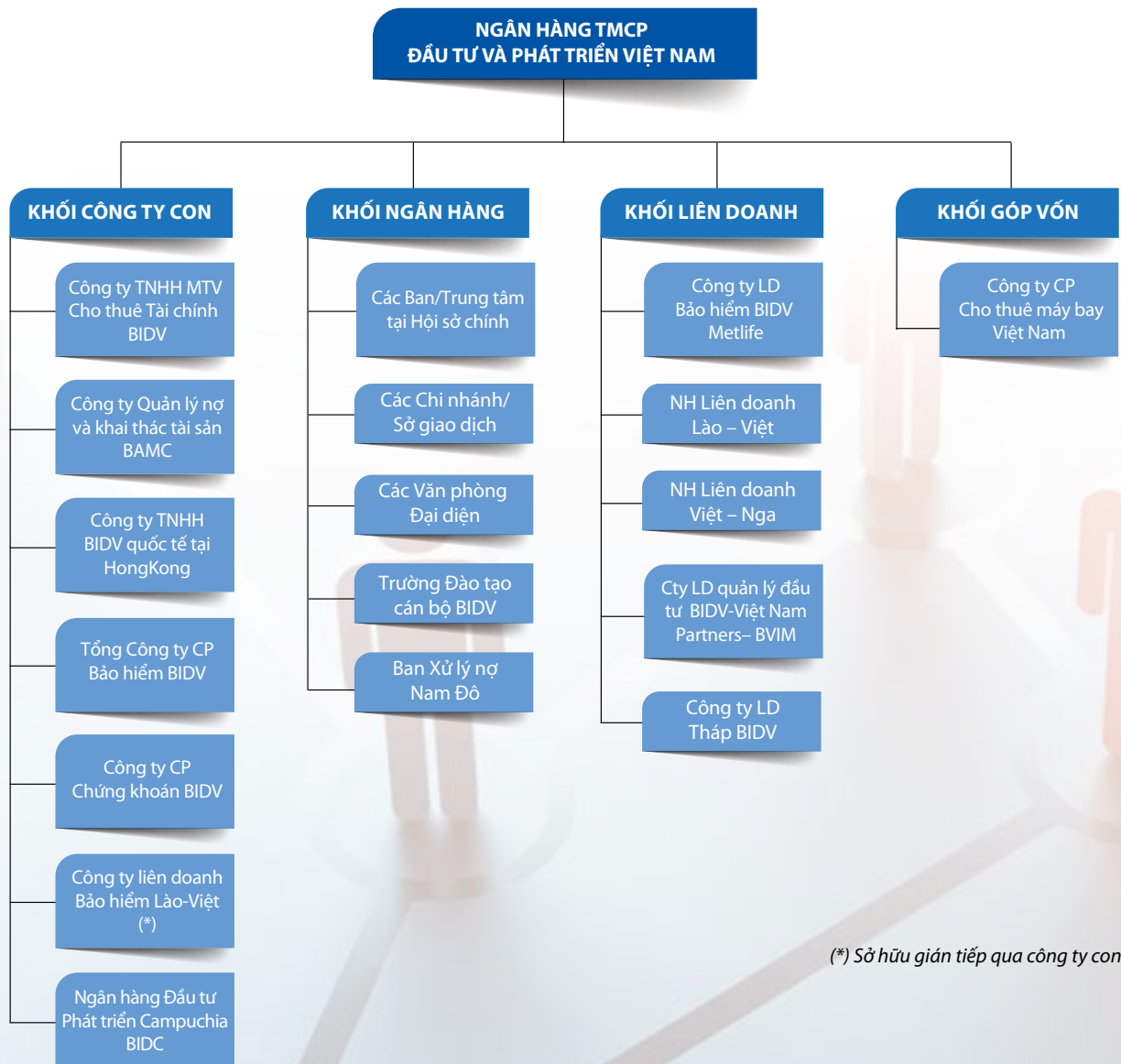


Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một số lượng lớn khách hàng trên toàn quốc và các khu lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp:

- 34 Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội,
- 36 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh,
- 18 Chi nhánh tại địa bàn Động lực phía Bắc ngoài TP Hà Nội,
- 06 Chi nhánh tại Đồng bằng sông Hồng,
- 17 Chi nhánh tại Miền Núi phía Bắc
- 14 Chi nhánh tại Bắc Trung Bộ,
- 15 Chi nhánh tại Nam Trung Bộ,
- 13 Chi nhánh tại Tây Nguyên,
- 18 Chi nhánh tại địa bàn Động lực phía Nam ngoài TP.HCM,
- 19 Chi nhánh tại Đồng bằng Sông Cửu Long.

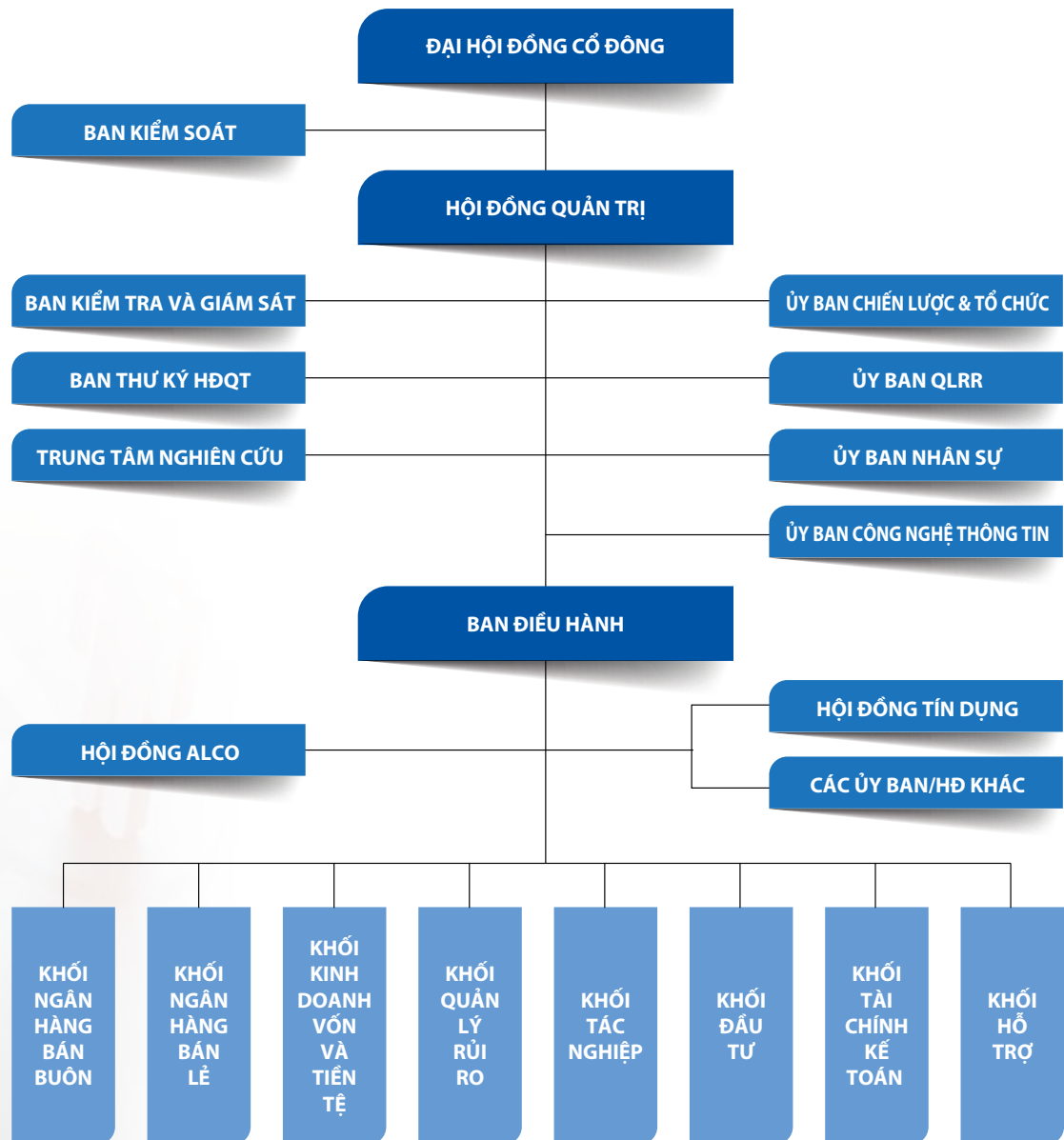
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC

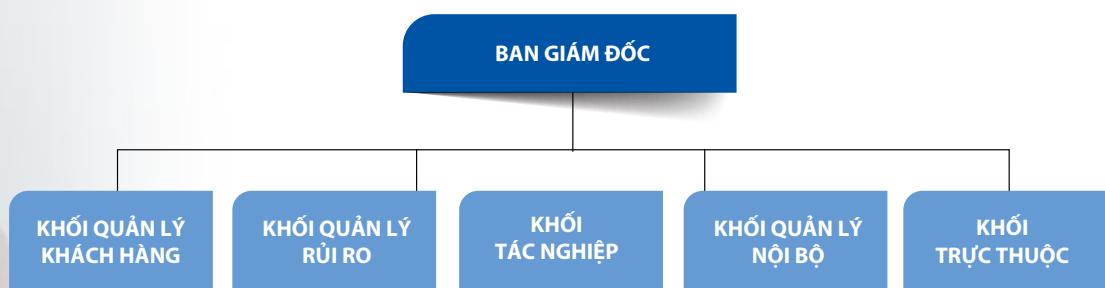


(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Trần Anh Tuấn**
Ủy viên phụ trách HĐQT



- Sinh năm 1958.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012; từ ngày 01/09/2016, được bầu làm người phụ trách điều hành hoạt động của HĐQT BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Tổng Giám đốc BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai – Kon Tum, Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai

Ông **Đặng Xuân Sinh**
Ủy viên



- Sinh năm 1957.
- Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Được bổ nhiệm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 23/05/2015.
- Từng giữ các chức vụ: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

Ông **Phan Đức Tú**
Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012 đến nay.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

Ông **Tô Ngọc Hưng**
Ủy viên độc lập



- Sinh năm 1955.
- Nhà giáo nhân dân; Phó Giáo sư, Tiến sỹ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 17/04/2015.
- Từng đảm nhiệm vị trí: Phó Giám đốc và Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2016:

- Miễn nhiệm ông Trần Bắc Hà – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Đào Nguyên - Ủy viên HĐQT, bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Ủy viên HĐQT để nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Ông Huỳnh Nam Dũng và ông Nguyễn Phước Hòa thôi không là Ủy viên HĐQT từ ngày 29/01/2016.
- HĐQT bầu ông Trần Anh Tuấn làm người phụ trách điều hành hoạt động của HĐQT BIDV kể từ ngày 01/09/2016.

Ông **Nguyễn Huy Tựa**
Ủy viên



- Sinh năm 1957.
- Kỹ sư Đại học Xây dựng và Kiến trúc Sofia – Bulgaria, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1984.
- Được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2006 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012...
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở Giao dịch III BIDV, Giám đốc Ban Quản lý tín dụng BIDV.

Ông **Trần Thanh Vân**
Ủy viên



- Sinh năm 1961.
- Cử nhân Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- Được bổ nhiệm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2013
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành - Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC), Chủ tịch HĐQT Công ty liên doanh Tháp BIDV...
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Ông **Ngô Văn Dũng**
Ủy viên



- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch Công ty liên doanh quản lý quỹ BIDV – Việt Nam Partner (BVIM).
- Từng giữ các chức vụ như: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro thị trường tác nghiệp; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

Bà **Lê Thị Kim Khuyên**
Ủy viên



- Sinh năm 1963.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012
- Hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐTV Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC); Chủ tịch Công ty TNHH 01 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản (BAMC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch 1, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bắc Hà Nội

Bà **Phan Thị Chinh**
Ủy viên



- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014 .
- Hiện kiêm chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh tháp BIDV.
- Từng giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài Chính.

Ông **Nguyễn Văn Lộc**
Ủy viên



- Sinh năm 1959.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Được bổ nhiệm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 23/05/2015.
- Từng giữ các chức vụ: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **Phan Đức Tú**
Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012 đến nay.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

Ông **Quách Hùng Hiệp**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1969.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ Trụ sở chính BIDV, Phó giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch.

Ông **Trần Lục Lang**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1967.
- Cử nhân Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 06/2011 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB), Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC), Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần phát triển đô thị Sen Vàng.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Phú Tài, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

Những thay đổi của Ban Điều hành trong năm 2016:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thiên Hoàng, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/06/2016.
- Ông Phạm Quang Tùng, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chuyển giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam kể từ ngày 01/06/2016.

Ông **Trần Xuân Hoàng**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1989.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mê Kông (MHBR).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai.

Ông **Trần Phương**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC).
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.

Ông **Đoàn Ánh Sáng**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1961.
- Cử nhân Kinh tế Đại học Ngân hàng TP. HCM.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/01/2013.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch II, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

Ông **Lê Ngọc Lâm**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/01/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 1.

Ông **Nguyễn Thiên Hoàng**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.

- Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT.

- Ban Điều hành có các hội đồng là Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng tín dụng và Hội đồng bán nợ hạch toán ngoại bảng.

Ông **Lê Kim Hòa**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 16/09/2013.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đắk Lắk.

Ông **Lê Trung Thành**
Phó Tổng Giám đốc



- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife...
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

Bà **Tạ Thị Hạnh**
Kế toán trưởng



- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành BIDV, thực trạng tài chính của BIDV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bà **Võ Bích Hà**
Trưởng Ban Kiểm soát



- Sinh năm: 1967.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu công tác tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 17/04/2015.
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý đầu tư; Trưởng phòng Đầu tư.

Bà **Nguyễn Thị Tâm**
Thành viên



- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ Trưởng Phòng - Ban Kiểm soát Trụ sở chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Ông **Cao Cự Trí**
Thành viên



- Sinh năm 1966.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Phó Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát nội bộ BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Nâng cao năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tài sản đảm bảo đáp ứng các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và đáp ứng thông lệ quốc tế. Đa dạng hóa cơ cấu sở hữu, giảm dần tỷ lệ sở hữu của Nhà nước theo lộ trình phù hợp với quy định.

Đa dạng hóa nền khách hàng và sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ, phát triển khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp FDI.

Cải thiện cơ cấu tín dụng, kiểm soát tốt rủi ro và nâng cao chất lượng tín dụng hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu quả kinh doanh một cách thực chất với chi phí hợp lý.

Chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào thị trường tài chính ngân hàng khu vực và quốc tế. Đáp ứng các tiêu chuẩn ngân hàng đạt chuẩn ASEAN (QABs).

Áp dụng và vận hành các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong kinh doanh ngân hàng hiện đại. Quản trị ngân hàng theo quy định của pháp luật, hướng tới thống lệ, đảm bảo minh bạch, công khai và hiệu quả, tổ chức kinh doanh ngân hàng theo mô hình ngân hàng hiện đại, tiên tiến.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các kênh phân phối truyền thống, đẩy mạnh và phát triển các kênh phân phối hiện đại bắt kịp xu hướng thị trường. Phát triển, mở rộng kênh phân phối, hiện diện thương mại tại các thị trường trong khu vực và trên thế giới.

Nâng cao ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh phục vụ khách hàng và quản trị điều hành; Xây dựng ngân hàng số (digital banking), tập trung, toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động, quy trình, nghiệp vụ đáp ứng xu hướng hiện đại hoá ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.



Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, trong đó trọng tâm là hoạt động bảo hiểm, cơ cấu lại hoạt động của Khối hải ngoại theo hướng thu hẹp đối với các đơn vị không hiệu quả và đầu tư có trọng điểm đối với các đơn vị có triển vọng phát triển tốt; hoàn thành thoái vốn đầu tư ngoại ngành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có năng suất lao động và trình độ tương đương so với nhân sự của các ngân hàng lớn trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Môi trường làm việc chuyên nghiệp góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ngân hàng trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. Phấn đấu tăng trưởng thu nhập bình quân của người lao động.

Bồi đắp văn hóa doanh nghiệp BIDV và phát triển thương hiệu BIDV trở thành thương hiệu ngân hàng hàng đầu Việt Nam, được lan tỏa nhận biết sâu rộng với thị trường trong nước và quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG DÀI HẠN

Phát triển mô hình tổ chức hoạt động theo hướng Tập đoàn Tài chính ngân hàng hiện đại có đủ trình độ, năng lực vận hành đồng bộ, thông suốt trong môi trường kinh tế thị trường đầy đủ, có sức cạnh tranh cao trong khu vực Châu Á và trên thế giới với 2 trụ cột phát triển là Ngân hàng thương mại hiện đại tập trung đẩy mạnh hoạt động bán lẻ và bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ) có quy mô hoạt động ở mức khá của khu vực và Châu Á.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với vai trò là một Định chế tài chính lớn, bên cạnh nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với môi trường xã hội, cộng đồng và coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động.

BIDV được World Bank đánh giá là Định chế tài chính triển khai có hiệu quả các dự án ODA, phục vụ cho phát triển bền vững của quốc gia, điển hình là dự án nông thôn II, III (Chuỗi Dự án Tài chính nông thôn I,II,III được World Bank đánh giá là Dự án tốt nhất toàn cầu). Trong thời gian tới, BIDV sẽ tiếp tục đóng góp quan trọng vào thành công của Dự án Tài chính Nông thôn III với vai trò là Ngân hàng đầu mối “bảo đảm nguồn vốn được quản lý an toàn, cho vay đúng đối tượng, hiệu quả”; đồng thời tiếp tục triển khai các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, chủ động tích cực xúc tiến đầu tư tại các tỉnh, thành phố trên cả nước góp phần khơi dậy tiềm năng của địa phương, phát triển cân đối vùng miền kết hợp an ninh quốc phòng.

Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục triển khai các hoạt động vì cộng đồng với tinh thần sẻ chia trong những thời điểm khó khăn, nhiều biến động trên các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai; hỗ trợ giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, tạo sự lan tỏa trong ngành ngân hàng và toàn cộng đồng.

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG

BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Những rủi ro từ nền kinh tế thế giới: Nền kinh tế thế giới được đánh giá đang chứa đựng nhiều rủi ro có tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của BIDV nói riêng. Trước hết là xu hướng tăng cường bảo hộ trong thương mại đầu tư quốc tế đang dần hình thành rõ nét hơn. Thứ hai là tình trạng nền kinh tế thế giới đang tăng trưởng chậm lại đi kèm với những rủi ro về biến động giá cả hàng hóa cơ bản trên thị trường quốc tế cùng các rủi ro về biến động địa chính trị tại nhiều khu vực. Thứ ba là những rủi ro trong hệ thống tài chính quốc tế mà tiêu biểu nhất rủi ro về động thái của FED trong việc nâng lãi suất và những phản ứng có thể có của NHTW Trung Quốc cũng như ECB và NHTW các quốc gia khác. Những rủi ro này sẽ tạo ra những thách thức thực sự cho nền kinh tế Việt Nam hiện nay và cần được BIDV theo dõi chặt chẽ.

Những rủi ro từ nền kinh tế trong nước: Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 đã đạt được nhiều thành tựu tích cực nhưng vẫn còn những hạn chế, thách thức tạo ra rủi ro đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của BIDV nói riêng. Trước hết là tình trạng bội chi ngân sách ở mức cao và nợ công đã chạm trần giới hạn làm dư địa chính sách tài khóa bị thu hẹp. Trong khi đó nhu cầu đầu tư cho phát triển của nền kinh tế đang rất lớn, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam được đánh giá vẫn còn thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực ngân hàng, quy mô nợ xấu gộp (tính cả nợ xấu trong và ngoại bảng, nợ xấu bán VAMC...) vẫn còn tương đối lớn trong khi công tác xử lý nợ xấu vẫn gặp nhiều khó khăn. Cán cân thương mại mặc dù thặng dư nhưng chưa thực sự bền vững, tăng trưởng xuất khẩu vẫn đang gặp nhiều thách thức. Không những vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn chịu nhiều rủi ro liên quan đến tình trạng thiên tai, bão, lũ lụt, dịch bệnh... đang diễn biến ngày càng phức tạp khó lường.

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh. Đây là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động bất lợi gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro lãi suất, BIDV đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy định nội bộ, áp dụng hầu hết các công cụ và hạn mức quản lý rủi ro tương ứng với từng Sổ theo thông lệ quốc tế. Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng, các công cụ được sử dụng là: Chênh lệch tài sản nhạy cảm lãi suất (Repricing gap), Thay đổi thu nhập ròng từ lãi (ΔNII), Khe hở thời lượng (Dgap), Thay đổi giá trị kinh tế vốn (ΔEVE)... Đối với Sổ kinh doanh, BIDV hiện đo lường rủi ro lãi suất thông qua các công cụ Giá trị điểm cơ bản (BPV), Giá trị chịu rủi ro (VaR), Hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu, Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest)... Đặc biệt, công cụ Kiểm tra căng thẳng (stresstest) sử dụng kết hợp kịch bản giả định và kịch bản lịch sử đã bước đầu được thực hiện nhằm dự báo tổn thất của ngân hàng trong điều kiện thị trường căng thẳng.



RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro cơ bản đối với hầu hết các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV nói riêng do hoạt động cho vay vẫn là hoạt động chính tại các ngân hàng. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng được cấp tín dụng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo cam kết trong hợp đồng.



Với mục tiêu chiến lược là ngân hàng số 1 tại Việt Nam, BIDV đã luôn tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị hoạt động kinh doanh, đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng. Năm 2016, BIDV đã hoàn thành và đưa vào triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ mới cùng chương trình phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, giúp đáp ứng tốt hơn đối với các yêu cầu về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng được quy định theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời tạo bước quan trọng trong việc thu thập các dữ liệu cần thiết để tiến tới xây dựng mô hình định lượng rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế (Basel II). Năm 2017, BIDV tiếp tục tích cực triển khai và hoàn thiện dự án trang bị giải pháp quản lý quản

vay (LOS) nhằm hỗ trợ công tác đề xuất, thẩm định và phê duyệt tín dụng toàn hệ thống. Sau khi dự án được triển khai sẽ giúp quản lý thông tin tập trung, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, tăng hiệu quả và chất lượng xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch, an toàn hệ thống ngân hàng, góp phần phục vụ triển khai Basel II theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Bên cạnh đó, năm 2016 BIDV cũng đã tích cực thực hiện rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản, chính sách, quy trình tín dụng nội bộ, song song với việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống CNTT nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng.

RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái gây ra sự sụt giảm giá trị đối với trạng thái ngoại tệ mà BIDV nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối, góp vốn liên doanh, đầu tư ra nước ngoài của BIDV đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường. Để quản lý rủi ro ngoại hối, BIDV đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy định nội bộ; thiết lập hệ thống hạn mức giao dịch ngoại hối; xây dựng các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro ngoại hối theo thông lệ quốc tế như Giá trị chịu rủi ro (VaR), Hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu, Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), Kiểm tra căng thẳng (stresstest)... Bên cạnh việc theo dõi kiểm soát tuân thủ hạn mức đối với các chỉ tiêu hiện có, BIDV cũng thường xuyên thực hiện nghiên cứu, đổi mới các phương pháp đo lường, phân tích nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro. Trong năm qua, BIDV đã lần đầu áp dụng hệ số suy giảm thông tin trong Kiểm nghiệm giả thuyết, từ đó nâng cao hiệu quả việc đánh giá tính chính xác của mô hình Giá trị chịu rủi ro (VaR).



RỦI RO VỀ THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro ngân hàng không có khả năng tạo ra đủ dòng tiền với mức chi phí hợp lý để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán dự kiến và/hoặc ngoài dự kiến. Rủi ro thanh khoản phụ thuộc vào sự bất cân xứng dòng tiền vào ra của ngân hàng (ngày đến hạn của dòng tiền và hành vi khách hàng). Mục tiêu quản lý rủi ro thanh khoản hướng tới việc đảm bảo nghĩa vụ thanh toán trong ngắn hạn và cân đối nguồn vốn trong trung và dài hạn thông qua việc đảm bảo các tỷ lệ thanh khoản trong ngắn, trung dài hạn; đồng thời xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để phòng ngừa cho những giảm sút về nguồn vốn.



BIDV đã xây dựng một hệ thống các quy định, quy trình nội bộ đầy đủ về quản lý rủi ro thanh khoản và xây dựng các mô hình quản lý hiện đại hướng tới đáp ứng Basel 2 trong tương lai gần.

Đồng thời, BIDV chủ trương quản lý thanh khoản trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo an toàn hệ thống, tập trung cơ cấu danh mục Tài sản có tính thanh khoản cao, có tính sinh lời và tăng cường chất lượng tài sản.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

BIDV là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (ngân hàng – tài chính – tiền tệ) dưới hình thức một ngân hàng thương mại cổ phần, do vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Luật doanh nghiệp, BIDV còn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật chuyên ngành ngân hàng – như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước...

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng ("TCTD") tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như BIDV.

Sau khi cổ phần hóa và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, BIDV còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới luật). Hiện nay, các văn bản luật và văn bản dưới luật điều chỉnh hoạt động của thị trường chứng khoán đang trong quá trình tiếp tục được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó nếu có sự thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu và hoạt động của BIDV.



RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống CNTT, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh: nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống IPS/IDS với công nghệ mới nhất cho mạng WAN/LAN; trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên và dùng cho toàn hệ thống BIDV; trang bị hệ thống NPS để thực hiện kiểm soát truy cập mạng LAN trên toàn hệ thống nhằm nâng cao khả năng bảo mật cho hệ thống; xây dựng trung tâm phục hồi thảm họa theo chuẩn quốc tế; hệ thống lưu trữ SAN cũng như các chính sách an ninh, bảo mật, an toàn hệ thống để giảm thiểu những rủi ro từ hoạt động CNTT. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Năm 2015, BIDV đã được cấp chứng chỉ quốc tế ISO/IEC 27001: 2013 – chứng chỉ ISO cho hệ thống quản lý An toàn thông tin phiên bản mới trên thế giới.

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại BIDV được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua; được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, BIDV đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại BIDV để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng; thành lập tổ SOC để theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và phân tích, xử lý sự cố bảo mật; phối hợp/ký kết thỏa thuận hợp tác với CMC, VNCert trong công tác



đánh giá an ninh ANBM hệ thống CNTT của BIDV. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước, Hiệp hội an ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của BIDV.

RỦI RO TÁC NGHIỆP

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết các hoạt động của ngân hàng và rất khó lường. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ yếu tố con người (cẩu thả, gian lận); sơ hở trong các quy trình nội bộ; sự yếu kém trong hệ thống thông tin, hệ thống kiểm soát nội bộ; hoặc từ những yếu tố bên ngoài (thay đổi cơ chế, chính sách của nhà nước, thiên tai, dịch họa...).

Để quản lý rủi ro hoạt động, BIDV đã và đang triển khai đồng bộ nhiều công việc từ thiết lập cơ cấu tổ chức; xây dựng, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản chế độ; nghiên cứu, triển khai các hệ thống, công cụ, báo cáo quản lý rủi ro hoạt động. BIDV hiện đang duy trì bộ phận quản lý rủi ro hoạt động ở Trụ sở chính và Chi nhánh nhằm theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro hoạt động trong toàn hệ thống. Hệ thống văn bản chế độ được xây dựng và cập nhật thường xuyên, bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động tại các đơn vị. BIDV đã và đang đẩy mạnh việc triển khai một số công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo thông lệ: RCSA (Tự nhận diện rủi ro và kiểm soát), KRI (Dấu hiệu rủi ro chính), LDC (Thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất rủi ro hoạt động), BCP (Kế hoạch kinh doanh liên tục), Bảo hiểm BBB/ECC và D&O. BIDV đã chủ động nghiên cứu các phương pháp tính Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động theo Basel II (BIA, SA) cũng như theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Bên cạnh đó, BIDV đã và đang thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều chương trình phần mềm hỗ trợ thu thập, xử lý dữ liệu rủi ro hoạt động. Văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cũng được chú trọng nâng cao thông qua các khóa đào tạo và hội thảo truyền thông về quản lý rủi ro hoạt động.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động của BIDV còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, bãi công, nổi loạn, rối loạn, đảo chính, đình công, chiến tranh, tai nạn... là các sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của BIDV. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có BIDV.





NÂNG CAO VỊ THẾ

3

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016 CỤ THỂ NHƯ SAU

Đơn vị: Tỷ VND

NĂM 2016 LÀ NĂM KHỞI ĐẦU TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH 5 NĂM 2016 – 2020, KẾ THỪA TIẾP NỐI NHỮNG THÀNH TỰU TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TOÀN HỆ THỐNG BIDV NĂM 2016 VẪN GIỮ NHỊP TĂNG TRƯỞNG AN TOÀN, HIỆU QUẢ.

STT	CHỈ TIÊU	2016	2015	2014
I	NHÓM CHỈ TIÊU QUY MÔ			
1	Tổng tài sản	1.006.404	850.670	650.340
2	Huy động vốn từ tổ chức, dân cư	797.689	658.701	488.860
3	Cho vay khách hàng	723.697	598.434	445.693
4	Vốn chủ sở hữu	44.144	42.335	33.271
II	NHÓM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG			
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,95%	1,68%	2,03%
III	NHÓM CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ			
6	Tổng thu nhập từ các hoạt động	30.434	24.712	21.907
7	Chi phí hoạt động	-13.527	-11.087	-8.624
8	Chi phí DPRR	-9.199	-5.676	-6.986
9	Lợi nhuận trước thuế	7.709	7.473	6.297
10	Lợi nhuận sau thuế	6.229	5.901	4.986

- Số liệu các năm theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán.
- Nguồn vốn huy động từ tổ chức, dân cư bao gồm: Tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá, HĐV từ Bảo hiểm xã hội, Tiền gửi Bộ Tài Chính.

ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU QUY MÔ, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

TỔNG TÀI SẢN ĐẠT

1.006.404 TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 18,3% SO VỚI NĂM 2015, VƯỢT NGƯỠNG 1 TRIỆU TỶ ĐỒNG TỔNG TÀI SẢN.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG NĂM 2016 ĐẠT 17,85%, BẮM SÁT MỤC TIÊU NHNN GIAO, PHÙ HỢP VỚI SỨC HẤP THỤ VỐN CỦA NỀN KINH TẾ. TRONG ĐÓ, CHO VAY KHÁCH HÀNG HÀNG ĐẠT

723.697 TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 20,8% SO VỚI NĂM TRƯỚC.

HUY ĐỘNG VỐN TỔ CHỨC, DÂN CƯ ĐẠT

797.689 TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 21,1% SO VỚI NĂM 2015, ĐÁP ỨNG TỐT CHO NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN.

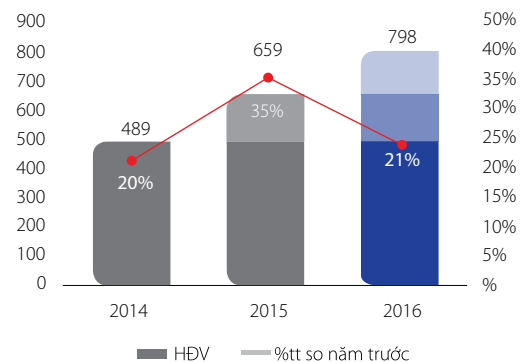
CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT THEO ĐÚNG ĐỊNH HƯỚNG, TỶ LỆ NỢ XẤU VÀ NỢ NHÓM 2 TƯƠNG ỨNG LÀ 1,95% VÀ 3,7%.

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Hoạt động huy động vốn

Nguồn vốn huy động tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng, cân đối vốn an toàn - hiệu quả. Năm 2016, huy động vốn từ tổ chức, dân cư đạt 797.689 tỷ đồng, trong đó: (i) Tiền gửi khách hàng đạt 726.022 tỷ đồng, tăng trưởng 28,6% so với năm trước; (ii) Phát hành giấy tờ có giá đạt 66.642 tỷ đồng, duy trì ổn định mức thực hiện so với năm 2015.

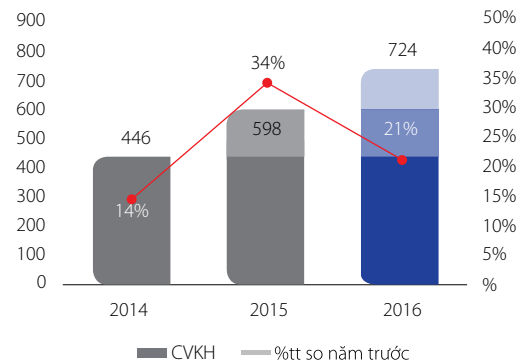
Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch tích cực: (i) Tiền gửi VND đạt trên 683.871 tỷ, tăng trưởng 32%, chiếm 94% tổng tiền gửi khách hàng; (ii) Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm 17,23% tổng tiền gửi khách hàng; (iii) Tiền gửi dân cư đạt 394.647 tỷ đồng, tăng 27,2%, chiếm 54% tổng tiền gửi của khách hàng, khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường về quy mô và tỷ trọng tiền gửi dân cư.



Hoạt động tín dụng

Dư nợ tín dụng tăng trưởng ngay từ đầu năm, bám sát tốc độ tăng trưởng của toàn ngành ngân hàng, phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế. Dư nợ tín dụng (bao gồm Dư nợ cho vay tổ chức, cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và cho thuê tài chính ngoại ngành) đạt 751.448 tỷ, trong đó riêng cho vay khách hàng đạt 723.697 tỷ, tăng 20,9% so với năm trước.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro: Tỷ lệ nợ xấu là 1,95%, tỷ lệ nợ nhóm 2 là 3,7%.



● HIỆU QUẢ KINH DOANH ĐẠT KHÁ TRONG ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN:

● TỔNG THU NHẬP TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẠT

30.434 TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 23,2% SO VỚI NĂM 2015. TRONG ĐÓ, THU NHẬP TỪ LÃI THUẦN NĂM 2016 TĂNG TRƯỞNG 21,3% SO VỚI NĂM TRƯỚC, CHIẾM KHOẢNG 77% TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG.

● LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

7.709 TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 3,16% SO VỚI NĂM 2015, TRÍCH DPRR ĐỦ CHO TRÁI PHIẾU VAMC VÀ PHÂN LOẠI NỢ THEO QUY ĐỊNH.

● ROA ĐẠT 0,67%; ROE ĐẠT 14,7%.

● ĐẢM BẢO CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN THANH KHOẢN, GIỚI HẠN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, HỆ SỐ CAR ĐẠT TRÊN 9%.

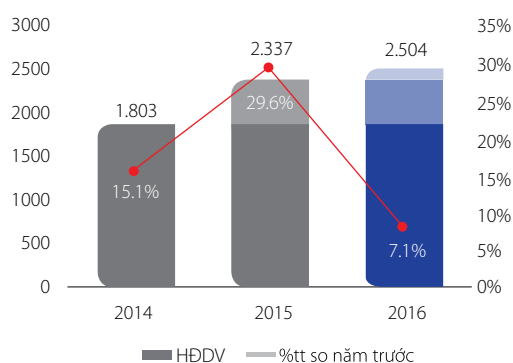
Hoạt động đầu tư

Quy mô hoạt động đầu tư năm 2016 đạt gần 227 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng 10,3% so với năm trước, chiếm 22,5% tổng tài sản. Tổng thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư đạt trên 2.000 tỷ, tăng gấp 5 lần so với năm 2015.

Hoạt động dịch vụ

a. Thu dịch vụ ròng đạt 2.509 tỷ, tăng trưởng 7,4% so với năm 2015. Cơ cấu thu dịch vụ chuyển dịch tích cực khi các dòng dịch vụ bán lẻ, hiện đại có tốc độ tăng trưởng tốt; một số dòng dịch vụ nổi bật như:

- Dịch vụ thanh toán phát triển mạnh mẽ, đi đầu trong cung ứng các giải pháp thanh toán đồng bộ cho các đối tượng khách hàng, là nền tảng trong chiến lược kinh doanh với doanh số thanh toán tăng 19%, thu phí dịch vụ thanh toán tăng 19,4% so với 2015.
- Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu của BIDV đạt mức tăng trưởng tốt 27,23%, chiếm 6,2% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước, (cải thiện 1% so với năm 2015), số lượng giao dịch tài trợ thương mại tăng trưởng 18,83%, thu phí tài trợ thương mại tăng 17,32% so với 2015. Trong đó, các sản phẩm tài trợ thương mại đều đạt mức tăng tốt trong năm 2016: Phát hành L/C (tăng 20,21% về số lượng giao dịch và tăng 16,06% về doanh số); Nhờ thu xuất khẩu (tăng 24,25% về số lượng giao dịch và tăng 17,13% về doanh số); đặc biệt sản phẩm bảo lãnh đối ứng cũng đạt mức tăng ấn tượng với số lượng giao dịch tăng trưởng 54% so với năm trước.



• Dịch vụ ngân hàng điện tử tiếp tục có bước phát triển mạnh với số lượng giao dịch đạt hơn 20 triệu giao dịch (tăng 80% so với năm 2015), số lượng khách hàng đạt 5,7 triệu khách hàng (tăng mới 1,9 triệu khách hàng), thu phí dịch vụ ngân hàng điện tử tăng trưởng 48% so với năm 2015. Năm 2016, phần mềm homebanking và IMAP của BIDV được vinh dự nhận giải thưởng Sao Khuê.

• Hoạt động thẻ cải thiện được thị phần, nằm trong top 4 với tổng số lượng thẻ phát hành đạt trên 10 triệu thẻ, thu phí dịch vụ thẻ tăng 28% so với năm trước. Năm 2016, sản phẩm dịch vụ thẻ đã được khẳng định thương hiệu khi liên tiếp nhận được 11 giải thưởng của các tổ chức uy tín quốc tế trao tặng.

b. Thu dịch vụ bảo lãnh đạt 1.346 tỷ, tăng trưởng 5% so với năm trước.

c. Thu nhập ròng từ kinh doanh ngoại hối đạt 534 tỷ, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2015.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ



BIDV NHẬN THỨC ĐƯỢC RẰNG NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT NHÂN TỐ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH CÔNG CỦA TỔ CHỨC. VÌ VẬY, MỘT TRONG NHỮNG MỤC TIÊU QUAN TRỌNG NHẤT CỦA BIDV LÀ PHẢI XÂY DỰNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN ĐẢM BẢO ĐỦ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG.

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ:

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

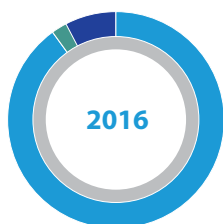
Xây dựng và áp dụng Quy chế tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng đối với từng vị trí chức danh công việc làm cơ sở cho việc tổ chức tuyển dụng và tuyển chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.

Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn

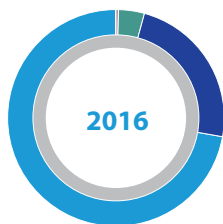
để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.

Xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPI với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

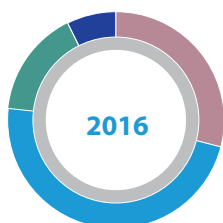
Xây dựng Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ nhằm giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.



	2016	2015
Đại học trở lên	89,50%	89,20%
Cao đẳng	2,60%	2,80%
Trung cấp, khác	7,90%	8,00%



	2016	2015
Ban lãnh đạo	0,11%	0,13%
LĐ cấp đơn vị	4,15%	4,20%
LĐ cấp phòng	23,68%	24,07%
Cán bộ	72,06%	71,60%



	2016	2015
≤ 30 tuổi	33,00%	33,50%
Trên 30 -> 40 tuổi	46,70%	47,20%
Trên 40 -> 50 tuổi	15,00%	13,80%
Trên 50 tuổi	5,30%	5,50%



Tại thời điểm
31/12/2016
BIDV có tổng số
25.088
nhân viên

Xây dựng các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiến lương trên thị trường lao động.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Công tác tuyển dụng: Tiếp nối thành công của những năm trước, năm 2016 BIDV thực hiện tuyển dụng tập trung lao động triệt để trên toàn hệ thống. BIDV đã triển khai ứng dụng phần mềm tuyển dụng và công nghệ thông tin vào các khâu quan trọng của quá trình tuyển dụng, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng thí sinh tuyển dụng phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường.

Công tác đào tạo: Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Năm 2016, BIDV là một trong những định chế tài chính đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận "Đối tác đào tạo đạt chuẩn

của Hiệp hội công chứng Úc" do tổ chức CPA Úc công nhận, đánh dấu thành công quan trọng ban đầu trong công tác Tuyển dụng - Đào tạo - Phát triển nguồn nhân lực theo chuẩn mực quốc tế, mang lại nhiều lợi ích cho cán bộ nhân viên khi tham gia học và thi chứng chỉ quốc tế CPA. Trong năm 2016, BIDV đã tổ chức 404 lớp đào tạo nội bộ với 24.823 lượt học viên. BIDV tiếp tục triển khai thành công Chương trình đào tạo lãnh đạo Ngân hàng tương lai khóa 4,5 với nhiều nội dung cải tiến mới phù hợp xu hướng hoạt động Ngân hàng thương mại hiện đại.

Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, BIDV đã cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo bên ngoài về nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo kiến thức và thông lệ Basel II, III do các cơ quan quản lý Nhà nước đầu mối tổ chức... Đồng thời, BIDV đã tổ chức nhiều lượt chương trình khảo sát, hội thảo chuyên đề, tập huấn theo các chuyên đề nghiệp vụ trong và ngoài nước... Kết quả từ việc đào tạo đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý nghiệp vụ đối với cán bộ, ứng dụng phù hợp với thực tế hoạt động tại các đơn vị.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh



trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng... Gắn liền với công tác quy hoạch là công tác bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2016, BIDV tiếp tục triển khai việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các cấp được tiến hành đúng quy định, quy trình. Vì vậy, cán bộ được bổ nhiệm là các cán bộ gương mẫu, uy tín tiêu biểu trong lĩnh vực công tác, sau khi bổ nhiệm phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt nên đã tăng cường được cả lượng và chất cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trụ sở chính và của hệ thống.

Công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ: Năm 2016, công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ được tiến hành đồng bộ, có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức triển khai:

- Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.
- Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.
- Việc sát hạch cán bộ được mở rộng cả về quy

mô, đối tượng và tính chất chuyên sâu trong công tác đánh giá. Năm 2016, BIDV đã tổ chức sát hạch trên 16.000 cán bộ gồm: kiểm tra năng lực quản lý đối với cán bộ quy hoạch các chức danh lãnh đạo và sát hạch kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên môn.

Công tác tiền lương, chế độ chính sách: Công tác nâng bậc lương định kỳ/đợt xuất đối với cán bộ trong hệ thống được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, BIDV luôn nghiên cứu cải tiến chính sách lương thưởng để tạo động lực cạnh tranh đối với từng vị trí công việc.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được chính quyền, các tổ chức đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm BIC, bảo hiểm Metlife, bảo hiểm hưu trí tự nguyện BIDV – Metlife, chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, thăm quan, nghỉ mát, sinh nhật...

Công tác thi đua khen thưởng: Việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua được gắn liền với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sự sáng tạo của toàn thể cán bộ nhân viên, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của toàn hệ thống. Năm 2016, BIDV đã trình và được các cấp khen thưởng đối với 1.756 lượt tập thể và 9.985 lượt cán bộ, trong đó khen thưởng cấp Nhà nước 06 tập thể và 14 cá nhân, cấp Ngành ngân hàng 175 tập thể và 1.216 cá nhân.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

Tên viết tắt:	BIC
Giấy phép hoạt động:	Số 11/GPĐC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/01/2016
Lĩnh vực hoạt động:	Bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ (31/12/2015):	1.172,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV:	51%



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC) chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006 sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty liên doanh Bảo hiểm Việt Úc và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2010, niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited – Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2016 là 1.172,7 tỷ đồng và tỷ lệ góp vốn của BIDV là 51%.

Năm 2016, công ty tiếp tục hoạt động ổn định và đạt được những kết quả khả quan như tổng doanh thu phí là 1.671 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2015 với thị phần bảo hiểm gốc tại thị trường Việt Nam chiếm 4,1% toàn thị trường, đứng thứ 8/29 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 166,5 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2015. Năm 2016, BIC được tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới - A.M. Best nâng triển vọng từ mức Ổn định lên Tích cực và tiếp tục khẳng định xếp hạng năng lực tài chính của BIC là B+ (Tốt), xếp hạng năng lực tổ chức phát hành là bbb-. Cũng trong năm 2016, BIC vinh dự đứng thứ 5 trong Bảng xếp hạng 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo điện tử VietnamNet công bố.

Tên viết tắt: BSC

Giấy phép hoạt động: Số 111/GP – UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010

Lĩnh vực hoạt động: Chứng khoán và các hoạt động liên quan

Vốn điều lệ (31/12/2015): 865 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 88,12%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) được thành lập ngày 18 tháng 11 năm 1999 và là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, trong đó BIDV sở hữu 88,12% vốn điều lệ công ty. Tổng tài sản cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 đạt 1.445 tỷ đồng; Thị phần môi giới đạt 4,02% tiếp tục tăng trưởng tốt so với năm 2015 mức tăng trưởng đạt 10%, đứng thứ 7 về thị phần môi giới cổ phiếu trên Sở GDCK Tp.HCM(HSX). Lợi nhuận sau thuế công ty năm 2016 đạt 115 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2015, tương ứng mức ROE đạt 11,7%.

Tên viết tắt: TBLC

Giấy phép hoạt động: Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 10 năm 2012.

Lĩnh vực hoạt động: Cho thuê tài chính

Vốn điều lệ (31/12/2016): 448 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MTV BIDV

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV BIDV (BLC) được thành lập năm 1998 tại Hà Nội với mức vốn điều lệ được cấp ban đầu là 55 tỷ đồng, sau đó nâng lên thành 200 tỷ đồng. Năm 2010, BIDV đã sáp nhập công ty Cho thuê Tài chính 2 BIDV tại Thành phố Hồ Chí Minh vào công ty Cho thuê Tài chính BIDV để nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động.

Sau khi sáp nhập, công ty tập trung vào ổn định tổ chức và triển khai Đề án tái cơ cấu nhằm cải thiện chất lượng, hiệu quả hoạt động công ty. Theo đó hoạt động của công ty có sự cải thiện: tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, các tỷ lệ an toàn đảm bảo tuân thủ theo quy định, lợi nhuận trước thuế tại 31/12/2016 đạt hơn 1 tỷ đồng.

Trên cơ sở chấp thuận của NHNN, hiện nay công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi hình thức pháp lý từ công ty TNHH MTV sang mô hình công ty TNHH gồm 03 thành viên trên cơ sở hợp tác/liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank - SMTB và công ty CP Tập đoàn Mặt trời để tái cơ cấu BLC nhằm tăng cường năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động cho công ty. Công ty sau chuyển đổi có vốn điều lệ tăng lên 896 tỷ đồng và là công ty cho thuê tài chính đầu tiên tại Việt Nam triển khai mô hình kinh doanh mới cho thuê tài chính theo chuỗi nhà cung ứng tại Việt Nam. Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cho Công ty trong những năm tới.

Tên viết tắt: BAMC

Giấy phép hoạt động: Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 12 tháng 01 năm 2011

Lĩnh vực hoạt động: Xử lý nợ và khai thác tài sản

Vốn điều lệ (31/12/2015): 30 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV

Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC) được thành lập năm 2001, vốn điều lệ của BAMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 30 tỷ VND. Hoạt động chính của BAMC tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm 2000. Sau 7 năm hoạt động, BAMC đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu của BIDV theo Quyết định số 149/2001/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ và tăng năng lực tài chính BIDV. Năm 2009 BAMC đã hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự. Năm 2010, thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, Hội đồng quản trị BIDV đã có phương án trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển đổi BAMC thành Công ty TNHH 1 Thành viên và đã được NHNN chấp thuận. Tổng tài sản thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 34 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1,2 tỷ đồng.

Tên viết tắt: BIDVI

Giấy phép hoạt động: Số 39283570-000-04-08-8 ngày 17/4 /2008 tại Hồng Kông và GCN đầu tư số 111/BKH-ĐTRNN ngày 20 tháng 3 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Giấy phép kinh doanh đã được gia hạn đến ngày 17/4/2017

Lĩnh vực hoạt động: Tài chính.

Vốn điều lệ (31/12/2016): 1 USD

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



BIDVI

CÔNG TY TNHH BIDV QUỐC TẾ TẠI HỒNG KÔNG

Công ty TNHH BIDV quốc tế tại Hồng Kông (BIDVI) được thành lập tại Hồng Kông vào ngày 20 tháng 03 năm 2008, vốn điều lệ của BIDVI đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1 Đô La Mỹ (USD). Mục tiêu hoạt động chủ yếu của BIDVI là tìm kiếm cơ hội huy động và quản lý các quỹ đầu tư, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính nhằm huy động vốn tại thị trường quốc tế để đầu tư vào Việt Nam.

Tên viết tắt:	LVI
Giấy phép hoạt động:	077-08/ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch Đầu tư của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp và Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 146/BKH/ĐTRNN ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp
Lĩnh vực hoạt động:	Tài chính.
Vốn điều lệ (31/12/2016):	3 triệu USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV:	33,15%



CÔNG TY LIÊN DOANH BẢO HIỂM LÀO - VIỆT

Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI) Được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2008 tại Lào, trên cơ sở liên doanh giữa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV với Ngân hàng Ngoại thương Lào và Ngân hàng liên doanh Lào - Việt.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính. Đến 31/12/2016, tổng tài sản của Công ty đạt 28,8 triệu USD, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 8,65 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt 1,25 triệu USD tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 về doanh thu phí bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Lào và dẫn thu hẹp khoảng cách với đơn vị đứng đầu.

Tên viết tắt: BIDC

Giấy phép hoạt động: B7.09.148 ngày 14/8/2009 của ngân hàng quốc gia Campuchia.

Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng

Vốn điều lệ (31/12/2016): 100.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 98,5%



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CAMPUCHIA

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) được thành lập vào năm 2009 tại Campuchia là công ty con của IDCC (sở hữu 98,5%). vốn điều lệ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 100 triệu USD. BIDC là ngân hàng hiện nằm trong nhóm ngân hàng có quy mô lớn tại Campuchia. Đến thời điểm 31/12/2016: BIDC đứng thứ 6 thị trường CPC về quy mô vốn điều lệ, quy mô tổng tài sản đạt 740 triệuUSD; dư nợ tín dụng đạt 520 triệu USD; Huy động vốn đạt 600 triệu USD trong đó huy động vốn từ dân cư là 225 triệu USD. Hệ thống mạng lưới của BIDC được mở rộng với 10 chi nhánh tại các địa bàn kinh tế trọng điểm của CPC và Việt Nam (Phnompenh, Siem riệp, KampongCham, Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh).

Tên viết tắt:	LVB
Giấy phép hoạt động:	Giấy phép đầu tư nước ngoài số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24 tháng 08 năm 2015 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp
Lĩnh vực hoạt động:	Ngân hàng
Vốn điều lệ (31/12/2014):	791.357,56 triệu kip Lào (tương đương 100 triệu USD)
Tỷ lệ sở hữu của BIDV:	65%



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO - VIỆT

Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LVB) là ngân hàng Việt Nam được thành lập đầu tiên tại Lào vào năm 1999 và là liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL) nhằm triển khai thực hiện Hiệp định Hợp tác văn hóa khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam – Lào nhằm mục tiêu thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau gần 18 năm xây dựng và phát triển, LaoVietBank đã có những bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những NHTM hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “Cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Năm 2016, LaoVietBank tiếp tục là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu về quy mô và hiệu quả hoạt động tại Lào. Tổng tài sản đạt ~1,1 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2015 (đứng thứ 4 toàn thị trường); Nguồn vốn huy động đạt 976 triệu USD, tăng 19,5% so với 2015, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 621 triệu USD, tăng 35% so với năm 2015 (đứng thứ 2 toàn thị trường); Tổng dư nợ của toàn hệ thống đạt 884 triệu USD, tăng trưởng 20% so với 2015 (đứng thứ 4 toàn thị trường); Lợi nhuận trước thuế đạt 21,7 triệu USD; ROE đạt 13,51%; Tổng số CBNV toàn hệ thống đạt gần 387 người, đời sống cán bộ nhân viên được nâng cao và không ngừng cải thiện. Với 01 HSC, 05 Chi nhánh và 14PGD, đến nay hệ thống mạng lưới kênh phân phối của LaoVietBank đã có mặt ở 08/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của cả nước gồm: Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Attapeu, Champasak, Savanakhet, Khăm muộn, Xiêng Khoảng, Luangprabang và Udomxay.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên viết tắt:	VRB
Giấy phép hoạt động:	0102100878 ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
Lĩnh vực hoạt động:	Ngân hàng
Vốn điều lệ (31/12/2015):	3.008 tỷ đồng.
Tỷ lệ sở hữu của BIDV:	50%



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT NGA

Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) là liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng ngoại thương Nga (VTB) được thành lập năm 2006 với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng hai nước và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên Bang Nga.

Năm 2016 là dấu mốc đánh dấu 10 năm hoạt động của VRB. Trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng với sự nỗ lực và hỗ trợ của hai ngân hàng mẹ, VRB từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường, xây dựng đủ tiềm lực phát triển theo hướng ngân hàng hiện đại trên chặng đường tiếp theo với một số kết quả nổi bật như: i) xây dựng và hoàn thiện được hệ thống quản trị điều hành và quản lý rủi ro hoạt động theo thông lệ để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; ii) hoạt động có sự tăng trưởng với tổng tài sản đạt 14.238 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 8.545 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 35 tỷ đồng, mạng lưới giao dịch gồm 01 Hội sở chính, 06 chi nhánh và 10 Phòng giao dịch trên các thành phố lớn trên cả nước; iii) thực hiện tốt vai trò cầu nối thanh toán giữa hai nước, đặc biệt năm 2016 VRB đã triển khai thành công kênh thanh toán song phương trực tiếp KFT đã giúp khơi thông, đẩy mạnh hoạt động thanh toán hai nước. Ngoài ra, VRB tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư giữa hai nước, phục vụ các dự án lớn giữa hai nước như Vietsopetro... góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác, kinh tế giữa hai nước.

Tên viết tắt: BVIM

Giấy phép hoạt động: 01/GP – QLĐT ngày 06/01/2006 của Bộ Tài chính 15/GPĐC-UBCK ngày 28/10/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Lĩnh vực hoạt động: Quản lý Quỹ Đầu tư

Vốn điều lệ (31/12/2016): 25 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 50%



CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV - VIETNAM PARTNERS

Công ty Liên doanh Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners (BVIM) được thành lập năm 2006 là liên doanh giữa BIDV và Vietnam Partners (Hoa Kỳ) với tỷ lệ góp vốn mỗi bên là 50%. Hoạt động kinh doanh chính của BVIM là quản lý quỹ, cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư.

Hiện tại, BVIM đang quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam ("VIF") với quy mô ban đầu 1.349,2 tỷ đồng, là quỹ thành viên dạng đóng với 18 nhà đầu tư là các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn tại Việt Nam và một số nhà đầu tư Nhật Bản.

Năm 2016, Công ty tập trung vào việc thanh lý Quỹ VIF, hoàn trả vốn cho Nhà Đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của BVIM đạt 55,2 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 5 tỷ đồng, đã hoàn trả Nhà Đầu tư 86% vốn đầu tư ban đầu vào Quỹ VIF.

Tên viết tắt: CTLD Tháp BIDV

Giấy phép hoạt động: Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005

Lĩnh vực hoạt động: Quản lý vận hành tòa tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hà Nội

Vốn điều lệ (31/12/2015): 209 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 55%



CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập vào cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng đã hoàn thành và dự án tháp BIDV bắt đầu đi vào hoạt động khai thác.

Năm 2016, Công ty hoạt động ổn định và đạt được kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 97%, cao hơn so với tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Theo đó, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 200 tỷ đồng (+2% so với kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế đạt 76,8 tỷ đồng (+27% so với kế hoạch).

Tên viết tắt:	BIDV METLIFE
Giấy phép hoạt động:	72/GP – KDBH ngày 21 tháng 07 năm 2014
Lĩnh vực hoạt động:	Bảo hiểm nhân thọ
Vốn điều lệ (31/12/2015):	1.000 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV:	37.55%



BIDV-MetLifeSM

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife) là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC). Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

BML mang đến cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ chất lượng quốc tế, những giá trị bền vững trong cuộc sống trên cơ sở về tài chính, công nghệ, thiết kế sản phẩm của MetLife cũng như mạng lưới phân phối và nền tảng khách hàng rộng lớn của BIDV. Hiện tại, BIDV MetLife đã hoàn thành việc mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đến toàn bộ Chi nhánh, điểm giao dịch của BIDV trên toàn quốc.

Năm 2016, Công ty đang tiếp tục đẩy nhanh tiến trình thâm nhập thị trường và đạt được tổng doanh thu phí bảo hiểm khoảng 258 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2015 và đứng ở vị trí thứ 10/18 doanh nghiệp về thị phần doanh thu phí mới trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

Tên viết tắt: VALC

Giấy phép hoạt động: 0102384108 ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động: Mua và cho thuê máy bay

Vốn điều lệ (31/12/2014): 1.318 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 32,21%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở đề xuất của Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận việc thành lập Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt nam (VALC). Ngày 8/10/2007, VALC chính thức khai trương đi vào hoạt động.

Sau 10 năm hoạt động, VALC đã dẫn đầu định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển thành công một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư và cho thuê máy bay thương gia, máy bay trực thăng và phương án đầu tư cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác. Năm 2016, VALC có kết quả kinh doanh khả quan với mức lợi nhuận trước thuế đạt ~26 triệu USD, tương ứng với mức LNST/vốn điều lệ ~ 32%.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Trong năm 2016, BIDV đã hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc tiếp nhận Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế thành công ty con của BIDV

Đồng thời, BIDV cũng đẩy mạnh việc thoái vốn, tổng giá trị thoái vốn năm 2016 đạt 602 tỷ đồng, trong đó thoái vốn tại Ngân hàng liên doanh VidPublic Bank là 476 tỷ đồng. Các khoản thoái vốn còn lại là các khoản đầu tư tài chính mà BIDV có tỷ lệ sở hữu nhỏ và là các khoản ngoại ngành.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

Tình hình tài chính	2015	2016	Tăng/Giảm
Tổng tài sản	850.670	1.006.404	18,31%
Tổng thu nhập hoạt động	24.712	30.434	23,15%
Thuế và các khoản phải nộp	2.337	2.450	4,84%
Lợi nhuận trước thuế	7.473	7.709	3,16%
Lợi nhuận sau thuế	5.901	6.229	5,56%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Quy mô vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

Quy mô vốn	2015	2016	Tăng/Giảm
Vốn điều lệ	334.187	34.187	0%
Tổng tài sản	850.670	1.006.404	18,3%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	>9%	>9%	

Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	Tăng/Giảm
Doanh số cho vay	777.111	1.010.937	1.217.896	20,47%
Doanh số thu nợ	722.453	860.200	1.092.633	27,02%
Dư nợ cuối kỳ	445.693	598.434	723.697	20,93%
Nợ xấu				
Số tuyệt đối	9.056	10.054	14.429	41,01%
Tỷ lệ	2,03%	1,68%	1,95%	
Tỷ lệ bảo lãnh thuộc nhóm 3,4,5 / Tổng số dư bảo lãnh	0,61%	0,47%	0,46%	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC

Chỉ tiêu	QĐ	2015	2016	Tăng/Giảm
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo				
VND	≥ 50%	62,17%	79,56%	17,39%
Ngoại tệ	≥ 10%	63,33%	108,69%	45,35%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	11,10%	15,78%	4,68%
Tỷ lệ dư nợ trên tiền gửi	≤ 90%	81,90%	80,85%	-1,05%
Tỷ lệ NV ngắn hạn sử dụng để cho vay TDH	≤ 60%	37,55%	43,05%	5,5%

Ghi chú: Số liệu BC NHNN theo QĐ tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng và sửa đổi tại Thông tư số 06/2016/TT-NHNN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ PHẦN

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
3.418.715.334	Cổ phần phổ thông	160.785.470	3.257.602.332

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	3.257.324.161	3.257.324.161	Theo Quy định của Nhà nước
Cổ đông nội bộ	943.242	278.171	
Hội đồng Quản trị	266.036	266.036	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	665.071	-	
Ban Kiểm soát	12.135	12.135	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	3.257.324.161	95,28%	1
Cổ đông khác	161.391.173	4,72%	24.659
Trong nước, trong đó	116.620.276	3.41%	24.197
Tổ chức	17.431.369	0.51%	165
Cá nhân	99.188.907	2.90%	24.032
Ngoài nước, trong đó	44.770.897	1.31%	219
Tổ chức	40.510.280	1.18%	54
Cá nhân	4.260.617	0,12%	165

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU THÔNG QUA TĂNG VỐN CỔ PHẦN TRONG NĂM BAO GỒM CÁC ĐỢT CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG, CHÀO BÁN RIÊNG LẺ, CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU, CHUYỂN ĐỔI CHỨNG QUYỀN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG, TRẢ CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU.

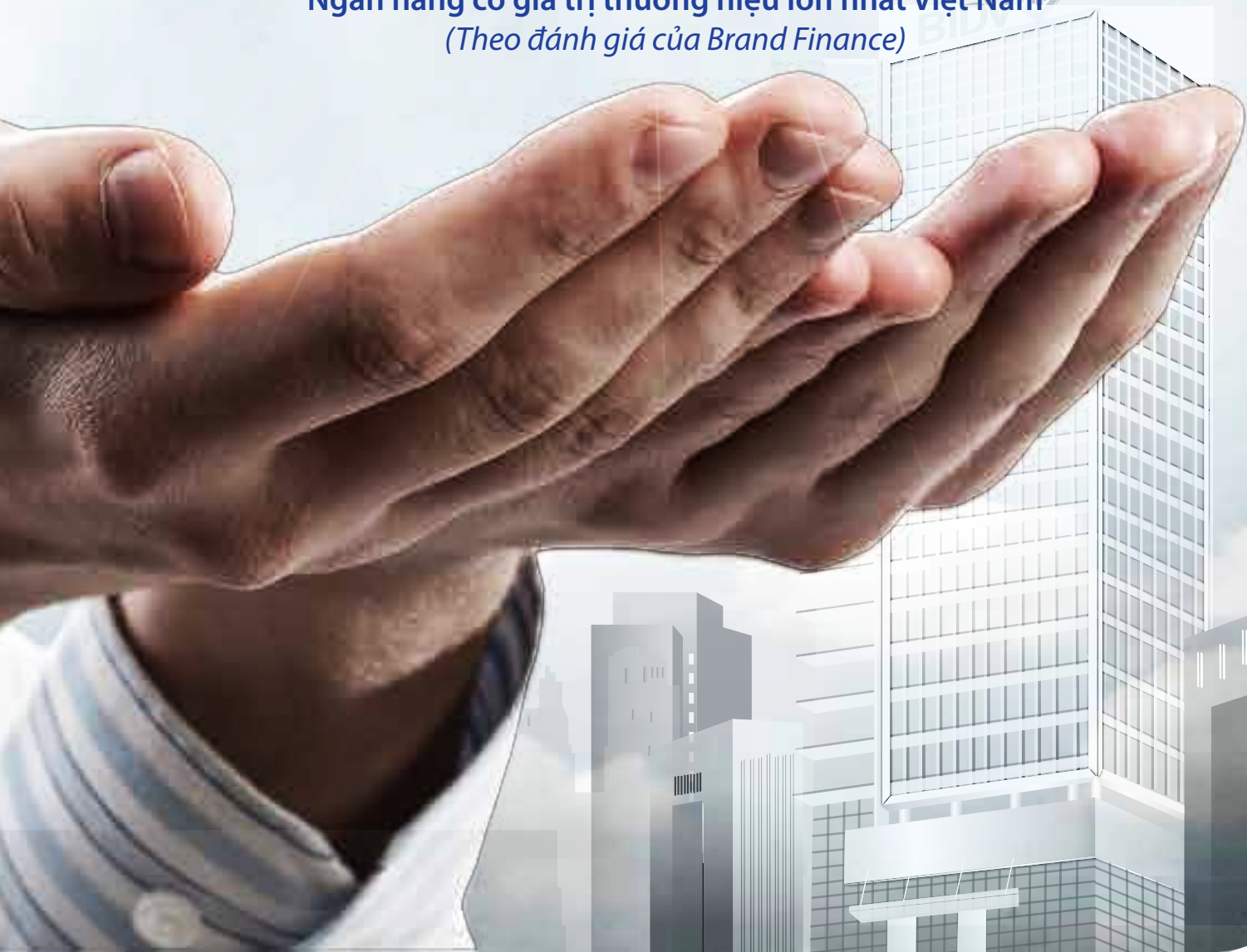
Trong năm 2016, BIDV không thực hiện tăng vốn.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



Ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam
(Theo đánh giá của Brand Finance)



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

4

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH NĂM 2016

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐỔI MỚI TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, MÔ HÌNH TỔ CHỨC
VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017

MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016



Năm 2016, đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ nội tại trong nước và tình hình quốc tế, thiên tai bất thường như lũ lụt tại miền Trung, xâm nhập mặn tại Đồng bằng Sông Cửu Long, hạn hán tại Tây Nguyên, sự cố môi trường biển... gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh khó khăn lớn đặt ra, Nhà nước và chính quyền các cấp đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai các chủ trương, quyết sách lớn với mục tiêu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân và an sinh xã hội. Kinh tế Việt Nam đã có nhiều khởi sắc đáng ghi nhận, được bạn bè quốc tế đánh giá cao, tăng trưởng GDP đạt 6,21%, lạm phát được kiểm chế ở mức 4,74%, tiếp tục xuất siêu 2,68 tỉ USD, số doanh nghiệp thành lập mới tăng kỷ lục, các chỉ tiêu về cải cách hành chính, đổi mới môi trường kinh doanh đạt mức khá theo đánh giá của ASEAN.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa kinh tế kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng (TCTD) và nền kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định, tăng trưởng tín dụng đi đôi với an toàn,

chất lượng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Đối với BIDV, kết quả kinh doanh năm 2016 thể hiện nỗ lực lớn của Ban Lãnh đạo BIDV và tập thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống: Lợi nhuận trước thuế đạt 7.709 tỷ đồng, tăng trưởng 3,16% so với năm 2016; tổng tài sản vượt mốc 1 triệu tỷ đồng; nền khách hàng đạt kỷ lục 8,7 triệu khách hàng; các chỉ số an toàn đều đảm bảo trong giới hạn cho phép, cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ; mạng lưới trải rộng trên 1.000 điểm giao dịch, 1.824 máy ATM và trên 34.000 máy POS; tiếp tục phát triển, mở rộng hoạt động và mạng lưới tại Myanmar, Nga và Đài Loan, vững vàng khẳng định vị thế ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam,

BIDV tiếp tục được các tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế đánh giá có triển vọng ổn định, nằm trong nhóm các ngân hàng có bậc xếp hạng tín nhiệm cao nhất Việt Nam. Năm 2016 cũng là năm đầu tiên thương hiệu BIDV được đánh giá là thương hiệu ngân hàng đắt giá nhất Việt Nam, thuộc Top 500 thương hiệu ngân hàng toàn cầu của Brand Finance - công ty tư vấn và định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, tiếp tục giữ vững vị trí 3 năm liên tiếp là Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam bởi tạp chí The Asian Banker. BIDV cũng vinh dự đón nhận nhiều giải thưởng uy tín về các nghiệp vụ kinh doanh vốn tiền tệ, công nghệ thông tin, ngân hàng bán lẻ, ngân hàng điện tử....

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH

Tiếp nối những thành tựu trong giai đoạn vừa qua, hoạt động kinh doanh toàn hệ thống BIDV năm 2016 vẫn giữ nhịp tăng trưởng phù hợp, an toàn, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động: Tổng thu nhập từ các hoạt động đạt 30.434 tỷ đồng, tăng trưởng 23,2% so với năm 2015. Chênh lệch thu chi năm 2016 đạt 16.907 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế đạt 7.709 tỷ đồng; nộp ngân sách 2.540 tỷ đồng; phân loại nợ và trích đủ dự phòng rủi ro theo quy định. Chỉ số ROA đạt 0,67%; ROE đạt 14,7%. Hệ số CAR hợp nhất >9%, đảm bảo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

VỀ QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Kết thúc năm 2016, tổng tài sản của BIDV đạt 1.006.404 tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với năm 2015 và gấp 2,08 lần so với năm 2012, là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên chính thức vượt ngưỡng 1 triệu tỷ đồng tổng tài sản, tiếp tục xác lập vị thế ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam.

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 949.940 tỷ đồng, trong đó tổng dư nợ tín dụng đạt 751.448 tỷ đồng - chiếm 13,6% thị phần toàn ngành. Dư nợ cho vay khách hàng đạt 723.697 tỷ đồng, tăng trưởng 20,9% so với năm 2015, gấp 2,13 lần so với năm 2012.

Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ. Tăng trưởng tín dụng gắn liền với kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát tốt rủi ro. Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề được kiểm soát chặt chẽ, có chuyển dịch tích cực theo định hướng gia tăng phân khúc khách hàng bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp và các lĩnh vực kinh tế ưu tiên. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ là 1,95%; tỷ lệ nợ nhóm hai trên tổng dư nợ là 3,7%; hệ số dư nợ trên vốn huy động (LDR) là 86,73% (đảm bảo quy định $\leq 90\%$); tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 44,6% (đảm bảo quy định $\leq 60\%$).

VỀ HUY ĐỘNG VỐN

Huy động vốn gắn chặt với điều hành tín dụng, tích cực huy động các nguồn vốn giá rẻ, cơ cấu kỳ hạn phù hợp. Nguồn vốn huy động tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng, cân đối vốn an toàn - hiệu quả. Năm 2016, BIDV tiếp tục là tổ chức tín dụng dẫn đầu thị trường, huy động vốn từ

tổ chức, dân cư đạt 797.689 tỷ đồng, tăng trưởng 21,1%, hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đưa ra, trong đó: (i) Tiền gửi khách hàng đạt 726.022 tỷ đồng, tăng trưởng 28,6% so với năm trước; (ii) Phát hành giấy tờ có giá đạt 66.642 tỷ đồng; Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch tích cực: (i) Tiền gửi VND đạt trên 683.871 tỷ đồng, tăng trưởng 32%, chiếm 94% tổng tiền gửi khách hàng; (ii) Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm 17,23% tổng tiền gửi khách hàng; (iii) Tiền gửi dân cư đạt 394.647 tỷ đồng, tăng trưởng 27,2%, chiếm 54% tổng tiền gửi của khách hàng, khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường về quy mô và tỷ trọng tiền gửi dân cư.

VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2016, vốn chủ sở hữu của BIDV đạt 44.144 tỷ đồng, tăng trưởng 4,3% so với năm 2015. Vốn điều lệ đạt 34.187 tỷ đồng, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2012 từ nguồn thặng dư vốn từ cổ phần hóa, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tiếp nhận nguồn vốn nhà nước. Các khoản mục lớn trong cơ cấu vốn chủ sở hữu là lợi nhuận chưa phân phối (4.971 tỷ đồng) và quỹ của ngân hàng (3.377 tỷ đồng).



ĐỔI MỚI TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

ĐỔI MỚI VỀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Trong điều kiện kinh tế chậm phục hồi, cạnh tranh trong hệ thống ngân hàng hết sức gay gắt, BIDV xác định việc nâng cao chất lượng, liên tục đổi mới và cải thiện công tác quản trị điều hành là thiết yếu để kinh doanh hiệu quả. Với tinh thần thường xuyên đổi mới, BIDV đã nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các thông lệ quốc tế trên tất cả các mặt hoạt động, cụ thể:

- Thường xuyên nâng cao năng lực và hoàn thiện công tác quản trị chiến lược, điều hành và đánh giá thực hiện kế hoạch kinh doanh (KHKD) theo thông lệ quốc tế: Công tác xây dựng và giao KHKD được chuẩn bị sớm và thực hiện ngay từ đầu năm. KHKD giao cho các chi nhánh luôn bám sát những yếu tố đặc thù về điều kiện từng vùng miền, từng nhóm chi nhánh, chi nhánh chủ lực; việc đánh giá và điều hành KHKD được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý và linh hoạt, phù hợp với những diễn biến thực tế trong từng thời kỳ gắn với mục tiêu KHKD 5 năm và Đề án tái cơ cấu của BIDV.



- Xây dựng khung tiêu chí xếp hạng chi nhánh, phòng giao dịch gắn với định hướng bán lẻ; chỉnh sửa bổ sung kịp thời BSC đối với các đơn vị mới thành lập; Tăng cường việc giao KHKD theo ngành dọc đến từng Khối/Ban và có thể đo lường được hiệu quả của từng sản phẩm, từng khách hàng. Tiếp tục nâng cấp, phát triển chương trình Dashboard trở thành ứng dụng công nghệ hữu hiệu phục vụ công tác quản trị điều hành kế hoạch kinh doanh xuyên suốt từ cấp độ toàn hệ thống, cụm địa bàn, chi tiết xuống tới từng chi nhánh, từng phòng tại Chi nhánh, đảm bảo chỉ đạo của Trụ sở chính tiếp cận được đến đơn vị cấp Phòng và truyền tải đến từng cán bộ.
- Quyết liệt kiểm soát rủi ro: Với tinh thần xác định quản trị rủi ro là cốt yếu trong công tác nâng cao năng lực cạnh tranh, BIDV triển khai rất ráo các biện pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro toàn hệ thống, bao gồm tiến hành kiểm soát cấp tín dụng đối với một số ngành, lĩnh vực, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các điều kiện tín dụng và kiểm soát giải ngân, kiên quyết không hạ tiêu chuẩn cấp tín dụng, tăng cường chỉ đạo kiểm soát chất lượng, kiểm soát nợ quá hạn, nợ kéo nhóm tại các tổ chức tín dụng khác; triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ mới gắn với phân loại nợ theo Thông tư 02 và hoàn thành chấm điểm, phân nhóm và giao mức thẩm quyền phán quyết tín dụng cho các chi nhánh. Ngoài ra, BIDV kiên quyết thực hiện lộ trình triển khai Basel II, hoàn thành 02 dự án trọng điểm trong lộ trình Basel II là POR 01 - Tính vốn yêu cầu tối thiểu cho rủi ro hoạt động và Dự án PIRLR01 - Tư vấn Nâng cao năng lực quản lý tài sản nợ, tài sản có; quản lý toàn diện chương trình triển khai Basel và tích cực đào tạo về Basel trong toàn hệ thống.
- Thực hiện điều hành vốn đồng bộ, nhất quán, sát với mục tiêu an toàn – hiệu quả, đổi mới toàn diện công tác tài chính, kế toán. Chính sách FTP đảm bảo tính phù hợp theo thị trường, hỗ trợ tích cực tăng quy

mô và cải thiện cơ cấu kỳ hạn phù hợp nhu cầu sử dụng vốn. Điều hành linh hoạt cấu phần dự trữ thanh toán nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản, đồng thời gia tăng thu nhập cho ngân hàng. Phát huy các tính năng mới của các dự án công nghệ thông tin lớn như ERP và MPA, BIDV đã triển khai thành công nhiều giải pháp thay đổi cơ chế quản lý dựa trên thông tin được xử lý tự động, tập trung tại Trụ sở chính đối với nhiều mảng nghiệp vụ kế toán trong hệ thống, giúp tăng cường kiểm soát số liệu, nâng cao năng suất, gồm đổi mới cơ chế quản lý cấp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp trong nước, quản lý và hạch toán tự động lương, tính và trích lập DPRR tập trung...; bước đầu triển khai đo lường hiệu quả kinh doanh theo sản phẩm, khách hàng.

- Tích cực tìm hiểu các thông lệ quản trị ngân hàng hiện đại của thế giới và khu vực để từng bước áp dụng vào quản trị ngân hàng phù hợp với xu thế hội nhập; tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công tác quản trị điều hành, tập trung nguồn lực vào các dự án CNTT trọng điểm và triển khai mạnh mẽ chiến lược ngân hàng số. Xác định CNTT là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình trở thành tổ chức tín dụng mang tầm khu vực của BIDV, trong năm 2016, BIDV tiếp tục triển khai 36 giải pháp CNTT chiến lược làm cơ sở cho việc định hướng và phát triển ngân hàng hiện đại đến năm 2020, đáp ứng tốt các mảng ngân hàng bán buôn, ngân hàng bán lẻ, kinh doanh vốn và hệ thống CNTT cốt lõi cho các công ty thành viên, vận hành hệ thống Corebanking đối với Chi nhánh Yangon. CNTT đã hỗ trợ mạnh mẽ và tạo nền tảng vững chắc thúc đẩy hoạt động kinh doanh: 100% các nghiệp vụ tại Trụ sở chính và chi nhánh đã được ứng dụng CNTT trong tác nghiệp và quản trị hàng ngày, nâng tỷ lệ tự động hóa tác nghiệp ở một số nghiệp vụ lên trên 90%, năm thứ 4 liên tiếp duy trì vị trí số một về mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT tại Việt Nam.

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI:

Năm 2016, BIDV tiếp tục cơ cấu mô hình tổ chức theo hướng tập trung, tinh giản, gọn nhẹ và hướng tới khách hàng:

- **Tại Trụ sở chính:** BIDV tiếp tục thực hiện cơ cấu lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính theo thông lệ quốc tế với các định hướng: (i) Tập trung hóa dần các chức năng hỗ trợ, tác nghiệp, quản lý rủi ro và quản lý khách hàng lớn về Trụ sở chính; (ii) Hướng đến điều hành hoạt động kinh doanh chiều dọc theo Khối; (iii) Tiếp tục hoàn thiện các chức năng quản lý tập trung thông qua việc thành lập mới, bổ sung chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị tại Trụ sở chính. Thực hiện Nghị quyết của HĐQT về định hướng chuyển đổi mô hình tổ chức giai đoạn 2016-2020, Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai quyết liệt việc sắp xếp lại bộ phận hậu kiểm, khối quản lý nội bộ ngay trong năm 2016. Bên cạnh đó, thành lập mới/hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ trong cơ cấu tổ chức: Ban Khách hàng doanh nghiệp nước ngoài đi vào hoạt động từ 1/2/2016, Văn phòng đại diện tại Cần Thơ từ 1/7/2016, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý đầu tư, rà soát mô hình thẩm định các dự án nội ngành... đảm bảo cơ cấu tổ chức hợp lý, hiệu quả của Trụ sở chính.





○ Tại các chi nhánh: Năm 2016, BIDV thành lập mới 08 chi nhánh và 16 PGD nâng tổng số điểm giao dịch trong nước của BIDV lên 191 chi nhánh và 815 phòng giao dịch, giữ vị trí thứ 3 về quy mô mạng lưới trong ngành ngân hàng. Mạng lưới kênh phân phối hiện đại (ATM, POS) tiếp tục được duy trì với 1.824 ATM và hơn 34.000 POS, giữ vững vị trí thứ 3 trên thị trường. Công tác tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến mô hình tổ chức của MHB đã hoàn thành dứt điểm trong năm 2016, cụ thể: Hoàn tất chấm dứt hoạt động và sáp nhập vào các chi nhánh trên địa bàn đối với 12 Chi nhánh tiếp nhận từ MHB tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; thành lập 12 Chi nhánh mới tại Hà Nội, TPHCM trên cơ sở điều chuyển pháp nhân; thành lập 2 Chi nhánh mới tại TPHCM để tiếp nhận, sắp xếp nhân sự Trụ sở chính MHB trước đây. Năm 2016, BIDV cũng chủ động xây dựng đề án PGD quy mô lớn, mô hình siêu thị tài chính tại một số chi nhánh và nhận được sự đón nhận tích cực từ thị trường.

○ Tại thị trường hải ngoại: Năm 2016, BIDV đã khai trương chi nhánh BIDV Yangon tại Myanmar và Văn

phòng đại diện tại Nga. Hiện tại, BIDV là ngân hàng TMCP duy nhất tại Việt Nam có mạng lưới phủ kín khối CLMV (Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam). BIDV cũng đã đầu tư mỗi khối xướng, đồng tổ chức 13 chương trình hợp tác kinh tế quốc tế để chuẩn bị sẵn sàng cho việc tham gia các hiệp định FTA, mở cửa cộng đồng ASEAN, kết nối thị trường EU, đặt dấu ấn tại thị trường Đông Bắc Á; phối hợp tổ chức thành công diễn đàn “4 quốc gia - 1 điểm đến” tổ chức tại Myanmar và gây được tiếng vang lớn trong cộng đồng doanh nghiệp khối CLMV.

CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN CHẾ ĐỘ:

Đối với công tác cải cách hành chính: Cải cách hành chính được BIDV quyết liệt triển khai nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2016, Ban Điều hành BIDV đã ban hành hàng loạt các văn bản chỉ đạo đẩy nhanh công tác cải cách hành chính, chủ động rà soát, cắt giảm những quy định, thủ tục hồ sơ không cần thiết. So với năm 2015, BIDV đã giảm 30% thời gian xử lý công việc tại Trụ sở chính, thời gian xử lý các



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

nghiệp vụ chuyên môn giảm từ 12% đến 65%. Theo đánh giá của tổ chức độc lập Nielsen Việt Nam, cải cách thủ tục hành chính là một trong hai yếu tố BIDV được khách hàng đánh giá cao nhất trong năm 2016.

Đối với công tác kiện toàn hệ thống văn bản

chế độ: Năm 2016, BIDV đã sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT về nội dung liên quan đến người đại diện theo xuống Ban Điều hành và từ Tổng Giám đốc tới các cấp thừa hành thông qua 60 văn bản phân cấp, nâng cao trách nhiệm của các lãnh đạo tầm trung gắn liền với cơ chế giám sát quyền lực đảm bảo chặt chẽ, gọn nhẹ, hiệu quả.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Với phương châm coi con người là tài sản quý giá nhất, là nguồn lực cạnh tranh cốt lõi, BIDV luôn chú trọng và thường xuyên đổi mới công tác quản trị nhân sự:

Về tuyển dụng: Năm 2016, BIDV đã tuyển dụng được 1.422 cán bộ. Công tác tuyển dụng lao động

luôn bám sát nhu cầu lao động của từng đơn vị, số lao động tăng thêm được phân bổ theo đúng định hướng của Ban Lãnh đạo và chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020.

Về chế độ chính sách: Trong năm 2016, chính sách tiền lương của BIDV tiếp tục được triển khai đồng bộ, thông suốt trong toàn hệ thống. Thu nhập của cán bộ được cải thiện so với năm trước, thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng 5,9% so với năm 2015. Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được quan tâm triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Về đào tạo: Công tác đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh và tăng cường trong toàn hệ thống. Năm 2016, BIDV đã tổ chức 404 khóa đào tạo với 24.823 lượt học viên. Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, BIDV chủ động phối hợp với các đơn vị bên ngoài triển khai các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý để xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu từ khách hàng và thị trường.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017

NĂM 2017, KINH TẾ VIỆT NAM DỰ KIẾN TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG VÀ PHỤC HỒI VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP Ở MỨC 6,7%, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT DƯỚI 5%. QUẢN TRIỆT CHỈ ĐẠO CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TẠI HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TOÀN NGÀNH NĂM 2017, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BIDV ĐÃ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH, KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2016-2018 VÀ NĂM 2017 CỦA TOÀN HỆ THỐNG, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHƯ SAU:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng 16,5%
Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 16%
Lợi nhuận trước thuế	7.750 tỷ đồng
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%
ROA	0,5 % - 0,6%
ROE	≥13%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥7%; Không thấp hơn lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng VNĐ

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017

Năm 2017 là năm bản lề trong công tác nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, quyết liệt cải cách hành chính, nâng tầm vị trí Việt Nam trong khối ASEAN, tiến hành đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, phấn đấu các chỉ tiêu căn bản về môi trường kinh doanh tương đương nhóm ASEAN + 4. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, BIDV xác định năm 2017 là năm của **“Kỷ cương – Trách nhiệm – Hiệu quả”** với các trọng tâm nhiệm vụ lớn như sau:

1. Nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh. Tập trung điều hành hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn – chất lượng – hiệu quả. Xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn của BIDV và bám sát kế hoạch chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị BIDV thông qua, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và người lao động.
2. Giữ vững và củng cố vị thế Ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam. Tiếp tục củng cố vai trò ngân hàng thương mại hàng đầu quốc gia tại tất cả các lĩnh vực tín dụng, huy động vốn, đầu tư, bán lẻ... Chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào thị trường tài chính ngân hàng toàn cầu trên cơ sở phát huy nội lực, áp dụng các biện pháp quản trị ngân hàng hiện đại theo thông lệ quốc tế.
3. Quyết liệt triển khai phương án nâng cao năng lực tài chính giai đoạn 2017-2020. Tập trung ưu tiên triển khai các biện pháp tăng vốn điều lệ, tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, đầu tư tài chính, phát hành riêng lẻ và phương án phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động ESOP. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, cơ cấu tài sản hợp lý, tiết kiệm chi phí để tập trung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động.
4. Tích cực đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị điều hành gắn liền với phân cấp ủy quyền mạnh mẽ. Triển khai các biện pháp đổi mới mô hình tổ chức, phấn đấu hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý tập trung về Trụ sở chính; triển khai quản lý theo ngành dọc đối với một số nghiệp vụ đặc thù; tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức các chi nhánh theo định hướng gia tăng bộ phận kinh doanh trực tiếp.
5. Quyết liệt triển khai công tác cải cách hành chính. Tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống quy trình quy chế, tiết giảm tối đa thời gian xử lý công việc. Đưa ra lộ trình đổi mới mạnh mẽ hệ thống quy định nội bộ, tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ, đơn giản hóa hồ sơ thủ tục giao dịch từ đó tiệm cận quy chuẩn của một định chế tài chính hàng đầu khu vực.
6. Tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững, có hiệu quả, tập trung vào những lĩnh vực ưu tiên bao gồm tín dụng bán lẻ, tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khách hàng FDI và các ngành kinh tế được hưởng lợi tích cực từ các hiệp định thương mại tự do.
7. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng. Quyết liệt tái cơ cấu danh mục tín dụng, giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn và tỷ trọng dư nợ của nhóm khách hàng lớn, gắn tăng trưởng tín dụng với tăng trưởng huy động vốn. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng theo ngành nghề, giám sát chặt chẽ hoạt động thẩm định và giải ngân song song với hoạt động xử lý thu hồi nợ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chất lượng tín dụng.
8. Tạo bước chuyển đột phá trong hoạt động bán lẻ, chú trọng phát triển thị phần bán lẻ và gia tăng các nguồn thu dịch vụ. Phát triển, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, gia tăng hàm lượng công nghệ và tiện ích trong sản phẩm dịch vụ bán lẻ, tối đa hóa bán chéo sản phẩm và bảo hiểm.
9. Đổi mới toàn diện công tác nhân sự, chú trọng nâng cao năng suất lao động đối với cả ba nhân tố: (i) kỹ năng người lao động; (ii) mô hình tổ chức, quản trị điều hành của doanh nghiệp và (iii) tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống cũng như từng đơn vị. Quyết liệt tăng cường nhân sự phục vụ công tác kinh doanh trực tiếp; đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tiếp tục chỉnh sửa cơ chế tiền lương gắn liền với rà soát tính hiệu quả, cần thiết của cơ chế động lực cũng như đổi mới cơ chế thi đua khen thưởng.
10. Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong mọi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, tập trung triển khai các dự án CNTT trọng điểm trên cơ sở bám sát chiến lược CNTT 2016-2020, từng bước tiến hành số hóa các hệ thống quy trình tác nghiệp, hỗ trợ cải cách hành chính và nâng cao năng suất lao động.
11. Triển khai các hoạt động, phong trào thi đua gắn liền với công tác an sinh xã hội trong khuôn khổ các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập. Tiến hành các hoạt động quảng bá mạnh mẽ, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế và giá trị thương hiệu nhân dịp 60 năm lịch sử vẻ vang của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



LAN TỎA GIÁ TRỊ

5

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN ĐIỀU HÀNH

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2017

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016



Năm 2016, kinh tế thế giới dần phục hồi nhưng với tốc độ rất khiêm tốn tại hầu hết các nước, khu vực và rơi vào “chu kỳ tăng trưởng thấp kéo dài”. Trong bối cảnh thế giới như trên, Việt Nam cũng không tránh khỏi sự ảnh hưởng và có những biến động kinh tế tương đối cùng chiều. Vì vậy, trong suốt cả năm 2016, Chính phủ và các Bộ, Ngành, địa phương đã quyết liệt triển khai chủ trương, chính sách lớn nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, khắc phục những yếu kém của nền kinh tế thông qua các biện pháp tái cơ cấu nền kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế nhằm hướng đến tăng trưởng một cách bền vững, chắc chắn hơn; tạo đà cho sự phát triển nhanh của doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Kinh tế Việt Nam năm 2016 tiếp tục gặt hái nhiều thành tựu quan trọng như: (i) Tăng trưởng kinh tế duy trì khá (6,21%), quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng; (ii) Lạm phát tiếp tục được kiểm soát (chỉ số CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với cùng kỳ, đạt mục tiêu dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô được củng cố; (iii) Hoạt động thương mại và đầu tư đạt kết quả cao; (iv) Hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh, vị thế của Việt Nam không ngừng được củng cố trên trường quốc tế; (v) Thị trường tài chính hoạt động ổn định, thanh khoản của các tổ chức tín dụng được đảm bảo, thị trường liên ngân hàng hoạt động thông suốt; mặt bằng lãi suất được duy trì hợp lý, lãi suất cho vay giảm nhẹ so với năm trước, cơ cấu tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; (vi) Tỷ giá cả năm tăng khoảng 2% so với cuối năm 2015, dù có biến động do tác động từ thị trường tài chính quốc tế song cung cầu ngoại tệ trong nước không có đột biến lớn.

Trong bối cảnh đó, với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao, Hội đồng Quản trị (HĐQT) BIDV đã nỗ lực, tập trung chỉ đạo hoạt động của toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và hoàn thành đúng lộ trình kế hoạch tái cơ cấu BIDV. Những kết quả nổi bật đạt được như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt tại Nghị quyết số 1155/2016/NQ-ĐHĐCĐ. Kết quả cụ thể của hệ thống năm 2016 theo số liệu đã được kiểm toán như sau:

- Tổng tài sản BIDV đến 31/12/2016 đạt 1.006.404 tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với năm 2015, chiếm 14% tổng tài sản toàn ngành ngân hàng.
- Nguồn vốn huy động (bao gồm tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi tiền vay được ghi nhận vào nguồn vốn huy động) tăng trưởng tốt, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản hệ thống. Đến 31/12/2016, nguồn vốn huy động đạt 940.020 tỷ đồng, trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 797.689 tỷ đồng, tăng trưởng 21,1% so với năm 2015, đảm bảo mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao (tăng 21%-22%).
- Dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 751.448 tỷ đồng, tăng trưởng 17,85% so với 2015. Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên. Chất lượng tín dụng được kiểm soát quyết liệt và chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu đạt 1,95% thấp hơn tỷ lệ nợ xấu tối đa do ĐHĐCĐ năm 2016 đặt ra (<3%).
- Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng ổn định: Lợi nhuận trước thuế đạt 7.709 tỷ đồng, tăng 3,16% so với năm 2015, chủ động trích lập dự phòng rủi ro, nâng cao năng lực tài chính. Các chỉ tiêu về cơ cấu, tỷ lệ an toàn hoạt động về cơ bản đều đáp ứng mục tiêu kế hoạch: ROA, ROE lần lượt đạt 0,67% và 14,7%. Hệ số CAR hợp nhất đạt trên 9%, đảm bảo chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Cùng với việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, HĐQT BIDV đã tập trung chỉ đạo các nội dung quan trọng theo chức trách của HĐQT về mô hình tổ chức, quản trị điều hành, kế hoạch chiến lược, văn bản chế độ, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin... để tạo nền tảng cho hệ thống hoạt động ổn định, bền vững và hiệu quả. Một số nội dung trọng tâm như sau:

Thực hiện quản trị điều hành hoạt động của BIDV tuân thủ các quy định của pháp luật, nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, góp phần triển khai có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2016 và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

Ban hành các quyết định nội bộ liên quan tới tổ chức quản trị và hoạt động của BIDV

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT để phù hợp với các thay đổi của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua việc sửa đổi điều khoản liên quan đến người đại diện theo pháp luật tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Ban hành Nghị quyết về mô thức quản trị điều hành giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết về cơ chế phán quyết, Nghị quyết về phân cấp ủy quyền của HĐQT với mục tiêu tăng cường hiệu quả hoạt động của HĐQT, đẩy nhanh tiến độ xử lý các nội dung công việc.

Ban hành các văn bản liên quan hoạt động nghiệp vụ của hệ thống như Quy chế phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và Ban kiểm soát, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2018, khung năng lực chuyên môn Khối quản lý rủi ro.



Chỉ đạo củng cố, hoàn thiện mô hình tổ chức Hội sở chính và các đơn vị thành viên và chỉ đạo công tác phát triển mạng lưới

Về mô hình tổ chức: Kien toan cac Uy ban giup viec HDQT phu hop theo huong dan cua Ngan hang Nha nuoc va theo thong le tot, hoan thien mo hinh to chuc tai Hoi so chinh nhu thanh lap moi Ban Khach hang doanh nghiep nuoc ngoai, kien toan cong tac to chuc kinh doanh ngan hang ban le tai cac chi nhanh, chi dao xay dung, kien toan mo hinh to chuc cua cac don vi hai ngoai nhu chi nhanh BIDV tai Myanmar, van phong Dai dien tai Nga...

Về công tác phát triển mạng lưới: Năm 2016, HDQT đã chỉ đạo thành lập và đưa vào hoạt động 22 chi nhánh mới và 16 phòng giao dịch (trong đó 12 CN được thành lập mới trên cơ sở sắp xếp lại mạng lưới tiếp nhận từ MHB) trên địa bàn Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ngãi, nâng tổng số điểm mạng lưới lên 191 chi nhánh, 815 phòng giao dịch; mạng lưới phân phối hiện đại gồm 1.824 ATM và hơn 34.000 POS. Chỉ đạo rà soát, đánh giá và sắp xếp lại mạng lưới các PGD, tăng cường hiệu quả mạng lưới vật chất.

Về công tác cán bộ, quản trị nhân sự

Tháng 09/2016, ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu theo chế độ, theo đó, HDQT đã triển khai thực hiện các thủ tục bàn giao nhiệm vụ theo quy định, phân công 01 đồng chí Ủy viên phụ trách HĐQT, đồng thời tổ chức ĐHCĐ bất thường để thông qua Điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật mới, đảm bảo công tác quản trị điều hành được tiếp nối thông suốt, tuân thủ theo quy định luật pháp và thông lệ.

- Hội đồng Quản trị đã triển khai bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng; hoàn thành phương án sắp xếp lãnh đạo cấp cao tiếp nhận từ MHB.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai quy hoạch cán bộ cấp cao giai đoạn 2016-2018, kế hoạch lao động 2016, định hướng kế hoạch lao động giai đoạn 2016-2020 ưu tiên tập trung bổ sung nhân lực cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, hoạt động ngân hàng bán lẻ và hoạt động phát triển mạng lưới, chỉ đạo tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị nhân sự...

Quy định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực hiện

Tập trung chỉ đạo về chính sách quản lý rủi ro, giám sát thực hiện liên quan đến phân cấp thẩm quyền trong hoạt động quản lý rủi ro thị trường, lãi suất, sổ ngân hàng, thanh khoản, hoạt động; ISO; phòng, chống rửa tiền, FATCA, triển khai Basel; áp dụng, duy trì hệ thống quản lý an toàn thông tin, hệ thống quản lý chất lượng; sửa đổi, bổ sung Quy chế xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể trong tác nghiệp, quy định đánh giá nhà cung cấp tài sản, dịch vụ, quy định Quản lý rủi ro tại chi nhánh BIDV ở nước ngoài; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ...

Chỉ đạo hoạt động quản lý đầu tư, vốn góp, liên doanh và đẩy mạnh thoái vốn ngoại ngành

Tích cực thực hiện thoái vốn đầu tư ngoại ngành của BIDV: Hoàn thành thoái vốn tại VID Public Bank, triển khai thủ tục bán cổ phần (49%) Công ty cho thuê tài chính BIDV cho Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank để thành lập Công ty liên doanh cho thuê tài chính BIDV – SumiTrust. Chỉ đạo xây dựng và triển khai Đề án Tái cơ cấu các công ty trực thuộc, đơn vị liên doanh góp vốn với mục tiêu củng cố hoạt động kinh doanh chính, khai thác thế mạnh, thu hẹp các sản phẩm, lĩnh vực, địa bàn không hiệu quả.

Chỉ đạo triển khai hoạt động đầu tư hệ thống cơ sở vật chất: đầu tư tài sản nội ngành, xây dựng cơ bản, công nghệ thông tin

Chỉ đạo đẩy mạnh rà soát toàn bộ các dự án đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, kiên quyết cắt bỏ những dự án không hiệu quả, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án trọng điểm để củng cố, nâng cao cơ sở vật chất, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới của hệ thống.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm: Dự án CoreBanking, Dự án Basel, Dự án trang bị giải pháp quản lý khoản vay LOS.

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện quy định, quy trình, chính sách tín dụng đối với khách hàng; trực tiếp thông qua các khoản cấp tín dụng theo thẩm quyền của HĐQT

Năm 2016, Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ

với Ban Điều hành trong việc chỉ đạo công tác giám sát và quản lý rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro, an toàn hệ thống, đảm bảo tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Chỉ đạo triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tài chính, chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện niêm yết, phát hành trái phiếu quốc tế

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo thực hiện các biện pháp tăng vốn bao gồm: (i) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước về khó khăn trong tăng vốn điều lệ của BIDV và đề xuất một số phương án cụ thể để tháo gỡ, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản báo cáo Chính phủ về phương án tăng vốn đối với các ngân hàng thương mại. (ii) Tiếp cận và làm việc với các đối tác quan tâm trong quá trình bán cổ phần cho nhà đầu tư tài chính/chiến lược của BIDV.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 như:

Thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 8,5% bằng tiền mặt theo phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước (thay cho phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).

Tích cực nghiên cứu triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, thành lập công ty con của BIDV trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư trên cơ sở mua lại phần vốn góp của BIDV Partners, việc thực hiện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, tuy nhiên vẫn chưa đạt được kết quả cụ thể.

Chỉ đạo triển khai, hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng toàn diện các hạng mục công việc phục vụ cho hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập BIDV: sách lịch sử, phim tài liệu, phòng truyền thống, sách ảnh, hồi ký, chương trình sự kiện...



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục chú trọng công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm. HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban Điều hành. Theo yêu cầu của

HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, kịp thời báo cáo HĐQT các kết quả thực hiện, cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp. Công tác giám sát đã giúp HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kinh tế thế giới năm 2017 được dự báo sẽ duy trì đà tăng trưởng (dù còn thấp) nhờ kỳ vọng hồi phục tăng trưởng tốt của Mỹ và đà tăng trưởng ổn định của các nước mới nổi và đang phát triển. Tuy nhiên, trong năm 2017, kinh tế thế giới vẫn còn đối mặt với các thách thức lớn: (i) kinh tế các nước mới nổi và đang phát triển (đặc biệt là Trung Quốc, Brazil...) tăng trưởng chậm lại; (ii) khu vực châu Âu, nhất là Eurozone vẫn đối mặt với tình trạng phục hồi chậm và rủi ro đổ vỡ của hệ thống tài chính – ngân hàng của Italia, cũng như những rủi ro chính trị gia tăng sau sự kiện Brexit; (iii) khả năng FED tiếp tục tăng lãi suất trong năm 2017, tạo áp lực lãi suất và tỷ giá tăng tại nhiều nước, trong đó có Việt Nam; (iv) sự khó lường trong quan hệ kinh tế chính trị giữa các nước lớn/khu vực trên thế giới dưới thời Chính phủ mới tại Mỹ.

Năm 2017, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến khó lường của kinh tế thế giới, tình hình thời tiết thất thường, biến đổi khí hậu cũng như những hạn chế nội tại của nền kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó là những

động lực tích cực cho tăng trưởng kinh tế như (i) các hiệp định FTA đã ký kết và có hiệu lực tiếp tục duy trì sức lan tỏa đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, (ii) triển vọng các FTA đang đàm phán và sự cải thiện tích cực của môi trường đầu tư kinh doanh; (iii) niềm tin của người tiêu dùng dần được cải thiện và (iv) tín dụng duy trì xu hướng tăng trưởng. Theo đó, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2017 là 6,7%, kiểm soát lạm phát là 4%. Đối với thị trường tài chính ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý.

Trên cơ sở dự báo và lường đón những khó khăn, thách thức đến từ kinh tế vĩ mô, căn cứ chủ trương của Chính phủ về việc tái cơ cấu nền kinh tế, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về việc triển khai Đề án tái cơ cấu các tổ chức tín dụng giai đoạn 2, đồng thời nhận thức được trách nhiệm Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, HĐQT BIDV xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2017 như sau:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn II, giai đoạn 2017-2020, hướng đến mục tiêu ổn định, an toàn, hiệu quả và bền vững lâu dài của hệ thống.
- Phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng lực tài chính, cải thiện cơ cấu - chất lượng danh mục tài sản, quyết liệt xử lý nợ xấu, lãi tồn đọng, đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động từng bước tiệm cận thông lệ.
- Đẩy mạnh chuyển dịch nền khách hàng với định hướng tập trung vào khách hàng bán lẻ, KHDN nhỏ và vừa, KHDN có vốn đầu tư nước ngoài; cơ cấu giảm dần mức độ tập trung tín dụng theo ngành và tỷ trọng KHDN lớn; tiếp tục là ngân hàng hàng đầu Việt Nam về hoạt động bán lẻ.
- Chú trọng cơ cấu nguồn thu, gia tăng thu dịch vụ, tăng tỷ trọng thu phí lãi/tổng thu nhập thông qua đổi mới mạnh mẽ tư duy hoạt động hướng tới khách hàng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm dịch vụ, phát triển các sản phẩm ngân hàng - bảo hiểm trọn gói, khép kín, có hàm lượng công nghệ cao; phấn đấu trở thành ngân hàng dẫn đầu thị trường Việt Nam về sự hài lòng của khách hàng.
- Là Ngân hàng hàng đầu Việt Nam về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đem lại tiện ích, dịch vụ tốt nhất, hài lòng nhất cho khách hàng trong nước và quốc tế.
- Sắp xếp, kiện toàn lại mô hình tổ chức, mạng lưới chi nhánh/phòng giao dịch và nguồn nhân lực góp phần nâng cao năng suất/hiệu suất làm việc của toàn hệ thống.
- Kiện toàn nhân sự cấp cao BIDV, nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ tiếp theo 2017-2022 bảo đảm sự phát triển bền vững cho giai đoạn mới.
- Tiếp tục thực hiện lộ trình cải thiện định hạng tín nhiệm, nền tảng của một “ngân hàng đạt chuẩn ASEAN” (Qualified ASEAN Banks - QABs).
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị hải ngoại trên cơ sở tăng cường quản lý, cấu trúc lại hoạt động.
- Đảm bảo thu nhập người lao động và cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông, thực hiện các công tác An sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm của BIDV vì cộng đồng.





VƯƠN RA THẾ GIỚI

6

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ
BAN KIỂM SOÁT**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

TRONG NĂM 2016, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM ĐÃ TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP THEO PHIÊN TOÀN THỂ VÀ THEO CƠ CHẾ THƯỜNG TRỰC TỔ CHỨC XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT NHẪM ĐẢM BẢO NẮM BẮT TOÀN DIỆN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KỊP THỜI ĐƯA RA NHỮNG QUYẾT SÁCH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG ĐIỂM CỦA TOÀN HỆ THỐNG ĐỒNG THỜI TỔ CHỨC GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016 ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT/Ủy viên phụ trách HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của BIDV và cổ đông.
- Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.
- Tham dự các phiên họp của HĐQT; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT phù hợp với Điều lệ BIDV và quy định của Pháp luật.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các Đơn vị trực thuộc BIDV cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BIDV và các Đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai các lợi ích liên quan theo quy định

Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2016

Trong năm 2016, HĐQT BIDV tổ chức 6 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp định kỳ được tổ chức vào ngày 11/03/2016, 07/06/2016, 21/10/2016, 20/12/2016 và 02 cuộc họp đột xuất được tổ chức vào ngày 01/09/2016, 16/09/2016 (xem Bảng 1).

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Thành viên HĐQT	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	1/9/2016	1/6	17%	Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Trần Anh Tuấn chủ trì phiên họp.
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		6/6	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT		6/6	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT		6/6	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	1/5/2016	1/6	17%	Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/5/2016
6	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		5/6	83%	Nghỉ phép. Có ủy quyền cho UVHĐQT Phan Đức Tú thay mặt dự họp
7	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		6/6	100%	
8	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		6/6	100%	
9	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		6/6	100%	
10	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	UVHĐQT	1/4/2016	1/6	17%	Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/4/2016
11	Ông Tô Ngọc Hưng	UVHĐQT		5/6	83%	Nghỉ phép
12	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		6/6	100%	
13	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT		6/6	100%	

(Bảng 1)

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập cũng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn, quy định như:

- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của tổ chức tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược đã được HĐQT phê duyệt theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành ngân hàng, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình,

nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham gia xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch HĐQT tại từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ, đào tạo về quản trị công ty. Ngoài ra, các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty như sau: (xem Bảng 2)

STT	Khóa đào tạo/Hội thảo/Khảo sát	Thời gian tham gia	Đối tượng học
1	Hội thảo TPP – Cơ hội, thách thức và giải pháp đối với doanh nghiệp Việt Nam:	12/05/2016	02 Ủy viên HĐQT và 03 thành viên Ban điều hành.
2	Lãnh đạo ngân hàng tương lai:	06/06 - 18/11/2016	01 Thư ký Ban điều hành.
3	Hội thảo quốc tế về tài chính (VICIF 2016):	09 -10/06/2016	01 thành viên Ban điều hành.
4	Xây dựng HĐQT hiệu quả trong Ngân hàng (IFC, ĐHQG Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng):	05/10/2016	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT và 02 thành viên PKiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát)
5	Môi trường kiểm soát và công bố thông tin (IFC, ĐHQG Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng):	06/10/2016	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT và 02 thành viên PKiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát)
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp: Thách thức và Cơ hội mới (CPA Australia):	25/10/2016	01 thành viên BKS
7	Các nguyên tắc quản lý rủi ro (PWC Việt Nam):	06 - 08/12/2016	03 thành viên BKS
8	Hội thảo về Quy chế niêm yết và Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:	29/12/2016	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT

(Bảng 2)



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tín dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị rủi ro thị trường và tác nghiệp; Thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ tịch Ủy ban: Ông Ngô Văn Dũng – Ủy viên HĐQT.
- Thành viên:
 1. Ông Tô Ngọc Hưng - Ủy viên HĐQT.
 2. Ông Trần Lục Lang – Phó Tổng Giám đốc.
 3. Ông Quách Hùng Hiệp – Phó Tổng Giám đốc.
 4. Ông Lê Ngọc Lâm – Phó Tổng Giám đốc.
 5. Ông Cấn Văn Lực – Hàm Phó Tổng Giám đốc.
 6. Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn.
 7. Giám đốc Ban Quản lý tín dụng.
 8. Giám đốc Ban Quản lý Rủi ro thị trường và tác nghiệp.

9. Giám đốc Ban Pháp chế;

10. Phó Giám đốc Ban Quản lý tín dụng.

- Thành viên chuyên trách, thường trực: Lãnh đạo phụ trách Phòng Trợ lý Ủy ban Quản lý rủi ro.

Trong năm 2016, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Triển khai Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2016 của BIDV; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt.

Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền.

Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền

Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao, cơ chế chính sách... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban sẽ gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.



- Chủ tịch Ủy ban: Ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Thành viên:

1. Ông Trần Thanh Vân - Ủy viên HĐQT.
2. Bà Lê Thị Kim Khuyên - Ủy viên HĐQT.
3. Bà Phan Thị Chinh – Ủy viên HĐQT.
4. Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc.
5. Giám đốc Ban Tài chính.
6. Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

- Thư ký: Phó Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT năm 2016:

Có ý kiến tư vấn đối với việc sửa đổi, bổ sung quy trình/quy định quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Tham gia ý kiến đối với chính sách tiền lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động.

Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:

Bên cạnh hai Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã được thành lập theo quy định với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng. BIDV

là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến, hiện đại. Với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng, Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý.

- Chủ tịch Ủy ban: Ông Trần Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT.

- Thành viên:

1. Ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
2. Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT.
3. Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc.
4. Ông Lê Kim Hòa – Phó Tổng Giám đốc.
5. Ông Cấn Văn Lực – Hàm Phó Tổng Giám đốc.
6. Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ

- Thành viên kiêm Thư ký: Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược

Trong năm 2016, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh và Mô hình tổ chức của toàn hệ thống, bao gồm:

Tư vấn về Báo cáo cơ cấu lại cụm chi nhánh và mô hình quản lý vùng;

Tham mưu Chuyển đổi mô hình tổ chức của BIDV theo khuyến nghị của Tư vấn TA2 và thông lệ quốc tế;

Tham gia ý kiến đối với Kế hoạch kinh doanh BIDV năm 2017;

Tham gia ý kiến đối với Báo cáo hoàn thiện mô thức quản trị điều hành theo khuyến nghị của tư vấn và thông lệ quốc tế;

Có ý kiến đối với Đề án thành lập văn phòng 4 tại Cần Thơ;

Có ý kiến đối với Báo cáo Việt Nam 2035 – Đánh giá tác động đối với ngành Ngân hàng và đề xuất ứng xử với BIDV.

Ủy Ban Công nghệ thông tin:

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập và chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT. Ủy ban CNTT được họp định kỳ hàng quý hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban (khi được Chủ tịch ủy quyền).

- Chủ tịch Ủy ban: Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT phụ trách Công nghệ thông tin.

- Thành viên:

1. Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc.
2. Ông Lê Kim Hòa – Phó Tổng Giám đốc.
3. Giám đốc Ban Công nghệ.
4. Giám đốc Trung tâm CNTT.

5. Giám đốc Ban Tài chính.

6. Giám đốc Ban Quản lý tài sản nội ngành.

- Thành viên thường trực Ủy ban: Ông Đặng Mạnh Phổ - Hàm Phó Tổng Giám đốc.

- Thành viên độc lập mời tham gia Ủy ban.

Trong năm 2016, Ủy ban Công nghệ thông tin đã tham gia chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 đã được HĐQT phê duyệt và cụ thể hóa bằng các chương trình hành động trong giai đoạn này

Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai kế hoạch CNTT năm 2016 và tổ chức giám sát, triển khai chặt chẽ, đảm bảo theo đúng tiến độ được phê duyệt;

Tham gia chỉ đạo việc triển khai, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT quan trọng của hệ thống đang thực hiện năm 2016 (Chuyển đổi hệ thống Corebanking, LOS, Trung tâm dữ liệu, ...);

Tham gia chỉ đạo Hội đồng thẩm định các dự án CNTT thực hiện công tác thẩm định, trình phê duyệt các giai đoạn đối với công tác mua sắm và triển khai dự án CNTT;

Tham mưu tư vấn và chỉ đạo triển khai dự án trang bị hệ thống Corebanking cho chi nhánh BIDV tại Myanmar.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Năm 2016, Ban Kiểm soát đã triển khai và hoàn thành toàn diện kế hoạch công tác đã xây dựng với các hoạt động chủ yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ trong hoạt động của BIDV và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát công tác quản trị điều hành và phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ, bổ sung, kiện toàn nhân sự cho bộ phận Kiểm toán nội bộ. Tổ chức đào tạo cho các Thành viên Ban Kiểm soát và kiểm toán viên nội bộ.
- Chỉ đạo thuê tư vấn nâng cao năng lực, hiệu quả của phận kiểm toán nội bộ tiến tới đáp ứng theo thông lệ quốc tế.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ nội bộ của Ban Kiểm soát và bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Chỉ đạo kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong một số lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ trọng yếu của BIDV (tín dụng, giao dịch khách hàng, nghiệp vụ thẻ, công tác quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền) và kiểm toán hoạt động kinh doanh của 01 công ty con; đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2017.
- Phối hợp, giám sát kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV.
- Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 và báo cáo tài chính bán niên năm 2016, xem xét kết quả soát xét Báo cáo tài chính các quý I và III năm 2016.
- Phối hợp cập nhật các thay đổi về người có liên quan của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn.



CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với sự tham dự đầy đủ của 03 Thành viên Ban Kiểm soát, đồng thời thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý để thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao, cụ thể:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	17/4/2015	04/04	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị BIDV, Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc, các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc. Theo đó: HĐQT đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời đúng định hướng, có hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. HĐQT đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn hệ thống BIDV thông suốt theo đúng định hướng, chiến lược, kế hoạch đề ra, đồng thời tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, cơ cấu mạng lưới hoạt động. Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ theo các chỉ đạo của HĐQT.

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2017

Năm 2017, Ban Kiểm soát tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động; tiếp tục kiện toàn nhân sự kiểm toán nội bộ, tập trung triển khai hoàn thành dự án nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ phận Kiểm toán nội bộ tiến tới đáp ứng theo thông lệ quốc tế; chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kiểm toán 2017, nghiên cứu việc áp dụng công cụ, công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán nội bộ; chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018; chỉ đạo lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2018 và phối hợp với tổ chức kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán tại BIDV; tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát và bộ phận Kiểm toán nội bộ.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương chung của BIDV và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2016, thù lao thực tế của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 0,44% lợi nhuận sau thuế (theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tô Thị Bích Nga	Chị gái - UV HĐQT độc lập Tô Quốc Hưng	0	0%	1.000	0,000029%	Mua cổ phiếu

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Công tác quản trị doanh nghiệp của BIDV đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng quy mô lớn và niêm yết như Luật các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC về Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Thông tư 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các Thông tư, quy định khác. Năm 2016, BIDV trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT để phù hợp với các thay đổi của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua việc sửa đổi điều khoản liên quan đến người đại diện theo pháp luật tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời gian tới, BIDV tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các quy định về quản trị doanh nghiệp đồng thời phát triển bền vững, nhạy bén với nhu cầu thị trường để kịp thời thay đổi điều chỉnh phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu thực tiễn hoạt động của BIDV và phù hợp thông lệ quốc tế để dẫn đưa BIDV trở thành một ngân hàng hiện đại, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập sâu rộng vào hệ thống tài chính, ngân hàng khu vực và thế giới.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền (triệu đồng)
1	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	34.067.385
2	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản vay tại NHNN	9.519.971
3	KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi của KBNN	28.847.030
4	Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	5.024.934
5	Công ty Quản lý và Khai thác tài sản	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	779
			Tiền gửi có kỳ hạn	32.500
6	Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	42
			Tiền gửi có kỳ hạn	1.941.538
7	Công ty Cho thuê tài chính	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	184
			Tiền vay	1.210.326
			Vay thuê TC nội ngành	185
8	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	117
			Tiền gửi có kỳ hạn	150
9	Công ty chứng khoán MHBS	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	22
10	Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	968
			Tiền gửi có kỳ hạn	53
11	Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	1
			Tiền gửi có kỳ hạn	26
			Tiền vay	212
12	Ngân hàng liên doanh Lào Việt	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	4.080
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại LVB	100
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại LVB	6.082.930
13	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	126
			Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	554
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	627
14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MetLife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	42
			Tiền gửi có kỳ hạn	488.000
15	Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán	369
			Tiền gửi có kỳ hạn	932
			Tiền vay	1.013.109
16	Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia	Công ty con	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	290
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại BIDC	2.781.106
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại BIDC	2.998.113
17	Công ty Đầu Tư Phát Triển Quốc Tế	Công ty con	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	8

(theo Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán)



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG điệp CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG

BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG GRI G4

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NĂM 2016 LÀ NĂM ĐẦU TIÊN BIDV THỰC HIỆN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO PHƯƠNG ÁN TOÀN DIỆN PHÙ HỢP VỚI HƯỚNG DẪN GRI PHIÊN BẢN G4, NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO BAO GỒM:

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo ghi lại những hoạt động quan trọng của BIDV liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2016. Báo cáo này bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI, phiên bản G4 (GRI G4) dành cho ngành tài chính của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Index).

Báo cáo phát triển bền vững 2016 được truyền thông tới cổ đông và các bên liên quan của BIDV.

Nội dung chính của Báo cáo bao gồm các phần sau:

1. Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
2. Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững
3. Tăng trưởng bền vững về kinh tế
4. Đầu tư phát triển cộng đồng
5. Đóng góp cải thiện môi trường

PHẠM VI BÁO CÁO

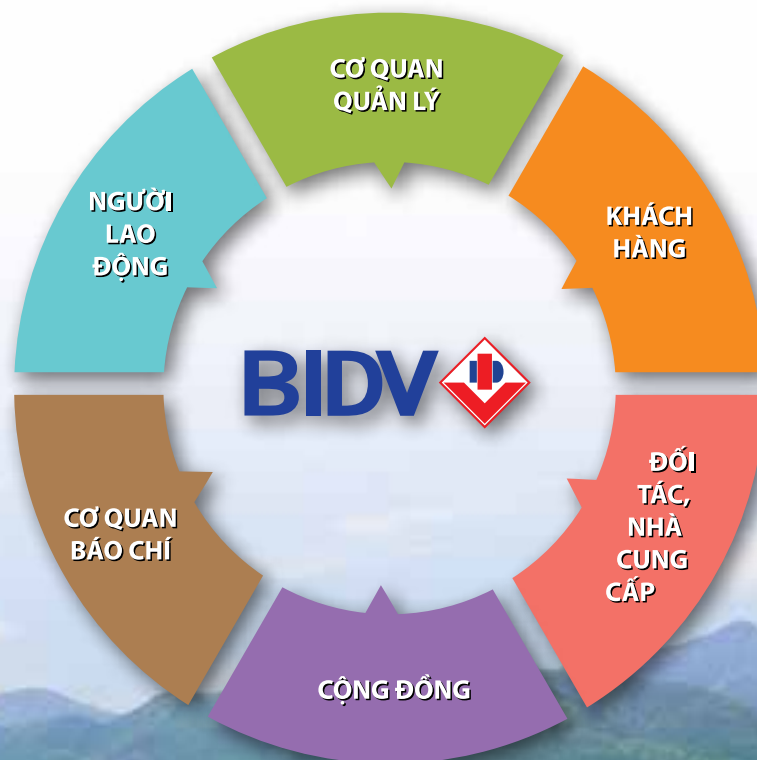
Báo cáo này sẽ được thực hiện hàng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên, thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 cùng với một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO, CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU HỢP TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các tổ chức, cá nhân được coi là bên có liên quan với BIDV bao gồm khách hàng, người lao động, cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, nhà thầu cung cấp dịch vụ, hiệp hội ngành nghề, cơ quan chủ quản, cộng đồng. Chúng tôi tích cực tham vấn ý kiến của các bên liên quan, chủ động hợp tác để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

Với mỗi nhóm đối tượng, BIDV sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của Ngân hàng.

BIDV xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với BIDV. Trong năm 2016, BIDV tiếp tục gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa chiều. Ở đó các vấn đề phát triển bền vững được BIDV đề cập sâu hơn nhằm lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường. Thông qua các chương trình khảo sát và ghi nhận ý kiến từ các bên liên quan giúp BIDV hiểu được mối quan tâm và kỳ vọng của họ.



XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO, CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Hướng dẫn Báo cáo phát triển bền vững của GRI là tiêu chuẩn Báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới hiện nay. Việc tham khảo áp dụng chuẩn mực GRI G4 là một bộ khung cơ bản giúp BIDV có cái nhìn tổng quan và toàn diện về hoạt động phát triển bền vững của mình đồng thời tập trung vào những chủ đề trọng yếu với hoạt động của doanh nghiệp và các bên liên quan. Trên cơ sở đó, BIDV đã xác định các nội dung báo cáo, các lĩnh vực trọng yếu dựa trên sự kết hợp của (i) quan điểm của BIDV về những nội dung quan trọng và có liên quan nhất, và (ii) mối quan ngại của các bên liên quan. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp BIDV tập trung vào những vấn đề thật sự quan trọng để đạt được mục tiêu của mình và quản trị tác động của BIDV đối với xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Cổ đông/nhà đầu tư	Cơ quan quản lý
Đại hội đồng cổ đông Cập nhật thông tin định kỳ qua website IR, trực tiếp, điện thoại, email Gặp gỡ các nhà phân tích	Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn Góp ý các dự thảo, chính sách
Người lao động	Khách hàng
Khảo sát mức độ hài lòng Hội nghị người lao động thường niên Ấn phẩm nội bộ: Kênh intranet, Bản tin nội bộ Trao đổi với Công đoàn cơ sở Môi trường kết nối, đào tạo	Phòng văn trực tiếp Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/07 Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng Mạng xã hội và bản tin theo dõi phản hồi trên MXH
Nhà cung cấp dịch vụ	Cơ quan báo chí
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp tác với các nhà cung cấp Duy trì tính cạnh tranh Đảm bảo minh bạch trong chào thầu Chất lượng dịch vụ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng	Tổ chức các cuộc gặp gỡ báo chí Thông cáo báo chí/báo cáo kết quả hoạt động định kỳ
Cộng đồng	
Phối hợp với chính quyền địa phương Tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương, Các chương trình an sinh xã hội chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương	

THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững - phát triển trên cả 3 bình diện kinh tế - xã hội - môi trường là một yêu cầu thiết yếu và cấp bách đối với Việt Nam hiện nay nhưng cũng là một thách thức lớn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là trách nhiệm chung cần có sự phối hợp đồng bộ và cần nhiều nỗ lực hơn nữa từ tất cả các thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý, các tổ chức xã hội... Ngành ngân hàng với vai trò là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, góp phần không nhỏ đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Một hệ thống ngân hàng phát triển bền vững, hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, giảm thiểu những bất lợi đến xã hội và môi trường.

Với vai trò vị thế của một ngân hàng hàng đầu đất nước, BIDV xác định sứ mệnh của mình là: “luôn đồng hành, chia sẻ và cung cấp dịch vụ tài chính – ngân hàng hiện đại, tốt nhất cho khách hàng; cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông; tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cơ hội phát triển nghề nghiệp và lợi ích xứng đáng cho mọi nhân viên; và là ngân hàng tiên phong trong hoạt động phát triển cộng đồng”. Việc hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan: cổ đông, người lao động, khách hàng và cộng đồng chính là vì sự tồn tại lâu dài của chính bản thân ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng một cách toàn diện, dài hạn và bền vững, mang lại lợi ích cho nền kinh tế đất nước và toàn xã hội.

Quan điểm bền vững đó của BIDV đã được thấm nhuần đến toàn bộ tổ chức từ Ban lãnh đạo tới từng cán bộ công nhân viên, từ chiến lược đến triển khai từng mảng hoạt động kinh doanh, các sản phẩm dịch vụ và mạng lưới, thị trường hoạt động. Điều đó được thể hiện thông qua 3 trọng tâm phát triển bền vững:

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ:

Đối với ngành ngân hàng, khi nhắc đến khía cạnh bền vững trước hết phải nói đến sự bền vững về tài chính để có thể tồn tại, phát triển lâu dài, cân bằng giữa ngắn hạn và dài hạn, cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu đựng rủi ro. Sự ổn định của một NHTM lớn như BIDV sẽ góp phần quan trọng đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định của toàn bộ hệ thống ngân hàng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Thước đo cho sự bền vững tài chính của BIDV được thể hiện thông qua Hiệu quả kinh doanh vững chắc qua các năm,

quản trị rủi ro theo thông lệ, đầu tư chiến lược về công nghệ thông tin, nguồn nhân lực ổn định, bài bản, định hướng phát triển bán lẻ, dịch vụ số và mạng lưới kinh doanh rộng khắp cùng mô hình tổ chức kinh doanh hướng đến khách hàng...

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG:

Không chỉ hoạt động kinh doanh hiệu quả để mang lại hiệu quả tài chính cho ngân hàng, BIDV còn tập trung mang lại giá trị cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động – cán bộ, nhân viên ngân hàng và các bên có quyền lợi liên quan. BIDV cũng thực hiện các cuộc khảo sát, đo lường sự hài lòng của khách hàng, cán bộ công nhân viên, lắng nghe ý kiến phản hồi của cổ đông... Đồng thời, tập trung hỗ trợ cho nền kinh tế chuyển dịch đến một cơ cấu kinh tế hợp lý, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, tham gia xóa đói giảm nghèo gắn với triển khai an sinh xã hội.

ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG:

Đối với ngành ngân hàng, hoạt động phát triển bền vững liên quan đến môi trường có thể được xem xét ở khía cạnh ngân hàng đưa các tiêu chí đảm bảo môi trường vào trong quy trình ra quyết định tín dụng của mình, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Kết quả bảo vệ môi trường của Chuỗi dự án tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ và BIDV với vai trò ngân hàng bán buôn - là một trong những điển hình cần được nhân rộng được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong hoạt động của mình, BIDV cũng đã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động thực hiện tiết kiệm và bảo vệ môi trường, đồng thời hỗ trợ cho các chương trình vì môi trường.

Với những trọng tâm hoạt động nêu trên, năm 2016, mặc dù trong bối cảnh Việt Nam chịu nhiều tác động tiêu cực từ bối cảnh bên ngoài, nổi bật là hạn hán, thiên tai và kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm hơn so với dự báo; giá dầu thô thất thường; nhu cầu và giá nông sản giảm mạnh... BIDV tiếp tục phát huy vai trò của một định chế tài chính hàng đầu luôn đồng hành, chủ động gánh vác, bồi đắp vào thành quả đổi mới của đất nước, ngành Ngân hàng, hoạt động kinh doanh bền vững, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường vì một Việt Nam bền vững và hội nhập.

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

HIỆU QUẢ KINH DOANH VỮNG CHẮC QUA CÁC NĂM

Trong 5 năm qua, với những nỗ lực bứt phá toàn diện, BIDV đã xác lập được vị thế trên thị trường tài chính, vươn lên dẫn đầu Khối Ngân hàng TMCP về quy mô, là ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên vượt ngưỡng tổng tài sản trên 1 triệu tỷ đồng, các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng tốt, bền vững, hiệu quả hoạt động ngày càng được cải thiện:

- Tổng tài sản toàn hệ thống tăng trưởng liên tục qua các năm, đến 31/12/2016 đạt trên

1 TRIỆU TỶ

gấp 2,08 lần so với năm 2012, tăng trưởng bình quân giai đoạn 20%/năm.

- Huy động vốn từ tổ chức, dân cư năm 2016 đạt gần

798 NGÀN TỶ

tăng trưởng bình quân 25%/năm.

- Cho vay khách hàng năm 2016 đạt gần

724 NGÀN TỶ

gấp 2,13 lần so với năm 2012, tăng trưởng bình quân giai đoạn 20,8%/năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt

7.709 TỶ

tăng trưởng bình quân 18,5%/năm, gấp 1,97 lần so với năm 2012.

- Vốn điều lệ tăng gấp 1,5 lần trong giai đoạn 2012-2016 (đến hết năm 2015 đạt trên 34 ngàn tỷ, tăng 19,9 ngàn tỷ so với đầu năm 2012) thông qua thặng dư vốn từ cổ phần hóa, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sáp nhập MHB (3.369 tỷ) và tiếp nhận khoản 100 triệu USD từ khoản ủy thác đầu tư. Bên cạnh đó, BIDV đã phát hành thành công gần **20 ngàn tỷ đồng** trái phiếu tăng vốn, nâng cao năng lực vốn tự có, góp phần đảm bảo hệ số an toàn vốn.

THỰC HIỆN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ VÀ ĐƯỢC ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM BỞI CÁC TỔ CHỨC UY TÍN

Kể từ năm 1996 đến nay, báo cáo tài chính của BIDV đều được soát xét/kiểm toán độc lập định kỳ bởi một công ty kiểm toán độc lập quốc tế hàng đầu. Từ năm 2011, cùng với việc kiểm toán và công bố thông tin báo cáo tài chính năm, BIDV còn thực hiện soát xét và công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên. Báo cáo tài chính được soát xét/kiểm toán được lập theo cả 2 chuẩn mực - Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS) đã góp phần quan trọng phục vụ cho công tác quản trị điều hành Ngân hàng, hướng theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời là kênh thông tin chủ yếu đáp ứng mối quan tâm của thị trường trong nước và quốc tế về năng lực tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2006, BIDV ký kết hợp đồng định hạng tín nhiệm (ĐHTN) với tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế Moody's. Với sự kiện này, BIDV là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam thực hiện định hạng tín nhiệm độc lập bởi một tổ chức định hạng uy tín toàn cầu, qua đó khẳng định vị thế và sự tiên phong của BIDV trong việc minh bạch hóa và áp dụng các chuẩn mực quốc tế. Đến năm 2010, BIDV tiếp tục mời Standard and Poor's (S&P) là tổ chức định hạng thứ hai cho BIDV, phù hợp với thông lệ quốc tế là mỗi tổ chức được ít nhất hai tổ chức ĐHTN thực hiện định hạng. Quá trình thực hiện ĐHTN của BIDV qua các năm đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, các kết quả định hạng vẫn được duy trì qua các năm nhờ những đánh giá cao của các tổ chức ĐHTN về vị thế, thương hiệu và mạng lưới tại Việt nam, cũng như công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro ngày càng được nâng cao của BIDV. Bên cạnh đó, BIDV đánh giá cao phương pháp luận và tiêu chí đánh giá của các tổ chức ĐHTN và luôn ghi nhận những khuyến nghị của các tổ chức này để có những biện pháp, chính sách nhằm cải thiện năng lực quản trị điều hành cũng như năng lực tài chính tổng thể của BIDV.

NGUỒN NHÂN LỰC ỔN ĐỊNH, BÀI BẢN

BIDV có chất lượng nguồn nhân lực tốt trong tương quan so sánh với các Ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, thể hiện ở 2 điểm chính:

- Đội ngũ cán bộ có trình độ Đại học trở lên chiếm tỷ trọng cao: năm 2016 đạt 89,4%.
- Cán bộ có kinh nghiệm công tác tại BIDV từ 03 năm trở lên chiếm 67,42%, trong đó từ 03 – 05 năm chiếm tỷ lệ 11,01%, từ trên 05 năm đến 10 năm chiếm tỷ lệ 27,94% và trên 10 năm chiếm tỷ lệ 28,48%. Điều này đã thể hiện chính sách thu hút và quản lý nhân tài được BIDV quan tâm, chú trọng và nhất quán trong khoảng thời gian dài, thông qua công tác tuyển dụng chuyên nghiệp, có uy tín trên thị trường lao động; cơ chế chính sách đãi ngộ tương xứng với mức độ đóng góp của người lao động thông qua hệ thống lương, thưởng cạnh tranh; khả năng tạo cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp đối với cán bộ; công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, quản trị điều hành, ngoại ngữ, kỹ năng mềm... ngày càng được tăng cường cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; văn hóa doanh nghiệp nhất quán, môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp.

BIDV đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó chú trọng một số giải pháp sau:

- Một là, thu hút và khai thác nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia trên các lĩnh vực mũi nhọn.
- Hai là, hoàn thiện hệ thống Khung năng lực, bổ sung và đổi mới hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cá nhân và đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ, là cơ sở nền tảng phục vụ công tác tổ chức nhân sự.
- Ba là, cải tiến quy trình, quy định về công tác tổ chức nhân sự gắn với Khung năng lực chung, Khung năng lực quản lý và Khung năng lực chuyên môn đối với từng vị trí chức danh.
- Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu trong quá trình xử lý công việc, qua đó tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Năm là, xây dựng Khung chương trình đào tạo theo nhóm vị trí chức danh gắn với Khung năng lực và bản mô tả công việc theo từng vị trí/nhóm vị trí công việc và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực, qua đó tranh thủ tối đa sự hỗ trợ về tài chính, chương trình nội dung đào tạo, giảng viên và phương pháp giảng dạy.

ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chiến lược phát triển CNTT tại BIDV được tổ chức xây dựng bài bản, chuyên nghiệp thông qua các đơn vị tư vấn quốc tế có uy tín và kinh nghiệm trong việc xây dựng chiến lược phát triển CNTT trong ngành ngân hàng như IBM, PwC... đảm bảo theo các thông lệ quốc tế, bám sát định hướng, chiến lược kinh doanh ngành ngân hàng, xu hướng phát triển CNTT và là một bộ phận không thể thiếu trong chiến lược hoạt động và phát triển kinh doanh tại BIDV.

Đến hết 2016, CNTT đã thực sự làm thay đổi hình ảnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại Việt Nam cũng như trong khu vực; được các tổ chức trong nước và quốc tế đánh giá là một trong các Ngân hàng có hệ thống CNTT quy mô lớn và hiện đại nhất tại Việt Nam, đáp ứng và đảm bảo yêu cầu kinh doanh liên tục, bền vững và khả năng cạnh tranh với các ngân hàng trong và ngoài nước. Hoạt động CNTT đã đáp ứng và phục vụ tốt yêu cầu quản lý và kinh doanh; giữ vai trò chủ đạo, là công cụ để giảm chi phí, hỗ trợ quá trình hoạt động, là yếu tố quan trọng tạo nên lợi nhuận, yếu tố then chốt phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, tăng trưởng, đổi mới mô hình hoạt động của BIDV khi Việt Nam bước vào hội nhập quốc tế.

Bức tranh tổng quát về hệ thống CNTT hiện đại, đồng bộ của BIDV được thể hiện qua các nét chính sau:

- Hệ thống Cơ sở hạ tầng CNTT được trang bị đầy đủ, hiện đại theo các tiêu chuẩn quốc tế, có hiệu suất sử dụng cao, luôn được cập nhật công

nghệ mới nhất, đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn và ổn định, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của Ngân hàng; liên tục được đánh giá xếp hạng cao nhất về chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT trong các NHTM tại Việt Nam.

- Hệ thống các phần mềm ứng dụng CNTT tiên tiến, đồng bộ, liên thông, bao quát mọi hoạt động, tạo ra sự khác biệt, nâng cao chất lượng, tiện ích và hàm lượng công nghệ trong sản phẩm của BIDV, giúp phục vụ khách hàng tốt hơn, nâng cao sức cạnh tranh của BIDV.
- Hệ thống Ngân hàng điện tử được trang bị hiện đại, cơ bản đầy đủ các chức năng (trên cả Internet và Mobile), cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới hiện đại, đa dạng hơn so với các ngân hàng khác như: BSMS, BIDV Online, BIDV Mobile, BIDV Business Online, Smartbanking, Bankplus, Thanh toán hóa đơn, Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7...
- Hệ thống ATM/POS được bao phủ trên toàn quốc với 1.823 máy ATM; 31.390 POS và đã được kết nối với toàn bộ hệ thống ngân hàng Việt nam và 1 số quốc gia trong khu vực thông qua hệ thống BanknetVN, đã chấp nhận thanh toán các sản phẩm dịch vụ thẻ như VISA, Master, JCB, CUP, ...
- Hệ thống thanh toán được các tổ chức trong/ngoài nước đánh giá tốt nhất tại Việt nam: Kết nối với gần 700 định chế tài chính trên tất cả các hệ thống thanh toán lớn và thông dụng trong nước và quốc tế (IBPS, thanh toán bù trừ, VCB Money, SWIFT, ...); tổ chức thanh toán song phương, đa phương, kết nối thanh toán với các tổ chức như KBNN, Thuế và hầu hết các ngân hàng trong nước....
- Mô hình quản trị CNTT tiên tiến phù hợp với thông lệ quốc tế và quy mô phát triển của BIDV; Đội ngũ cán bộ CNTT lớn mạnh, không ngừng phát triển, với khoảng 700 cán bộ được đào tạo bài bản, có trình độ cao, tâm huyết trung thành với BIDV và khẳng định thương hiệu cán bộ CNTT BIDV đủ sức quản lý, triển khai, vận hành một hệ thống CNTT quy mô lớn.



TĂNG TRƯỞNG THEO XU HƯỚNG BỀN VỮNG VỚI ĐỘNG LỰC TỪ MẢNG THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ VÀ DỊCH VỤ SỐ

Với bề dày 60 năm hình thành và phát triển, trước đây BIDV luôn được biết đến là một ngân hàng chuyên doanh phục vụ hoạt động đầu tư và phát triển với hoạt động bán buôn là chủ đạo. Nhận thức được xu thế hội nhập sâu rộng trong khu vực và quốc tế đang tập trung vào phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ, BIDV đã mạnh dạn chuyển mình, định hướng hoạt động kinh doanh sang bán lẻ từ năm 2006 với nhiều hoạt động cải cách, đổi mới và sáng tạo. Với việc mở rộng mạng lưới các điểm giao dịch trên toàn quốc lên hơn 1.000 Phòng giao dịch/Điểm giao dịch, trong đó có nhiều điểm giao dịch bán lẻ theo chuẩn quốc tế cùng các khu trải nghiệm dịch vụ tài chính hiện đại bậc nhất tại Việt Nam; hơn 32.000 điểm kết nối ATM/POS với hơn 1.000 đại lý trên khắp thế giới, nhiều thỏa thuận song phương với các ngân hàng lớn tại các quốc gia như Nga, Séc, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Malaysia, Campuchia, Nhật Bản, Lào, Myanmar... BIDV không chỉ khẳng định vị thế của một ngân hàng hàng đầu Việt Nam, mà còn thể hiện rõ khát khao vươn cao, vươn xa ra khu vực và thế giới của mình.

Từ năm 2013, BIDV luôn đạt kết quả kinh doanh xuất sắc và **luôn giữ vững vị trí số 1 trong khối ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam về quy mô huy động vốn dân cư, quy mô tín dụng bán lẻ**, mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2016 tương ứng xấp xỉ 30%/năm và 50%/năm. Các kênh phân phối hiện đại cũng được BIDV đẩy mạnh triển khai theo hướng an toàn, hiệu quả, đồng thời gia tăng tương tác với khách hàng thông qua internet banking, mobile banking, trung tâm chăm sóc khách hàng 24/7 và trung tâm mạng xã hội. Đây là bước đi chiến lược của BIDV nhằm đem đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm dịch vụ bán lẻ thân thiện và hiện đại; song song với việc nghiên cứu cải tiến chất lượng các sản phẩm dịch vụ thông qua việc đầu tư toàn diện, từ hệ thống công nghệ, các quy trình quản lý rủi ro đến đơn giản hóa chính sách, thủ tục và đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp. Hoạt động ngân hàng bán lẻ BIDV có những bước phát triển toàn diện vượt bậc cả về quy mô, hiệu quả và chất lượng.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI, MÔ HÌNH TỔ CHỨC HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

Mạng lưới giao dịch truyền thống trong 5 năm qua phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng: đến nay tổng số điểm mạng lưới lên tới 191 chi nhánh và 815 PGD; tổng số điểm mạng lưới tăng gấp 1,56 lần so với năm 2011.

BIDV cũng chú trọng phát triển mạng lưới theo xu thế hiện đại, theo đó đưa vào vận hành 22 PGD bán lẻ chuẩn, triển khai mô hình PGD Siêu thị tài chính và Khu trải nghiệm ngân hàng hiện đại E-zone, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng; phát triển mạnh kênh phân phối hiện đại với 1.824 ATM và 34.000 POS (tăng gần 8.000 POS so với đầu năm); đẩy mạnh các dịch vụ hiện đại có hàm lượng công nghệ cao như internet banking, mobile banking, kết nối thanh toán với hơn 1.000 đại lý trên khắp thế giới.

Xác định công tác khách hàng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, nền khách hàng của BIDV năm 2016 đã đạt 9 triệu: số lượng khách hàng cá nhân đạt 8,7 triệu khách hàng, tăng trưởng 10% so với năm 2015; số lượng khách hàng SME đạt 198.000, tăng 9% so với 2015; khách hàng FDI đạt 2.620, tăng 12% so với 2015.

Đồng thời, BIDV luôn tập trung rà soát, điều chỉnh mô hình tổ chức đảm bảo phù hợp định hướng phát triển hướng tới khách hàng, cụ thể:

- Kiên định mục tiêu chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng quản lý tập trung tại Hội sở chính và điều hành hoạt động kinh doanh theo chiều dọc của mô hình ngân hàng hiện đại, tiên tiến, hướng tới khách hàng.
- Thực hiện cơ cấu lại mô hình tổ chức hướng mạnh đến khách hàng tại trụ sở chính và các đơn vị thành viên. Theo đó: (i) Tại Hội sở chính thành lập một số đơn vị mới phục vụ chuyên trách các nhóm khách hàng như: Ban Khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ban Nguồn vốn ủy thác quốc tế, Ban khách hàng doanh nghiệp nước ngoài; (ii) Tại chi nhánh: điều chỉnh mô hình chi nhánh theo hướng thu gọn các bộ phận hỗ trợ, triển khai sắp xếp lại bộ phận hậu kiểm, khối quản lý nội bộ đảm bảo chi nhánh tập trung vào chức năng kinh doanh trực tiếp với khách hàng.

- Kiện toàn mô hình tổ chức kinh doanh trong hoạt động bán lẻ, nâng cao năng lực cạnh tranh các Phòng giao dịch theo hướng hoàn thiện mô hình chi nhánh bán lẻ và các PGD bán lẻ chuẩn hiện đại chuyên phục vụ khách hàng bán lẻ tạo ra các hình mẫu trong hoạt động bán lẻ của BIDV.

QUẢN TRỊ RỦI RO THEO THÔNG LỆ

Với vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ tốt trên thế giới trong công tác quản trị rủi ro được coi là tiêu chí tiên quyết để BIDV khẳng định vị trí, chất lượng trong quá trình hội nhập, phát triển bền vững và mở rộng mạng lưới quốc tế.

Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước, cũng như xuất phát từ yêu cầu nội tại, cuối năm 2014, BIDV đã thiết lập cơ cấu tổ chức triển khai Basel. Đến nay, BIDV đã hoàn thành dự án Tư vấn phân tích chênh lệch – GAP và xây dựng kế hoạch triển khai – Master Plan Basel; Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tương đối đầy đủ theo thông lệ với mô hình 3 vòng kiểm soát; Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro hàng năm (từ năm 2015); Xây dựng hệ thống văn bản chế độ quản lý rủi ro thị trường, hoạt động đồng bộ, phù hợp với thực tế hoạt động tại BIDV; Triển khai các công cụ quản lý rủi ro hướng theo thông lệ như: (i) Công cụ quản lý rủi ro thị trường: VaR (Giá trị chịu rủi ro), backtest (Kiểm nghiệm giả thuyết), stresstest (Kiểm tra căng thẳng)...; (ii) Công cụ quản lý rủi ro hoạt động: RCSA (Tự nhận diện rủi ro và kiểm soát), KRI (Dấu hiệu rủi ro chính), LDC (Thu thập và phân

tốt trong quản lý rủi ro với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao hiểu biết, nhận thức và năng lực quản lý rủi ro của các cán bộ trong toàn hệ thống.

Trong giai đoạn tiếp theo, BIDV sẽ tích cực triển khai và phần đầu hoàn thành Lộ trình triển khai Basel, đáp ứng yêu cầu của NHNN, trong đó tập trung: (i) Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động đồng bộ từ cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản, công cụ, giải pháp công nghệ, báo cáo quản lý rủi ro; (ii) Thực hiện thành công các chuỗi dự án triển khai Basel, tiến tới tuân thủ yêu cầu của NHNN tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản liên quan.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong định hướng chiến lược phát triển chung của ngân hàng, Ban lãnh đạo BIDV luôn xác định, văn hóa doanh nghiệp là một nội dung gắn liền với phát triển thương hiệu, với sự trường tồn của BIDV. Từ năm 2006, BIDV đã xây dựng một bản đề án “Xây dựng và phát huy văn hóa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam” nhằm có cơ sở và phương pháp để xây dựng và phát huy những giá trị văn hóa riêng có của BIDV trong bối cảnh hội nhập. Đến năm 2010, BIDV cũng đã ban hành hai bộ qui tắc bao gồm “Bộ qui chuẩn đạo đức nghề nghiệp cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam” và “Bộ qui tắc ứng xử của cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam”. Với bộ quy tắc ứng xử, BIDV có những qui định về giao tiếp ứng xử cá nhân với đồng nghiệp; cấp trên với cấp dưới; bên trong với bên ngoài; nghi thức công việc; hội họp... Với qui chuẩn đạo đức nghề nghiệp, BIDV đã đưa ra hệ thống các điều khoản làm cơ sở tham chiếu cho cán bộ BIDV thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của mình, đảm bảo đúng với qui định chung của pháp luật và qui định nội bộ của BIDV.

Năm 2012, BIDV đã ban hành Quy định về phong cách và không gian làm việc nhằm thiết lập khuôn khổ, chuẩn mực về phong cách và không gian làm việc tại BIDV. Tiếp đó, BIDV đã triển khai đồng thời nhiều hình thức kiểm tra, giám sát nội bộ trực tiếp, gián tiếp nhằm quản lý tình hình tuân thủ tại các đơn vị. Trong năm 2016, BIDV đã thuê ngoài thực hiện chương trình khách hàng bí mật, triển khai đánh giá phong cách, không gian làm việc tại tất cả các điểm giao dịch của BIDV trong toàn hệ thống với tần suất 02 đợt. Đây là một trong những kênh thông tin hiệu quả, phản ánh khách quan, trung thực về không gian và phong cách giao dịch tại BIDV. Kết quả cho thấy chất lượng phong cách và không gian làm việc tại BIDV đã được cải thiện rõ rệt với hệ thống mạng lưới điểm giao dịch, hệ thống ATM rộng khắp trên toàn quốc, nhận diện thương hiệu đồng bộ về màu sắc, cách trưng bày, dễ quan sát; chất lượng phong cách làm việc của cán bộ dần được chuẩn hóa theo hướng thân thiện, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của khách hàng.



tích dữ liệu tổn thất rủi ro hoạt động), BCP (Kế hoạch kinh doanh liên tục), Bảo hiểm BBB/ECC và D&O; Đầu tư, xây dựng và triển khai một số giải pháp công nghệ phục vụ quản lý rủi ro thị trường, hoạt động; Thực hiện cơ chế báo cáo rủi ro thị trường, hoạt động định kỳ linh hoạt, đầy đủ, kịp thời tới Ban Lãnh đạo.

Ngoài ra, BIDV tiếp tục phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về triển khai Basel, Hiệp ước Basel và thông lệ tốt về quản lý rủi ro trong ngân hàng; đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo về Basel và thông lệ

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV LUÔN COI CON NGƯỜI LÀ TÀI SẢN QUÝ BẤU NHẤT CỦA NGÂN HÀNG. CHÍNH VÌ VẬY, NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGUỒN LỰC MÀ NGÂN HÀNG ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU TRONG VIỆC ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN THÔNG QUA CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, CHẾ ĐỘ ĐÀO TẠO, QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, QUY CHẾ DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN, BỒI ĐÁP VĂN HÓA DOANH NGHIỆP GẮN KẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Chính sách lương thưởng, lợi ích xứng đáng cho người lao động

Kể từ sau khi cổ phần hóa đến nay, BIDV tích cực cải tiến chính sách tiền lương gắn kết thu nhập của người lao động với kết quả, hiệu quả kinh doanh của đơn vị, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động. Năm 2016, thu nhập bình quân hàng tháng là 21,98 triệu đồng. Bên cạnh chính sách tiền lương, BIDV đồng thời có chính sách khen thưởng động lực cho người lao động gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, khen thưởng cho các thành tích nổi trội, đột xuất..., đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, người lao động BIDV còn được tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn, được các quyền lợi khác như mua cổ phần, cổ phiếu...

Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động

Năm 2016, BIDV đã tổ chức được 404 lớp với gần 25 nghìn lượt học viên tham gia các khóa đào tạo của BIDV, trung bình mỗi học viên được đào tạo 2,7 ngày. BIDV cũng khuyến khích cán bộ công nhân viên tự đào tạo thông qua việc tạo điều kiện hỗ trợ về thời gian, kinh phí tự đào tạo. Đồng thời, BIDV cũng tổ chức nhiều lượt chương trình khảo sát, hội thảo chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Các nội dung đào tạo toàn diện, phong phú nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, và các kiến thức hội nhập... cho người lao động.

Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động

BIDV xây dựng quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ nhằm giúp cho người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm/bổ nhiệm lại được Ban lãnh đạo BIDV đặc biệt quan tâm và chỉ đạo triển khai đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định từ khâu quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo sau quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, mạnh dạn tin tưởng giao nhiệm vụ cho cán bộ trẻ nên đến nay cán bộ lãnh đạo các cấp BIDV đã đáp ứng tương đối về số lượng và đảm bảo về chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành trong hệ thống.

Khuyến khích phong trào học tập, phát huy sáng kiến trong toàn hệ thống

Các phong trào thi đua được gắn với hoạt động chuyên môn trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị và toàn hệ thống BIDV. Đó là các phong trào thi đua lao động giỏi, cải cách thủ tục hành chính, phong trào huy động vốn, phong trào nghiên cứu khoa học... Các Hội thi nghiệp vụ từ cấp cơ sở đến khu vực và chung kết toàn hệ thống, như: Hội thi tín dụng, Hội thi kiểm ngân giỏi, đã thu hút hàng ngàn cán bộ quan hệ khách hàng, quản lý rủi ro, quản trị tín dụng, giao dịch viên, kiểm ngân... tích cực tham gia học tập, ôn luyện và dự thi. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến quy trình nghiệp vụ tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2016 toàn hệ thống có 405 đề tài sáng kiến, trong đó có 58 đề tài, 6 sáng kiến cấp hệ thống BIDV đã được nghiệm thu và công nhận.

Nâng cao bình đẳng giới, vị thế và năng lực của lao động nữ

Với độ tuổi bình quân là 33 tuổi, tổng số cán bộ nữ của BIDV tính đến cuối năm 2016 là 13.640 người chiếm tỷ lệ 57,8% trong tổng số cán bộ viên chức lao động trong toàn hệ thống, lao động nữ đã trở thành một lực lượng lao động quan trọng của BIDV. BIDV luôn cố gắng để đảm bảo công bằng cho cán bộ nữ trong mọi hoạt động của doanh nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo. Công đoàn BIDV kịp thời biểu dương các tập thể nữ và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào phụ nữ hai giới. Cùng với Công đoàn, Ban “Vi sự tiến bộ phụ nữ” đã làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành, của BIDV đối với lao động nữ, nhất là các chính sách Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, tiền lương, tiền thưởng, liên quan đến lao động nữ.

Phát huy tính dân chủ của người lao động

BIDV tạo điều kiện để người lao động được phát huy tính dân chủ thông qua việc các tổ chức công đoàn cơ sở của BIDV, tổ chức đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, tham gia xây dựng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng quy chế dân chủ, quy chế hội nghị người lao động, quy chế đối thoại trong đơn vị. Các công đoàn cơ sở đã xây dựng và ban hành lịch, nội quy tiếp người lao động. Những thắc mắc khiếu nại của người lao động đã được công đoàn, lãnh đạo quan tâm giải quyết kịp thời.

Đo lường sự hài lòng của cán bộ công nhân viên

Công tác đo lường sự hài lòng cán bộ nhân viên được BIDV tổ chức định kỳ hàng năm nhằm giúp Ban Lãnh đạo BIDV, Lãnh đạo các đơn vị nắm được tâm tư nguyện vọng của cán bộ. Chương trình đo lường sự hài lòng cán bộ nhân viên năm 2016 đã thu hút được đông đảo cán bộ tham gia, hầu hết cán bộ hài lòng và mong muốn tiếp tục làm việc tại BIDV trong vòng 05 năm tới. Cán bộ BIDV khá tự tin về năng lực của bản thân và khả năng đáp ứng các yêu cầu của công việc, đồng thời cho biết họ cảm thấy tự hào khi nói chuyện về BIDV với người thân và bạn bè.

Ngoài ra, các cán bộ cũng đóng góp một số ý kiến nhằm nâng cao mức độ hài lòng liên quan đến các vấn đề về đào tạo, thăng tiến, thay đổi văn hóa, môi trường làm việc. Đây là các ý kiến đóng

góp quý báu để các đơn vị nghiên cứu, xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện mức độ hài lòng của cán bộ, góp phần nâng cao năng suất lao động và sự gắn bó, trung thành của cán bộ đối với BIDV.

Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động

Bên cạnh việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp như khám sức khỏe định kỳ, giảm giờ làm thêm, điều kiện làm việc cho người lao động, BIDV hỗ trợ mua bảo hiểm hàng năm cho cán bộ công nhân viên theo chương trình BIDV Care nhằm gia tăng phúc lợi và nguồn thu nhập cho cán bộ công nhân viên khi đến tuổi nghỉ hưu, đồng thời gắn bó lâu dài với BIDV. Công đoàn kịp thời trợ cấp thăm hỏi đoàn viên, lao động và thân nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn từ nguồn kinh phí công đoàn, quỹ tình nghĩa ngân hàng và quỹ phúc lợi. Năm 2016, các cấp công đoàn trong hệ thống đã thăm hỏi, hỗ trợ cho 2.914 lượt đoàn viên, lao động, với số tiền 4,1 tỷ đồng. Triển khai và thực hiện tốt Quy chế khuyến học đối với con cán bộ BIDV đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015 - 2016 và vận dụng quy định chỉ có tính chất phúc lợi của BIDV.

Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động

Công đoàn BIDV đã phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động thăm quan, nghỉ mát trong nước và ngoài nước; chúc mừng sinh nhật cho CBVC-LĐ; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho con cán bộ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6. Công đoàn BIDV phối hợp tổ chức cho các cán bộ đạt giải cao Hội thi tin dụng (khu vực và hệ thống) đi tham quan, khảo sát học tập tại Hàn Quốc và Đài Loan. Một số công đoàn cơ sở (CĐCS) duy trì tốt bếp ăn tập thể cho đoàn viên, lao động (CĐCS Nam Hà Nội, Tây Hà Nội, Quang Minh, Hà Nội, Từ Liêm...). Các cấp công đoàn đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện thể chất đoàn viên, lao động.

Với những nỗ lực tạo lập một môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển nghề nghiệp và lợi ích xứng đáng cho mọi nhân viên, BIDV đã tạo dựng cho mình một nguồn nhân lực ổn định và bài bản với hơn 2,5 vạn người lao động yên tâm gắn bó, phát huy năng lực và không ngừng cống hiến cho một BIDV vững bước phát triển và hội nhập.

TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CAO NHẤT CHO CỔ ĐÔNG LÀ TÔN CHỈ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA BIDV. BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ VÀ ĐANG TIẾP TỤC DUY TRÌ, KẾT NỐI ĐỂ TRUYỀN ĐẠT KỊP THỜI NHỮNG THÔNG ĐIỆP CỦA DOANH NGHIỆP TỚI HƠN 24.000 CỔ ĐÔNG VÀ XÂY DỰNG HÌNH ẢNH MỘT BIDV MINH BẠCH, Cởi mở với cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước. Bằng những nỗ lực của mình, BIDV đã tạo được mối quan hệ tốt đẹp với cổ đông hiện hữu, tiếp cận những nhà đầu tư tiềm năng, góp phần củng cố hình ảnh thương hiệu của BIDV trên thị trường chứng khoán.

Thời gian	Sự kiện
24/03	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016
24/04	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
22/9	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2016
22/10	Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016
4/11	Ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức năm 2015
21/11	Ngày thực hiện chi trả cổ tức năm 2015

Lịch sự kiện nhà đầu tư của BIDV năm 2016

Duy trì tương tác, bảo đảm quyền lợi cổ đông

Tại BIDV, việc duy trì tính tương tác, bảo đảm sự bình đẳng, quyền lợi của cổ đông luôn được ngân hàng chú trọng. BIDV tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và khuyến khích cổ đông thực hiện quyền của mình. Cổ đông BIDV được thông báo rõ ràng về quy chế họp và quy trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên. Các tài liệu họp được công bố trước thời gian họp để cổ đông có thời gian nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho việc ra quyết định. Đồng thời, tại Đại hội, cổ đông được khuyến khích đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề. Câu hỏi và câu trả lời cũng được ghi nhận tại Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Với số lượng cổ đông lớn, cơ cấu cổ đông đa dạng, công tác quản lý cổ đông của BIDV đòi hỏi sự chuyên nghiệp để đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của Nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân thông qua các kênh tương tác như điện thoại, email, website;

phối hợp Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện chỉnh sửa thông tin theo yêu cầu của cổ đông, cấp lại sổ cổ đông và xác nhận thông tin sở hữu chứng khoán. Với những nỗ lực của mình, BIDV cam kết luôn cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư các thông tin kịp thời, chính xác nhất về hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của mình.

Ngoài ra, trong những năm vừa qua BIDV luôn duy trì một mức chi trả cổ tức phù hợp với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho cổ đông. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả giúp BIDV luôn đảm bảo khả năng chi trả cổ tức đầy đủ và nằm trong топ các ngân hàng niêm yết có tỷ lệ chi trả cổ tức cao nhất (trong năm 2016, BIDV đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ chi trả 8,5%). BIDV cũng nâng cao hiệu quả chi trả cổ tức thông qua việc sử dụng dịch vụ của bên thứ ba nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông chưa lưu ký nhận tiền mặt trực tiếp hoặc nhận qua chuyển khoản với thủ tục đơn giản.

Minh bạch thông tin

Là ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu đồng thời là một tổ chức niêm yết, BIDV luôn coi trọng tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp. Để đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin tới nhà đầu tư, BIDV đã xây dựng một quy trình công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời mọi vấn đề quan trọng và những vấn đề có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cũng như quyết định của nhà đầu tư - tuân thủ Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, bản tin và thông cáo về tài chính của BIDV bằng tiếng Việt và tiếng Anh được cập nhật liên tục và có thể được xem và tải về từ chuyên trang Nhà đầu tư của website BIDV.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư luôn chủ động tổng hợp và cập nhật kịp thời các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng theo từng quý, giải thích những yếu tố tạo nên biến động doanh thu/lợi nhuận trong kỳ, hoạt động của từng nghiệp vụ kinh doanh, những thay đổi trong mô hình tổ chức, chiến lược quản trị, chính sách hoạt động của BIDV giúp Nhà đầu tư có những nhận định chính xác về tình hình của công ty và có những quyết định đầu tư đúng đắn.

Báo cáo thường niên được BIDV xuất bản hàng năm, cung cấp cái nhìn toàn diện về chiến lược hoạt động của ngân hàng, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị cũng như các hoạt động phát triển bền vững. Báo cáo thường niên của BIDV luôn đứng trong top các Báo cáo thường niên tốt nhất trong các cuộc bình chọn uy tín.

Kết nối nhà đầu tư tương lai

Không chỉ tích cực trong các hoạt động công bố thông tin để tăng tính minh bạch, trong năm vừa qua, BIDV đã tăng cường các hoạt động kết nối với cộng đồng nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức.

Cụ thể trong năm 2016, ngoài việc trực tiếp đối thoại với đông đảo nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông, BIDV đã tổ chức 25 buổi làm việc trực tiếp và cung cấp thông tin cho hơn 30 đối tác là các nhà đầu tư tổ chức, quỹ đầu tư trong và ngoài nước (đến từ Hoa Kỳ, Hong Kong, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản...), nhằm trao đổi thông tin, tìm hiểu về chiến lược phát triển, các nghiệp vụ kinh doanh, hoạt động đầu tư cũng như những thông tin kinh tế - tài chính chuyên sâu khác.

Qua tiếp xúc, các nhà đầu tư được cập nhật kịp thời về những diễn biến kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng, về tình hình hoạt động cũng như triển vọng phát triển của BIDV. Việc nâng cao sự quan tâm của nhà đầu tư là đặc biệt quan trọng trong giai đoạn BIDV đang đẩy mạnh công tác chào bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

Hướng đến tính chuyên nghiệp trong các hoạt động với nhà đầu tư, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động đã thực hiện trong các năm trước đây nhằm đưa hình ảnh của BIDV tới cộng đồng nhà đầu tư ngày càng minh bạch và đáng tin cậy hơn. Ngoài ra, chúng tôi sẽ luôn nỗ lực duy trì kênh thông tin liên lạc hai chiều giữa Ngân hàng với Nhà đầu tư, nhằm giải đáp thỏa đáng các thắc mắc về chiến lược, tình hình kinh doanh giúp Nhà đầu tư có những nhận định xác đáng và quyết định đúng đắn.

STT	Hạng mục	Số lượng
1	Tổng số phiên	251 phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	372.416.840
3	Tổng giá trị khớp lệnh	6.267 tỉ VNĐ
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	1.421.850 cổ phiếu/phiên
5	Khối lượng giao dịch nhiều nhất	5.657.540 cổ phiếu/phiên
6	Giá cao nhất/Giá thấp nhất	19.200đ/ 14.200đ (cổ phiếu)

TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

Tích cực giải đáp và hỗ trợ khách hàng

Với tôn chỉ **Hướng đến khách hàng** cùng mong muốn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm về dịch vụ tài chính ngân hàng chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại, từ tháng 6/2013, Trung tâm chăm sóc khách hàng BIDV – BIDV Contact Center (TTCSKH) chính thức đi vào hoạt động, thể hiện quyết tâm không ngừng nâng

cao sự hài lòng cho mỗi khách hàng, góp phần đưa BIDV trở thành một trong những ngân hàng thân thiện, hiện đại nhất Việt Nam. Sau hơn 3 năm đi vào hoạt động kể từ khi được thành lập, TTCSKH BIDV đã nỗ lực không ngừng để mở rộng quy mô, mở rộng phạm vi hỗ trợ và chăm sóc khách hàng.

Số lượng cuộc gọi hỗ trợ qua tổng đài 19009247 tại TTCSKH không ngừng gia tăng, tổng đài CSKH BIDV đã trở thành địa chỉ tin cậy để khách hàng trao đổi khi có các vấn đề cần hỗ trợ. Với việc tiếp nhận các thắc mắc, ý kiến phải hỏi cho gần 850.000 lượt khách hàng trên cả 3 kênh trong năm 2016 – điện thoại, email và mạng

xã hội, TTCSKH xem những lời góp ý là cơ hội để ngân hàng cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng cường mối quan hệ với khách hàng. Tổng đài cũng ngày càng mang lại sự tiện ích cho khách hàng bằng việc hỗ trợ việc đăng ký trực tiếp các dịch vụ, mở rộng phạm vi hỗ trợ khách hàng trên nhiều nội dung góp phần đưa sản phẩm dịch vụ đến với khách hàng nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí...

Sau gần 2 năm thành lập, Trung tâm Mạng xã hội tại BIDV (SMCC) trực thuộc TTCSKH cũng dần trở thành 1 kênh tư vấn, hỗ trợ, bán hàng hiện đại chuyên nghiệp, góp phần vào thành công chung của hoạt động ngân hàng bán lẻ BIDV, được các tổ chức uy tín đánh giá cao khi năm thứ 2 liên tiếp BIDV nhận giải thưởng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam. Với đặc thù tiện lợi, đơn giản, chi phí thấp, kể từ khi đưa vào hoạt động, kênh MXH đã thu hút rất nhiều khách hàng tìm đến để được hỗ trợ. Cụ thể trong năm 2016, TTCSKH đã hỗ trợ thành công trên 22 nghìn trường hợp khách hàng cần trợ giúp qua MXH, trong đó phần lớn đều đạt được sự hài lòng từ phía khách hàng. BIDV cũng ghi nhận gần 7.000 khách hàng thể hiện nhu cầu tiềm năng trên các nội dung đăng tải của trang Facebook của BIDV, cộng đồng Fan cũng tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 330.000 fan, cao gấp 03 lần so với năm 2015 và đứng thứ 3 trong ngành ngân hàng.



trong năm 2016 – điện thoại, email và mạng



Đo lường sự hài lòng của khách hàng

Năm 2016, BIDV tiếp tục thuê ngoài triển khai chương trình đo lường sự hài lòng khách hàng nhằm xác định vị trí của BIDV trên thị trường về mức độ hài lòng, đánh giá các điểm yếu/điểm mạnh về sản phẩm dịch vụ, quy trình, thủ tục, chất lượng phục vụ khách hàng, cơ sở vật chất từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn bó của khách hàng đối với BIDV.

Kết quả cho thấy, mức độ hài lòng và gắn kết của khách hàng với BIDV có sự cải thiện, bứt phá đáng kể so với năm 2015, tăng từ mức

Trung bình năm 2015 lên mức Mạnh năm 2016 đối với cả nhóm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục được khách hàng đánh giá cao về hình ảnh/ uy tín/cơ sở vật chất. Tỷ lệ khách hàng hài lòng đều tăng lên ở các nhóm yếu tố như tính năng sản phẩm, thủ tục, lãi suất/phí, cán bộ phục vụ khách hàng, trong đó tỷ lệ hài lòng tăng nhiều nhất thuộc về nhóm yếu tố Thủ tục.

Các ý kiến đóng góp của khách hàng được BIDV nghiêm túc tiếp thu, nghiên cứu thực hiện các biện pháp cải tiến với mục tiêu hướng đến khách hàng, đáp ứng nhu cầu và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.



LÀ MỘT DOANH NGHIỆP ĐẠI CHÚNG, BIDV ĐÃ CÓ TUYÊN BỐ VỀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI LÀM NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MÌNH, ĐÓ LÀ: (I) HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG; (II) TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, (III) CHUYỂN NGHIỆP SÁNG TẠO; (IV) ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN. TRONG ĐÓ, TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI LÀ MỘT TRONG BỐN GIÁ TRỊ CỐT LÕI MÀ BIDV ĐANG TIẾP TỤC XÂY DỰNG THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP (CHO VAY, CUNG ỨNG CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ NGÂN HÀNG HƯỚNG ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG) VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN TRỰC TIẾP.



TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

Phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương

BIDV xây dựng cơ cấu theo ngành, lĩnh vực hợp lý và cân đối giữa rủi ro và lợi nhuận đảm bảo nguyên tắc phân tán rủi ro và kiểm soát một số ngành lĩnh vực trong phạm vi, giới hạn NHNN trong từng thời kỳ. BIDV tiếp tục ưu tiên vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, thúc đẩy xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp sản xuất chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ưu tiên các ngành phù hợp với chiến lược phát triển và lợi thế so sánh của Việt Nam, các ngành được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế quốc tế và đẩy mạnh phát triển tín dụng bán lẻ.

Đồng thời, BIDV cũng luôn song hành cùng các địa phương phát triển kinh tế, phát huy vai trò tư vấn, kết nối các doanh nghiệp Việt Nam trong nước và trên thị trường quốc tế, kết nối Ngân hàng với khách hàng:

- Tập trung vốn đối với các lĩnh vực ưu tiên tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường thông qua triển khai các gói tín

dụng/sản phẩm tín dụng đa dạng với mức lãi suất ưu đãi cho các khách hàng tốt, lĩnh vực ưu tiên (doanh nghiệp khởi nghiệp, siêu nhỏ, SME, FDI), đặc biệt trong phát triển công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp nông thôn. Các dự án của BIDV đã góp phần giải quyết việc làm tại địa phương, khắc phục thiên tai như dự án chống ngập triều cường tại TP HCM.

- Trong năm 2016, BIDV đã tổ chức thành công các chương trình, hội thảo, sự kiện đối ngoại tại các tỉnh/Thành phố từ Bắc đến Nam như: Hội nghị Xúc tiến đầu tư, phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị, Lai Châu, Lào Cai, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Bình Định..., các Hội thảo phát triển kinh tế như: Hội thảo khoa học liên kết phát triển du lịch Bắc - Nam Trung Bộ tại Nghệ An; Hội thảo chăn nuôi; và tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong nông nghiệp tại ĐBSCL; Tọa đàm chăn nuôi bò giống, bò thịt tỉnh Quảng Trị; Hội thảo phát triển công nghiệp bò tại Hà Tĩnh... góp phần xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch trong nước, khơi dậy tiềm năng của các địa phương.
- BIDV cũng tích cực tham gia tư vấn về định hướng, kế hoạch phát triển KT - XH các địa phương, vùng miền như: Đề án thiết lập liên kết Vùng Bắc Trung Bộ; Quy hoạch du lịch tỉnh Nghệ An; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài

Là một trong các ngân hàng thương mại đầu tiên trong hệ thống ngân hàng tham gia huy động và quản lý các nguồn vốn ủy thác nước ngoài, với thế mạnh và kinh nghiệm trong lĩnh vực tín dụng đầu tư, hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch rộng khắp các tỉnh, thành phố. BIDV đang huy động và quản lý hơn 200 chương trình/ dự án với tổng trị giá khoảng 17.400 triệu USD tương đương 390.000 tỷ đồng từ các nguồn vốn ủy thác nước ngoài của Chính phủ Đức, Thụy Sĩ, Nga, Pháp và các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JBIC, NIB, EIB... Hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài của BIDV được các Nhà tài trợ, Chính phủ và Bộ ngành đánh giá cao, có nhiều đóng góp quan trọng trong triển khai thành công các chương trình/dự án.

Hướng tới mô hình quản lý hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả, BIDV có đơn vị chuyên trách trực thuộc Trụ sở chính đầu mối trong công tác huy động và quản lý các chương trình/ dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài của Chính phủ. Đến 31/12/2016, dư nợ cho vay lại các chương trình/dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài do BIDV quản lý đạt 52.000 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định là Ngân hàng hàng đầu trong hệ thống Ngân hàng thương mại trong việc quản lý các Dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài.

Một số chương trình/dự án điển hình BIDV đóng vai trò là ngân hàng phục vụ/cho vay

lại như: Dự án Chương trình Cải cách Doanh nghiệp Nhà nước và Hỗ trợ Quản trị Công ty trị giá 320 triệu USD nguồn ADB, Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long do WB tài trợ trị giá 310 triệu USD, Dự án Thủy điện Trung Sơn trị giá 330 triệu USD nguồn WB, Dự án Hiệu quả lưới điện truyền tải trị giá 500 triệu USD nguồn WB, Chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 1 trị giá 312 triệu USD nguồn WB...

Các Chương trình, dự án triển khai trải dài trên cả nước đã góp phần phát triển các lĩnh vực thiết yếu của Quốc gia như giao thông vận tải, năng lượng, y tế giáo dục, nông nghiệp và phát triển nông thôn, môi trường... đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống và nâng cao nhận thức của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đồng thời góp phần vào thành công chung của cả hệ thống BIDV, mang lại uy tín, vị thế ngày càng quan trọng của BIDV trong hệ thống tài chính quốc gia, trong quan hệ với cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế.

Các Dự án Tài chính Nông thôn

Từ năm 2002, thông qua Chi nhánh Sở Giao dịch 3, BIDV được Chính phủ giao thực hiện chức năng là Ngân hàng Bán buôn nguồn vốn các Dự án Tài chính Nông thôn I, II & III (Dự án TCNT), giải ngân thông qua các Ngân hàng thương mại (PFI) và chịu rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay đến các PFI. Đây là những

dự án lớn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ và có mục tiêu hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với xóa đói giảm nghèo. Tính chung cả 3 Dự án, BIDV hiện đang quản lý số vốn của WB là 548 triệu USD. Cho đến nay, BIDV vẫn là đối tác duy nhất của WB tại Việt Nam trong chương trình Tài chính Nông thôn, đồng thời là Ngân hàng duy nhất trong Hệ thống Ngân hàng Thương mại ở Việt Nam được Chính phủ giao thực hiện chức năng Chủ Dự án đối với Dự án ODA.

Qua thời gian thực hiện, các Dự án TCNT đã hỗ trợ hiệu quả cho các nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện sự tiếp cận đến các nguồn tài chính cho phát triển khu vực nông nghiệp nông thôn. Tính chung cả 3 Dự án, dư nợ cho vay vào cuối năm 2015 đạt 7.316 tỷ đồng. Lũy kế đến cùng thời điểm, các Dự án TCNT đã bổ sung một lượng vốn cho đầu tư phát triển nông thôn lên đến trên 56 nghìn tỷ đồng (2,5 tỷ USD), trong đó trên 90% là vốn trung và dài hạn. Thông qua hệ thống chi nhánh của 25 ngân hàng và 9 Quỹ Tín dụng Nhân dân được lựa chọn tham gia dự án, nguồn vốn của các Dự án TCNT đã tài trợ cho trên 1,2 triệu khoản vay của các hộ gia đình và các doanh nghiệp, trong đó có 600 nghìn khoản vay nhỏ cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp ở khu vực nông thôn. Theo khu vực địa lý, 47% tổng nguồn vốn các Dự án TCNT tập trung cho vay ở 2 vùng trọng điểm, là Đồng bằng Sông Mê Kông – trung tâm sản xuất nông nghiệp của Quốc gia, chiếm 25%, và khu vực Trung du Miền núi phía Bắc – nơi có mật độ người nghèo cao nhất, chiếm 22%. Với việc đầu tư vào những vùng trọng yếu này, Dự

án đã đóng góp tích cực cho thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn và xóa đói giảm nghèo.

Dự án TCNT được WB đánh giá là rất thành công, cả về mô hình thực hiện, công tác quản lý, tổ chức triển khai cũng như về hiệu quả đầu tư và tác động kinh tế - xã hội đối với khu vực nông thôn.

Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp Bền vững tại Việt Nam (VnSAT)

Từ kết quả thực hiện thành công chuỗi các dự án TCNT, năm 2015, BIDV đã được WB và Chính phủ Việt Nam tiếp tục tin tưởng giao làm Ngân hàng Bán buôn nguồn vốn tín dụng Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp Bền vững (VnSAT). Đây là dự án mới có mục tiêu hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án Tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Dự án có tổng vốn vay IDA 238 triệu USD và đã bắt đầu giai đoạn thực hiện từ Quý I/2016. Sau khi kết thúc giai đoạn rút vốn vào cuối năm 2020, nguồn vốn tín dụng dự án còn được BIDV cho vay quay vòng đến năm 2040.

Các dự án TCNT có thời gian cho vay quay vòng nguồn vốn kéo dài đến năm 2033, sẽ cùng dự án VnSAT tiếp tục đóng góp hiệu quả cho phát triển khu vực nông nghiệp và nông thôn, tạo việc làm, nâng cao mức sống của người dân và giảm nghèo ở khu vực nông thôn, góp phần thực hiện các Chương trình Mục tiêu của Quốc gia về Xây dựng Nông thôn Mới và Giảm nghèo Bền vững.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

NĂM 2016, BIDV TIẾP TỤC TRIỂN KHAI NHIỀU HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI (ASXH) TỪ THIỆN TRỰC TIẾP HIỆU QUẢ VÀ RỘNG KHẮP TRONG CẢ NƯỚC, NƯỚC NGOÀI TẬP TRUNG CHỦ YẾU CÁC LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, Y TẾ, XÂY DỰNG NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT, NHÀ TÌNH NGHĨA CHO NGƯỜI NGHÈO, CỨU TRỢ THIÊN TAI.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ƯU TIÊN:

- Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ: giáo dục, Y tế, xoá nhà tạm xây dựng nhà bền vững cho người nghèo; Phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, đền ơn đáp nghĩa; xây dựng cầu dân sinh; các địa phương đặc biệt khó khăn theo các chương trình mục tiêu ưu tiên của Chính phủ. (Đây là các lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện).
- Địa bàn thực hiện: Vùng sâu, vùng xa, có điều kiện sống thấp, tập trung nhiều dân nghèo, các xã đặc biệt khó khăn. Các khu vực có tập trung nhiều đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, trường học...
- Phương thức hỗ trợ: trực tiếp, đến thẳng đối tượng được thụ hưởng

KẾT QUẢ CỤ THỂ:

Kết quả trong nước:

Lĩnh vực Y tế: Năm 2016, với mục tiêu góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua dịch vụ y tế cho người dân, BIDV đã tập trung ưu tiên thực hiện các hoạt động tài trợ lĩnh vực Y tế. Tổng giá trị thực hiện tài trợ trong lĩnh vực y tế là 97,6 tỷ đồng. Kết quả tiêu biểu: BIDV tài trợ xây dựng, nâng cấp 10 trạm y tế; Trao tặng 6 xe cứu thương, chuyên dụng cho các bệnh viện; Cam kết tài trợ 46 xe cứu thương cho các bệnh viện; Tài trợ mua sắm nâng cấp trang thiết bị y tế cho cơ sở y tế, chi phí chữa bệnh cho bệnh nhân.

Lĩnh vực Giáo dục: Năm 2016, giáo dục tiếp tục là lĩnh vực được ưu tiên trong hoạt động ASXH của BIDV. Tổng giá trị thực hiện tài trợ trong lĩnh vực giáo dục là 82,4 tỷ đồng. Kết quả tiêu biểu: BIDV hỗ trợ xây dựng được 24 công trình trường học, nhà lớp học cho các địa phương; Tài trợ các quỹ

khuyến học với hàng trăm suất học bổng khuyến khích học tập cho học sinh trong cả nước; Tài trợ trang thiết bị, dụng cụ học tập, đào tạo và hoạt động thường xuyên cho các trường học.

Tài trợ thiên tai: Năm 2016, BIDV đã thường xuyên cứu trợ kịp thời hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của các đợt thiên tai ổn định cuộc sống với tổng giá trị 43,4 tỷ đồng.

Xây nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa: BIDV đã tài trợ xây dựng 561 ngôi nhà tình nghĩa, đại đoàn kết cho người nghèo. Tổng giá trị thực hiện là 38,3 tỷ đồng.

Tài trợ Công trình văn hóa xã hội, cầu, đường giao thông, đối tượng chính sách với tổng giá trị tài trợ khoảng 11,1 tỷ đồng; Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động của ngành toán học ứng dụng vào lĩnh vực kinh tế.



Tặng quà tết cho người nghèo: Tiếp tục chương trình tặng quà tết cho người nghèo thường niên được thực hiện liên tục từ 2009 đến nay, năm 2016 BIDV đã trao tặng 40.050 suất quà tết với tổng giá trị 12 tỷ đồng.

Tài trợ ASXH hải ngoại:

Tài trợ ASXH tại hải ngoại: quảng bá thương hiệu với Chính phủ, người dân nước sở tại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BIDV tại các nước BIDV có hiện diện thương mại, năm 2016, BIDV đã thực hiện các hoạt động ASXH tại các nước như: Lào, Campuchia, Myanmar... Nội dung tài trợ chủ yếu trong các lĩnh vực: Tài trợ xây dựng cơ sở vật chất trường học, máy tính, Học bổng, Tài trợ thiết bị y tế cũng như trang thiết bị làm việc hiện đại khác, Cứu trợ thiên tai ...

HIỆU QUẢ TỪ NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA BIDV

Tiếp nối kết quả đạt được từ những năm trước, hoạt động tài trợ ASXH của BIDV tiếp tục đạt được những hiệu quả tích cực đối với hoạt động kinh doanh của BIDV, uy tín thương hiệu của BIDV; chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ về công tác giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia về: giáo dục, y tế, nhà ở cho người nghèo, cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân...

- Đối với vùng nghèo, vùng sâu vùng xa: xây mới, nâng cấp nhiều cơ sở giáo dục, y tế, cải thiện lạc hậu, kém phát triển về giáo dục, trắng điểm trường... Đối với các khu vực, địa phương phát triển, BIDV đã góp phần nâng cấp hiện đại

hóa trang thiết bị giáo dục cho các cơ sở trường học (máy tính, máy chiếu...); tài trợ các trang thiết bị khám chữa bệnh, phương tiện cho các cơ sở y tế trung ương và địa phương... (thiết bị y tế, xe cứu thương...)

- Đem lại hàng ngàn mái ấm khang trang để người nghèo “an cư lạc nghiệp”, giúp giải quyết nhu cầu cơ bản nhất trong cuộc sống của người dân nghèo có được ngôi nhà vững chãi, che mưa, che nắng để yên tâm sản xuất.

Góp phần cải thiện điều kiện giao thông nông thôn, giảm thiểu các rủi ro đồng thời thúc đẩy các hoạt động giao thương kinh tế ở các vùng nghèo khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Đóng góp hiệu quả vào việc tôn tạo, bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, giữ gìn truyền thống văn hóa của nhân dân, đồng thời cũng góp phần quan trọng cho việc phát triển kinh tế du lịch văn hóa.

Hoạt động ASXH tiếp tục khẳng định vai trò của BIDV đối với cộng đồng xã hội. Những chương trình ASXH đã góp phần xây dựng và bồi đắp **Thương hiệu BIDV vì cộng đồng**. Uy tín thương hiệu, trách nhiệm xã hội của BIDV được cộng đồng nhân dân ghi nhận

Hiệu quả từ các chương trình ASXH của BIDV trong 3 năm qua đã nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ cộng đồng bao gồm các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người dân thụ hưởng, thông qua các danh hiệu thực chất: Doanh nghiệp Vì Cộng đồng, Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Xóa đói, Giảm nghèo; Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Giáo dục; Doanh nghiệp Vì sự phát triển của các dân tộc Thiểu số Việt Nam... và nhiều bằng khen các loại của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh, thành.

ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC VÌ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các quy định về môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện trong toàn hệ thống. Theo đó, khi thẩm định và quyết định cho vay đối với các dự án đầu tư, BIDV tuân thủ thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị 30, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng liên quan, đảm bảo đảm bảo thực hiện cho vay phù hợp với chủ trương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thực hiện các biện pháp tiết kiệm

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được BIDV là một trong các giải pháp trọng tâm góp phần nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng, được triển khai toàn diện đồng bộ trong mọi hoạt động, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm tại BIDV luôn tuân thủ đúng quy định Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và với định hướng, chương trình hành động cụ thể của Chính phủ và NHNN năm 2016 về tiết kiệm chống

lãng phí.

- BIDV đã ban hành và hướng dẫn toàn hệ thống đồng bộ nhiều biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể và chi tiết đến từng khoản mục vốn và tài sản ngân hàng: chi nhân viên, tài sản, xây dựng trụ sở, xe ô tô, công tác phí... và đều có quy định cụ thể định mức, điều kiện, đối tượng chi, cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Việc thanh kiểm tra giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện gián tiếp (chế độ báo cáo, cảnh báo) và định kỳ trực tiếp tổ chức các đoàn kiểm tra tại cơ sở.
- Hàng năm, BIDV đều có tổng kết đánh giá và áp dụng nghiêm chế tài thưởng phạt tới tập thể, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Với các giải pháp đồng bộ như trên, hàng năm BIDV tiết kiệm từ 300-500 tỷ đồng chi phí quản lý kinh doanh, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống.

Xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả

Trong công tác phát triển các hệ thống CNTT phục vụ việc kinh doanh và quản lý các hoạt động nội bộ, BIDV không chỉ chú trọng đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý... mà còn chú trọng đến việc phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng như:

TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MÌNH, CÙNG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ, BIDV LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG, TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC THÔNG QUA CÁC BIỆN PHÁP THIẾT THỰC VÌ MÔI TRƯỜNG, TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ TÀI TRỢ CHO CÁC DỰ ÁN VỀ MÔI TRƯỜNG.



- Đầu tư xây dựng và triển khai các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường...);
- Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống Văn phòng điện tử Office One; ban hành Quy chế về điều hành và xử lý công việc theo hình thức thư điện tử, Quy định quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử để truyền tải các văn bản trong toàn hệ thống BIDV qua hệ thống mạng nội bộ giúp tiết giảm chi phí in ấn, giấy tờ, chi phí bưu chính...;
- Đầu tư xây dựng và triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình (Video Conference), Hệ thống Đào tạo trực tuyến (E-learning)... giúp nhanh chóng và thuận tiện trong công tác tổ chức, hội họp trong toàn hệ thống, tiết giảm được thời gian và chi phí đi lại, ăn ở...;
- Đầu tư, phát triển các hệ thống/kênh giao dịch Ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking, Smart Banking, BSMS, HomeBanking, ATM/POS...); các dịch vụ thanh toán/thu chi hộ điện tử (Thanh toán điện, nước, viễn thông, truyền hình...); Thu/Chi hộ Kho bạc Nhà nước, Tổng cục thuế...) giúp khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải đến các địa điểm giao dịch truyền thống của Ngân hàng.

THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG

Kết quả bảo vệ môi trường (BVMT) trong khuôn khổ Dự án tài chính nông thôn (TCNT) và tiếp tục nhân rộng trong khuôn khổ dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) do World Bank tài trợ tại Việt Nam là một trong những điển hình rõ nét nhất về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại BIDV.

Dự án Tài chính nông thôn bao gồm Dự án TCNT I (1997-2002), Dự án TCNT II (2002-2009) và Dự án TCNT III (2009-2014) với tổng vốn vay lên đến 520 triệu do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ được triển khai liên tục từ 1997 đến nay 2017. Mục tiêu chính của Dự án là hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam trong các nỗ lực phát triển kinh tế và cải thiện điều kiện sống ở khu vực nông thôn. Bên cạnh tài trợ vốn, Dự án còn đề ra mục tiêu bảo vệ môi trường. Trong đó, Dự án yêu cầu các Định chế tài chính (bao gồm các NHTM và Quỹ Tín dụng Nhân dân) và các chủ tiểu dự án tham gia Dự án phải tuân thủ các quy định về BVMT của Việt Nam, không tài trợ cho những tiểu dự án gây tác động xấu tới môi trường hoặc những lĩnh vực mà Luật BVMT Việt Nam cấm.



Với quyết tâm thực hiện cam kết về BVMT trong khuôn khổ Dự án TCNT mà Chính phủ Việt Nam và WB ký kết, trong hơn 20 năm qua BIDV với vai trò ngân hàng bán luôn cùng với 37 định chế tài chính tham gia Dự án đã đạt được những thành công về khía cạnh BVMT như sau: (i) đã xây dựng và ban hành được các văn bản qui phạm pháp luật hướng dẫn về BVMT dành riêng cho Dự án TCNT và hệ thống NHTM tham gia dự án, (ii) liên tục tổ chức hàng chục khóa tập huấn, đào tạo trong và ngoài nước trong khuôn khổ từng Dự án về bảo vệ môi trường cho hàng trăm lượt cán bộ tín dụng của các NHTM và các Quỹ TDND, (iii) nhờ đó không ngừng nâng cao nhận thức về công tác BVMT cho hàng trăm cán bộ tín dụng của các ĐCTC tham gia Dự án, và hàng triệu người vay trên phạm vi cả nước, (iv) dự án đã tạo ra tính liên kết hệ thống trong nội bộ ngành NH từ cấp NH bán buôn BIDV tới các NHTM bán lẻ (37 ĐCTC) cùng với mạng lưới hàng ngàn chi nhánh của các ĐCTC trong việc phối hợp thẩm định, kiểm tra, giám sát các chủ tiểu dự án trong việc tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định về BVMT của WB và VN...

Cho đến nay, 100% cán bộ tín dụng của các NHTM tham gia Dự án nắm rõ qui trình lồng ghép quá trình thẩm định về mặt kinh tế, tài chính với quá trình thẩm định về mặt môi trường trước khi ra quyết định cho vay. 100% người vay khi tiếp cận với nguồn vốn Dự án TCNT-WB đều ký "Bản cam kết về BVMT", hoặc các "Báo cáo Đánh giá tác động môi trường" được phê duyệt... trong quá trình triển khai tiểu dự án.

Đặc biệt qua 4 đợt "Kiểm toán môi trường" Dự án TCNT: gồm Dự án TCNT II vào các năm 2006 và 2007 và Dự án TCNT III vào các năm 2012 và 2013, cũng như hàng loạt đợt kiểm tra giám sát định kỳ và đợt xuất của WB phối hợp với Ban quản lý Dự án (SGDIII-BIDV) từ khi triển khai Dự án đến nay

cho thấy: tại các thời điểm kiểm toán cũng như tại các thời điểm kiểm tra, giám sát, trong tổng số hơn 1 triệu khoản vay (tiểu dự án), không có tiểu dự án nào có mức tác động nghiêm trọng tới môi trường, chỉ ở mức trung bình, nhẹ, thậm chí ngược lại có hàng trăm tiểu dự án có tác động tích cực tới môi trường do cải tạo và trồng rừng, trồng rau sạch, áp dụng các công nghệ sạch vào sản xuất...v.v...; Đây là thành công, là đóng góp to lớn của chuỗi Dự án đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường tại VN trong những năm qua, đã được các Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước VN, Bộ Tài chính, Ngân hàng Thế giới...đánh giá cao tại các cuộc Hội thảo công bố kết quả kiểm toán môi trường, cũng như các ghi nhận của WB tại các Báo cáo giám sát định kỳ.

Tại Báo cáo đánh giá kết thúc Dự án TCNT vào năm 2014 của 2 đơn vị Tư vấn (Viện khoa học môi trường và phát triển+ Công ty tư vấn Mekong Economics) là 2 đơn vị được WB lựa chọn đánh giá kết thúc Dự án TCNT, đánh giá như sau: ***"thay đổi nhận thức về môi trường khi cho vay của các PFIs được ghi nhận là một trong những thành công lớn nhất của Dự án TCNT. Hầu hết các PFIs khẳng định rằng việc tham gia Dự án TCNT đã giúp họ thay đổi nhận thức về vai trò của các cam kết môi trường khi cho vay, thay đổi nhận thức của lãnh đạo, cán bộ ngân hàng và chính khách hàng của NH về việc đảm bảo các điều kiện môi trường khi cho vay"***. Nhờ đó, khi kết thúc chuỗi Dự án TCNT, 100% tiểu dự án vay vốn đã thực hiện đầy đủ các qui định về VMT của VN và chính sách an toàn môi trường của WB, được WB và cộng đồng quốc tế đánh giá cao và coi đây là hình mẫu cần nhân rộng ra ngoài phạm vi Dự án trong những thập niên tới.

Chính những thành công trong công cuộc BVMT



của chuỗi Dự án TCNT, WB tiếp tục nhân rộng và áp dụng các quy chuẩn về BVMT đã được BIDV và các ĐCTC thực hiện trong khuôn khổ chuỗi Dự án TCNT vào quá trình triển khai “Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại VN” (VnSAT). Đây là Dự án ODA mới, với tổng số vốn tài trợ lên đến 237 triệu USD vừa mới được Chính phủ VN và WB ký kết Hiệp định chính thức vào cuối năm 2015, trong đó Dự án chủ yếu tài trợ cho 2 lĩnh vực: sản xuất chế biến Gạo và tái canh Cà phê. Năm 2016 dự án đã bắt đầu giải ngân nguồn vốn tín dụng (105 triệu USD/237 triệu USD) thông qua 5 NHTM đã được lựa chọn tham gia Dự án VnSAT. Trong đó BIDV tiếp tục được WB, Chính phủ VN lựa chọn đóng vai trò là NH bán buôn, chịu trách nhiệm chính trong việc điều phối toàn bộ các hoạt động giải ngân, bảo vệ môi trường và xã hội đối với hợp phần tín dụng (105 triệu USD). Với vai trò đó, BIDV một lần nữa nghiên cứu, ban hành thành công “khung quản lý môi trường và xã hội” trong khuôn khổ Dự án VnSAT áp dụng chung cho toàn bộ các NHTM và người vay cuối cùng tham gia Dự án. Đặc biệt trong đó các quy định về BVMT được BIDV xây dựng và ban hành trong khuôn

khổ Dự án TCNT tiếp tục được WB sử dụng trong khuôn khổ Dự án VnSAT dành cho cả giai đoạn 2015-2020. Đây là thành công không những mang tính kế thừa, mà nó còn thể hiện sự quyết tâm và tính tiên phong của BIDV trong việc từng bước đưa các chuẩn mực về bảo vệ môi trường vào quá trình cho vay của hệ thống ngân hàng nói chung, BIDV nói riêng.

THAM GIA TÀI TRỢ, HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN VỀ MÔI TRƯỜNG

Dành sự quan tâm không nhỏ tới các dự án môi trường, tháng 12/2015 BIDV đã ký hợp đồng tín dụng tài trợ vốn ưu đãi 148 triệu USD cho giai đoạn 1 - Dự án Khu công nghệ Môi trường xanh tỉnh Long An của Công ty CP xử lý chất thải Việt Nam - Long An.

Khu Công nghệ Môi trường xanh được đặt tại xã Tân Lập, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và áp dụng những công nghệ xử lý chất thải tiên tiến nhất của thế giới như: công nghệ tái tạo năng lượng từ chất thải, khí hóa, các quy trình tái sinh, tái tạo vật liệu... Dự án được thiết kế để phát triển linh hoạt và có khả năng mở rộng, đáp ứng nhu cầu quản lý chất thải liên vùng trong tương lai.

Đây là dự án xử lý rác thải quy mô lớn nhất từ trước đến nay tại nước ta, giúp giải quyết bài toán nan giải về ô nhiễm môi trường, tạo môi trường trong lành, nâng cao điều kiện sống cho người dân. Dự án là một điểm sáng hướng tới sự phát triển bền vững và an toàn về môi trường.

Bên cạnh đó, BIDV đã tham gia tài trợ một số dự án tín dụng xanh như: Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 của CTCP TCT Tân Hoàn Cầu (dư nợ 481 tỷ đồng); Dự án Xử lý rác thải của Công ty CP ĐT Thành Quang (dư nợ 459 tỷ đồng); Dự án đầu tư xây dựng, sản xuất viên nén nhiên liệu của Công ty TNHH MTV Phúc Khoa (dư nợ 32 tỷ đồng)...



Dự án Khu công nghệ Môi trường xanh tỉnh Long An

BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG GRI G4

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI G4

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
I Chiến lược và phân tích			
	G4-1	Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp	Thông điệp HĐQT (T.02)
	G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (T.35)
II Hồ sơ tổ chức			
	G4-3	Báo cáo tên tổ chức	Mục Thông tin khái quát về BIDV (T.17)
	G4-4	Báo cáo các nhân hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính	
	G4-5	Báo cáo vị trí trụ sở chính của tổ chức	
	G4-6	Số quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể hoặc liên quan cụ thể đến các chủ đề phát triển bền vững đề cập tới trong báo cáo.	Sơ đồ mạng lưới (T.134)
	G4-7	Báo cáo tính chất sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức.	Quá trình hình thành và phát triển (T.18)
	G4-8	Báo cáo thị trường phục vụ (bao gồm sự phân chia về địa lý, các khu vực phục vụ, và các loại khách hàng và người thụ hưởng).	Tổng quan BIDV (T.02)
	G4-9	Qui mô của doanh nghiệp báo cáo	Giới thiệu BIDV qua một số chỉ tiêu tài chính và phi tài chính trọng yếu
	G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	Danh mục người lao động được phân loại theo cấp quản lý, trình độ, độ tuổi (mục Tình hình nhân sự - T.45)
	G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100% cán bộ tham gia thỏa ước lao động tập thể (tham khảo Mục Trách nhiệm với người lao động - Phát huy tính dân chủ trong tổ chức - T.105)
	G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức	Lĩnh vực kinh doanh (T.20)
	G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Các nội dung liên quan đến HĐQT, BKS, BĐH và Cơ cấu cổ đông (T.24)
	G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý như thế nào.	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (T.35)
	G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ.	* Quản trị rủi ro theo thông lệ (Basel) - Mục Quản trị rủi ro theo thông lệ (T.104) * Sử dụng khung nghiên cứu của dự án Xanh - Project Blue do PwC cung cấp để xác định các xu hướng bao trùm mang tính toàn cầu (mega-trend) có ảnh hưởng chi phối đến nền kinh tế vĩ mô thế giới trong việc xác định và thực thi Chiến lược phát triển CNTT BIDV giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến 2030. (Mục Đầu tư chiến lược về CNTT- T.102) * Sử dụng các quy trình kinh doanh mang tính xã hội trong hoạt động Ngân hàng tại Trung tâm Contact Center, Trung tâm Mạng xã hội. (Mục Tăng trưởng theo xu hướng bền vững hơn với động lực từ mảng thị trường bán lẻ và dịch vụ số - T.103) * Sử dụng các công nghệ điện toán đám mây, các ứng dụng ngân hàng di động. (Mục Đầu tư chiến lược về CNTT- T.102)
	G4-16	Hội viên các Hiệp hội	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), Hiệp hội thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Myanmar (AVIM), Campuchia (AVIC), Lào (AVIL)...
III Xác định các lĩnh vực và ranh giới trọng yếu			
	G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo hợp nhất và không thuộc phạm vi báo cáo hợp nhất.	Tình hình hoạt động công ty con, liên doanh liên kết (T.48)

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI G4

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
	G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các qui tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào.	Tổng quan báo cáo (T.02)
	G4-19	Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	
	G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức.	
	G4-21	Với từng Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức	
	G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp trong báo cáo trước đó và nguyên nhân.	Không thay đổi so với kỳ báo cáo từ 1/1/2015 đến 31/12/2015
	G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về quy mô và ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.	Báo cáo 2016 không có thay đổi gì lớn so với nội dung kỳ báo cáo năm 2015
IV Sự tham vấn của các bên liên quan			
	G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	- Khách hàng - Nhân viên - Cổ đông, nhà đầu tư - Nhà cung cấp dịch vụ - Cơ quan quản lý - Cơ quan báo chí - Cộng đồng
	G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia.	Tham vấn các bên liên quan
	G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan	
	G4-27	Báo cáo về chủ đề và quan ngại chủ yếu đã được đưa ra bàn bạc với các bên liên quan	Tham vấn các bên liên quan
V Hồ sơ báo cáo			
	G4-28	Giai đoạn báo cáo	Báo cáo thực hiện cho giai đoạn 01/01/2016 đến 31/12/2016
	G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Năm 2017 (lập Báo cáo phát triển bền vững 2016)
	G4-30	Chu kỳ báo cáo (như là hàng năm, hai năm một lần).	Thường niên
	G4-31	Đầu mối liên hệ	Email: nhadautu@bidv.com.vn Hotline: 04 22201099
	G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	Theo phương án Toàn diện phù hợp với Hướng dẫn GRI phiên bản G4
	G4-33	Báo cáo chính sách và thông lệ sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo.	
VI Quản trị			
	G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức, bao gồm các ủy ban của cơ quan quản trị cao nhất.	Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban
	G4-35	Quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các giám đốc điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	Theo quy định về phân cấp ủy quyền tại BIDV
	G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho cơ quan quản trị cao nhất hay không.	
	G4-37	Báo cáo các quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Tham vấn các bên liên quan
	G4-38	Thành phần cơ quan quản trị cao nhất: tính độc lập, nhiệm kỳ, vị trí cam kết, năng lực, đại diện cho các bên liên quan.	Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS, BDH
	G4-39	Sự phân biệt hoặc nhất thể vai trò Chủ tịch và Giám đốc Điều hành.	Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI G4

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
	G4-40	Quy trình bầu chọn Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc, tiêu chí lựa chọn thành viên.	Quy định tại Điều lệ BIDV và đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của NHNN
	G4-41	Quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để tránh và kiểm soát xung đột lợi ích.	
	G4-42	Vai trò HĐQT và Giám đốc Điều hành trong việc xây dựng, phê duyệt các mục tiêu, chiến lược chính sách KT, MT & XH.	
	G4-43	Các biện pháp triển khai để phát triển tăng cường kiến thức tổng hợp của HĐQT về KT, MT & XH.	Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (Mục Danh sách các TV HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm - T.86). Các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị phòng/Ban chức năng đề xuất, tham mưu các biện pháp để quản lý rủi ro. Trung tâm nghiên cứu và một số Ban nghiệp vụ cung cấp các Bản tin kinh tế vĩ mô, Bản tin văn bản pháp luật, Bản tin phòng ngừa rủi ro thị trường và tác nghiệp...
	G4-44	Báo cáo quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch hành động của HĐQT về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Hoạt động của HĐQT năm 2016 Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2017 tại Đánh giá của HĐQT (T.76)
	G4-45	Vai trò của HĐQT trong việc nhận diện và quản trị các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT	HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro để giúp việc trong việc nhận diện rủi ro và quản trị rủi ro, đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.
	G4-46	Báo cáo vai trò của HĐQT trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	
	G4-47	Tần suất HĐQT thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT	
	G4-48	Bộ phận chịu trách nhiệm rà soát và phê duyệt báo cáo PTBV trong doanh nghiệp và đảm bảo rằng các vấn đề được đề cập đầy đủ trong báo cáo	Ban điều hành chịu trách nhiệm phê duyệt. Bộ phận giúp việc (chịu trách nhiệm rà soát) Ban TKHĐQT và Ban TH&QHCC
	G4-49	Quy trình báo cáo các vấn đề quan trọng liên quan đến KTXH-MT lên HĐQT	Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban
	G4-50	Các vấn đề và số lượng được báo cáo lên HĐQT và cơ chế trong việc giải quyết các vấn đề được báo cáo	
	G4-51	Chính sách thù lao HĐQT và Ban Điều hành.	Mục 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD (T.92)
	G4-56	Giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức và bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	Nguyên tắc đạo đức, hành vi ứng xử trong tổ chức (Mục Văn hóa doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững - T.104)
	G4-57	Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về các hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như đường dây trợ giúp hoặc đường dây tư vấn.	

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ GRI G4

A. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ			
	G4 DMA	Cách thức tổ chức quản trị các lĩnh vực trọng yếu và đánh giá phương pháp quản trị.	Quản trị doanh nghiệp (T.83)
B. CHỈ SỐ THEO LĨNH VỰC			
I. Danh mục kinh tế			
	G4-EC1	Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối	Hiệu quả kinh doanh vững chắc qua các năm (Mục Phát triển bền vững về kinh tế - T.100)
	G4-EC2	Các tác động về tài chính cũng như các yếu tố rủi ro và cơ hội khác đối với hoạt động của doanh nghiệp bị gây ra bởi biến đổi khí hậu	Chưa phát sinh
	G4-EC7	Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ.	Thông qua các hoạt động nghiệp vụ, BIDV hỗ trợ phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương. Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. (Mục Trách nhiệm xã hội - T.111)
	G4-EC8	Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể, bao gồm phạm vi tác động.	
II. Danh mục môi trường			
	G4 EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả (Mục 5. Đóng góp cải thiện môi trường- T.116)
	G4 EN11	Cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản trị trong hoặc gần kề các khu vực bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo vệ.	Các vị trí văn phòng, trụ sở chi nhánh của BIDV đều nằm ở vị trí gần khu dân cư, thuận tiện cho việc giao dịch của người dân. Chúng tôi không xây dựng các trụ sở tại địa điểm có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học cần được bảo vệ.
	G4-EN27	Các sáng kiến nhằm giảm thiểu tác động môi trường của các sản phẩm, dịch vụ và mức độ giảm thiểu tác động.	Với những thành công trong công cuộc bảo vệ môi trường của chuỗi Dự án TCNT, WB tiếp tục nhân rộng và áp dụng các quy chuẩn về BVMT đã được BIDV và các ĐCTC thực hiện trong khuôn khổ chuỗi Dự án TCNT vào quá trình triển khai "Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại VN" (VnSAT). (Mục Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng - T.117)
	G4-EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.	Chưa phát sinh
	G4-EN30	Tác động môi trường đáng kể của việc vận chuyển sản phẩm và hàng hóa khác và vật liệu cho hoạt động của tổ chức và việc vận chuyển các thành viên trong lực lượng lao động của tổ chức.	BIDV sử dụng các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường, ...); Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống hội nghị truyền hình (Video conference), hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) để tiết giảm thời gian và chi phí đi lại, ăn ở... (Mục Xây dựng môi trường làm việc khoa học và hiệu quả - T.116)
	G4-EN31	Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường.	BIDV tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm (Mục Thực hiện các biện pháp tiết kiệm - T.116)
	G4-EN33	Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai.	Chưa phát sinh

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI G4

	G4-EN34	Số lượng khiếu nại về tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết.	Chưa phát sinh
III. Danh mục xã hội			
1. Cách đối xử với người lao động và việc làm bền vững			
a. Việc làm			
	G4-LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu	Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động - T.105)
	G4-LA3	Quay trở lại làm việc và tỉ lệ giữ lại sau khi nghỉ chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính	100% tỷ lệ nữ quay lại làm việc sau khi sinh
b. Quan hệ quản trị lao động			
	G4-LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm việc những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không.	Phát huy tính dân chủ trong tổ chức. Thông qua Đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, người lao động được Ban lãnh đạo thông tin về những thay đổi trong hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
c. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp			
	G4-LA5	Tỉ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban Lãnh đạo và người lao động giúp giám sát và tư vấn về các chương trình về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Tại BIDV, công đoàn cơ sở là đơn vị đại diện cho người lao động và tham gia tổ chức đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động
	G4-LA6	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng người lao động vắng mặt và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và giới tính.	Không có CBNV nghỉ việc vì lý do sức khỏe liên quan đến bệnh nghề nghiệp
	G4-LA7	Người lao động có tỉ lệ mắc phải hoặc rủi ro mắc các bệnh nghề nghiệp cao	Không có người lao động có tỷ lệ mắc phải bệnh nghề nghiệp
	G4-LA8	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được bao gồm trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động - T.105)
d. Giáo dục và đào tạo			
	G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính và theo danh mục người lao động.	Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động - T.105)
	G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	
	G4-LA11	Tỷ lệ % người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	
e. Tính đa dạng và nghề nghiệp bình đẳng			
	G4-LA12	Thành phần cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	Cơ cấu lao động (Mục Tình hình nhân sự - T.45)
f. Công bằng và thù lao cho nam nữ			
	G4-LA13	Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, theo địa bàn hoạt động trọng yếu.	Không có sự phân biệt giữa nam và nữ, căn cứ trên hiệu quả công việc
g. Cơ chế khiếu nại về cách đối xử với người lao động			
	G4-LA16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	Không có phát sinh

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ GRI G4

2. Quyền con người		
G4-HR1	Tổng số và tỷ lệ các thỏa thuận đầu tư quan trọng có điều khoản về quyền con người	Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa
G4-HR3	Tổng số việc phân biệt đối xử và biện pháp khắc phục đã triển khai.	Không phát sinh
G4-HR5	Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em và các biện pháp đã thực hiện góp phần xóa bỏ lao động trẻ em.	Chúng tôi không sử dụng lao động trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào trong hoạt động kinh doanh
G4-HR6	Các hoạt động được xác định là có nguy cơ liên quan tới lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và các biện pháp được thực hiện để góp phần loại trừ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Không phát sinh
G4-HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến các quyền của người dân bản địa và biện pháp đã triển khai.	Chưa phát sinh
G4-HR9	Tổng số và tỉ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về Quyền con người hoặc đánh giá tác động	BIDV luôn coi con người là tài sản quý báu nhất của ngân hàng. Chính vì vậy nguồn nhân lực là một trong những nguồn lực mà ngân hàng ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư phát triển, đảm bảo quyền của người lao động, nâng cao bình đẳng giới, các chế độ phúc lợi, phát huy tính dân chủ... (Mục Trách nhiệm với người lao động - T.105)
G4-HR11	Các tác động về Quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai	Chúng tôi chưa thống kê được đầy đủ các vi phạm về quyền con người tác động đến Ngân hàng
G4-HR12	Số lượng khiếu nại về các tác động về quyền con người đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	Chưa phát sinh
3. Xã hội		
G4-SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Các hoạt động an sinh xã hội (Mục Trách nhiệm xã hội - T.111)
G4-SO2	Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương	Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa những tác động đối với cộng đồng địa phương
FS13	Tạo cơ hội tiếp cận cho các khu vực khó khăn về kinh tế theo loại hình hoặc dân cư thưa thớt	Thông qua hoạt động nghề nghiệp hoặc công tác an sinh xã hội (Mục Trách nhiệm với xã hội - T.111)
G4-SO6	Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng.	Hỗ trợ phát triển các ngành nghề kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, giảm lãi suất cho vay... (Mục Trách nhiệm cộng đồng - T.105)
G4-SO7	Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của hành động đó.	Chưa phát sinh
G4-SO8	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ đối với hành vi không tuân thủ luật pháp và các quy định.	Chưa phát sinh
G4-SO9	Tỷ lệ % các nhà cung cấp được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội.	Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa
G4-SO10	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với xã hội trong chuỗi cung ứng và những hành động đã triển khai	Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa bằng việc xác định các tiêu chí đối với nhà cung cấp liên quan đến tác động đối với xã hội trong chuỗi cung ứng
G4-SO11	Số lượng khiếu nại về tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	Chưa phát sinh

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI G4

4. Trách nhiệm về sản phẩm			
<i>a. An toàn và sức khỏe của khách hàng</i>			
	G4-PR1	Tỷ lệ % danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện.	Các sản phẩm bảo hiểm y tế, các bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo.
	G4-PR2	Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và các bộ luật tự nguyện về các tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong vòng đời sản phẩm và dịch vụ, theo loại kết quả	Chưa phát sinh
<i>b. Thông tin & nhân sản phẩm & dịch vụ</i>			
	G4-PR3	Loại thông tin sản phẩm dịch vụ được yêu cầu trong quy trình của tổ chức đ/v thông tin sản phẩm/dịch vụ và tỷ lệ % danh mục sản phẩm dịch vụ triển khai các yêu cầu thông tin như vậy.	BIDV luôn cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực về sản phẩm/dịch vụ bán lẻ qua các kênh: kênh quầy, kênh internet (website), kênh telesales, kênh ATM. (mục Trách nhiệm với khách hàng - T.109)
	G4-PR4	Tổng số vụ không tuân thủ việc ghi thông tin và nhãn sản phẩm/dịch vụ.	Chưa phát sinh
	G4-PR5	Kết quả khảo sát đánh giá mức hài lòng của khách hàng.	BIDV đang tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng khách hàng bên ngoài theo định kỳ 01 lần/năm; thuê đối tác có uy tín triển khai độc lập đo lường sự hài lòng khách hàng bên ngoài; tổ chức đo lường khách hàng nội bộ (giữa các đơn vị nội bộ BIDV) 2 lần/năm; tổ chức khảo sát ý kiến của CBNV hàng quý về các chủ đề khác nhau nhằm phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ của BIDV. (Mục Trách nhiệm với khách hàng và Trách nhiệm với người lao động - T.105-109)
	FS15	Chính sách thiết kế và bán sản phẩm và dịch vụ tài chính một cách công bằng	Tư vấn đầy đủ, rõ ràng cho toàn bộ khách hàng về các điều kiện cũng như quyền lợi về sản phẩm. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với khách hàng theo cam kết. (Mục Trách nhiệm với khách hàng - T.109)
	FS16	Dẫn đầu đẩy mạnh hiểu biết về tài chính theo loại hình người hưởng lợi	Thông qua hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng, Trung tâm mạng xã hội (Mục Trách nhiệm với khách hàng - T.109)
<i>c. Truyền thông tiếp thị</i>			
	G4-PR6	Bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp	Chưa phát sinh
	G4-PR7	Vi phạm về truyền thông tiếp thị	Chưa phát sinh
<i>d. Quyền riêng tư của khách hàng</i>			
	G4-PR8	Tổng số khiếu nại vi phạm quyền riêng tư của khách hàng	Chưa phát sinh
<i>e. Tuân thủ</i>			
	G4-PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và quy định.	Chưa phát sinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số: 704 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1291-2013-001-1

Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 02/TCTD-HN
Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I.	TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ	6	7.106.546	6.588.849
II.	TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ("NHNN")	7	36.710.770	21.718.717
III.	TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC	8	61.865.173	67.097.936
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		39.849.011	47.523.973
2.	Cho vay các TCTD khác		22.076.457	19.574.966
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	9	(60.295)	(1.003)
IV.	CHỨNG KHOÁN KINH DOANH	10	10.016.115	8.872.709
1.	Chứng khoán kinh doanh		10.086.026	8.903.682
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(69.911)	(30.973)
V.	CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC	11	-	101.882
VI.	CHO VAY KHÁCH HÀNG		713.633.464	590.917.428
1.	Cho vay khách hàng	12	723.697.408	598.434.475
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(10.063.944)	(7.517.047)
VII.	CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ	14	144.412.972	121.564.774
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		113.657.155	87.421.277
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		36.823.521	36.848.571
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(6.067.704)	(2.705.074)
VIII.	GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN		4.329.801	5.250.679
1.	Vốn góp liên doanh	15.1	3.297.900	4.302.995
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	696.220	568.171
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		457.466	539.162
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(121.785)	(159.649)
IX.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	16	9.721.944	8.535.310
1.	Tài sản cố định hữu hình	16.1	5.373.497	4.554.885
a.	Nguyên giá tài sản cố định		9.605.942	8.129.132
b.	Hao mòn tài sản cố định		(4.232.445)	(3.574.247)
2.	Tài sản cố định vô hình	16.2	4.348.447	3.980.425
a.	Nguyên giá tài sản cố định		5.283.678	4.681.424
b.	Hao mòn tài sản cố định		(935.231)	(700.999)
X.	TÀI SẢN CÓ KHÁC	17	18.607.365	19.858.656
1.	Các khoản phải thu		5.784.931	5.132.165
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		9.229.160	9.386.292
3.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		7.467	-
4.	Tài sản có khác		3.739.195	5.489.966
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(153.388)	(149.767)
TỔNG TÀI SẢN			1.006.404.150	850.506.940

STT	CHỈ TIÊU		Số cuối năm	Số đầu năm
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I.	CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN	18	43.392.135	45.401.599
II.	TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC	19	92.499.222	79.758.318
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		33.146.730	21.546.428
2.	Vay các TCTD khác		59.352.492	58.211.890
III.	TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG	20	726.021.696	564.692.853
IV.	VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO	21	11.361.960	35.295.248
V.	PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ	22	66.642.041	65.542.240
VI.	CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC	11	103.320	-
VII.	CÁC KHOẢN NỢ KHÁC	23	22.239.527	17.481.222
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		13.397.161	9.434.349
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		8.793.168	8.041.398
3.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		49.198	5.475
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			962.259.901	808.171.480
VIII. VỐN VÀ CÁC QUỸ				
1.	Vốn của Ngân hàng	25	34.304.553	34.271.776
a.	Vốn điều lệ		34.187.153	34.187.153
b.	Thặng dư vốn cổ phần		30.306	30.306
c.	Vốn khác		87.094	54.317
2.	Quỹ của Ngân hàng	25	3.376.582	2.464.088
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25	(111.569)	(42.645)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	25	4.970.931	4.256.503
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	1.603.752	1.385.738
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			44.144.249	42.335.460
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			1.006.404.150	850.506.940

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm	
1.	Bảo lãnh vay vốn	39	1.004.168	821.624
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		1.613.485	584.034
a.	Cam kết mua ngoại tệ		1.415.531	365.191
b.	Cam kết bán ngoại tệ		197.954	218.843
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	59.046.088	45.091.001
4.	Bảo lãnh khác	39	111.567.973	88.658.341
5.	Cam kết khác	39	11.642.916	18.225.670

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	62.600.277	49.005.228
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(39.165.682)	(29.690.259)
I	THU NHẬP LÃI THUẦN		23.434.595	19.314.969
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		4.490.151	3.962.354
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.981.011)	(1.625.823)
II	LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	28	2.509.140	2.336.531
III	LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI	29	534.468	293.971
IV	LÃI/(LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH	30.1	455.425	(62.986)
V	LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ	30.2	402.957	11.294
	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán		858.382	(51.692)
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		3.785.164	3.537.553
6.	Chi phí từ hoạt động khác		(1.902.181)	(1.168.160)
VI	LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC	31	1.882.983	2.369.393
VII	THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN	32	1.214.488	448.992
	Tổng thu nhập hoạt động		30.434.056	24.712.164
7.	Chi phí nhân viên		(7.428.666)	(6.255.652)
8.	Chi phí khấu hao và khấu trừ		(852.536)	(611.532)
9.	Chi phí hoạt động khác		(5.245.419)	(4.219.992)
VIII	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	33	(13.526.621)	(11.087.176)
IX	LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG		16.907.435	13.624.988
X	CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG	9, 13, 14.6	(9.198.824)	(5.676.332)
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		7.708.611	7.948.656
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(1.496.525)	(1.566.497)
11.	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại	34.2	16.770	(5.403)
XII	CHI PHÍ THUẾ TNDN		(1.479.755)	(1.571.900)
XIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		6.228.856	6.376.756
	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát		(91.305)	(78.675)
	Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng		6.137.551	6.298.081
XIV	LỖ LŨY KẾ NHẬN TỪ MHB KHI SÁP NHẬP		-	(475.818)
	LỢI NHUẬN THUẦN CỦA CỔ ĐÔNG		6.137.551	5.822.263
	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	35	1.354	1.427

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		62.945.978	48.226.900
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(35.306.195)	(27.936.388)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.509.140	2.336.531
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán		1.268.537	139.093
Tiền (chi)/thu hoạt động khác		(808.661)	165.068
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		2.689.902	2.184.281
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(12.386.934)	(9.964.510)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34.1	(1.604.553)	(1.732.575)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		19.307.214	13.418.400
NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG			
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm/(Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		211.948	(8.638.139)
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		(27.338.431)	(27.842.627)
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/công nợ tài chính khác		205.202	(176.642)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(113.968.232)	(123.334.456)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu	13, 14.5, 14.6	(3.228.372)	(3.906.999)
(Giảm) nguồn dự phòng để tất toán số dư nợ đã bán cho VAMC	13	(141.194)	(1.029.827)
Giảm khác về tài sản hoạt động		1.654.625	5.570.172
NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG			
(Giảm)/Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(23.992.602)	31.409.689
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		4.551.489	(13.490.098)
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		178.611.747	90.622.936
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		1.099.801	45.465.209
(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(23.933.288)	(150.019)
(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(2.384.998)	(1.201.681)
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	25	(440)	(514)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		10.654.469	6.715.404

Toàn văn Báo cáo tài chính 2016 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website: www.bidv.com.vn

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán ("Thông tư 210"). Thông tư này thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính. Thông tư 210 có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư này đưa ra các quy định liên quan tới chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán. Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 210 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó, để đảm bảo tính so sánh của thông tin, Ngân hàng đã trình bày lại số liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu bị ảnh hưởng trọng yếu do việc áp dụng Thông tư 210.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại thị trường Việt Nam

Theo Thông tư 02 và Thông tư 09, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 09 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;

- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 02 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi quý cho ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho quý bốn trong năm tài chính.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 02, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 trừ tiền gửi và khoản cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng nước ngoài.

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại thị trường Campuchia

Theo Chỉ thị Prakas B7-09-074 ngày 25 tháng 02 năm 2009 được ban hành bởi Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng, Ngân hàng phải đánh giá danh mục tín dụng tại Campuchia để thực hiện trích lập dự phòng theo năm (05) nhóm nợ, bao gồm: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Theo đó, dự phòng chung và dự phòng cụ thể sẽ được trích lập trên tổng dư nợ cho vay theo nhóm nợ với các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm	Loại	Số ngày quá hạn	Tỷ lệ dự phòng chung	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	Dưới 30 ngày	1%	0%
2	Nợ cần chú ý	Từ 30 ngày đến dưới 90 ngày	0%	3%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	Từ 90 ngày đến dưới 180 ngày	0%	20%
4	Nợ nghi ngờ	Từ 180 ngày đến dưới 360 ngày	0%	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	Từ 360 ngày trở lên	0%	100%

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 02, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: **Nợ đủ tiêu chuẩn**, **Nợ cần chú ý**, **Nợ dưới tiêu chuẩn**, **Nợ nghi ngờ** và **Nợ có khả năng mất vốn** dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập và chi phí lãi

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 ("Thông tư 02") của Ngân hàng Nhà nước về việc quy định về phân loại tài sản Có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước ("Thông tư 09") về việc sửa đổi Thông tư 02, lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương đóng bảo hiểm hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng hoặc các công ty con.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012, Ngân hàng có trách nhiệm chi trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 49 Bộ luật lao động, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
CHỨNG KHOÁN NỢ	9.775.928	8.589.409
Chứng khoán Chính phủ	9.775.928	8.178.398
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	-	411.011
CHỨNG KHOÁN VỐN	310.098	314.273
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	7.894	41.392
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	302.204	272.881
DỰ PHÒNG RỦI RO CHỨNG KHOÁN KINH DOANH	(69.911)	(30.973)
	10.016.115	8.872.709

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	711.467.031	588.368.916
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	5.591	20.000
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	1.148.928	1.264.563
Các khoản phải trả thay khách hàng	30.435	25.515
Cho vay theo chỉ định của Chính Phủ	28.147	51.732
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	11.017.276	8.703.749
	723.697.408	598.434.475

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	%	Số đầu năm	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	682.185.112	94.26	570.845.421	95.39
Nợ cần chú ý	27.083.337	3.75	17.535.374	2.93
Nợ dưới tiêu chuẩn	6.481.930	0.90	3.975.637	0.66
Nợ nghi ngờ	1.035.811	0.14	887.764	0.15
Nợ có khả năng mất vốn	6.911.218	0.95	5.190.279	0.87
	723.697.408	100	598.434.475	100

BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016 BAO GỒM CÁC KHOẢN SAU:

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
SỐ DƯ ĐẦU NĂM	3.276.160	4.240.887	7.517.047
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm	4.041.181	896.062	4.937.243
Sử dụng để tắt toán nợ đã bán cho VAMC	(141.194)	-	(141.194)
Xử lý rủi ro trong năm	(2.547.205)	-	(2.547.205)
Tăng khác trong năm	209.164	88.889	298.053
SỐ DƯ CUỐI NĂM	4.838.106	5.225.838	10.063.944

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	3.297.900	4.302.995
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	696.220	568.171
Các khoản đầu tư dài hạn khác	457.466	539.162
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(121.785)	(159.649)
	4.329.801	5.250.679

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo loại hình tiền gửi)

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN	124.926.847	104.317.083
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	111.640.036	93.976.316
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	13.286.811	10.340.767
TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN	596.173.612	456.657.948
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	568.868.683	422.112.575
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	27.304.929	34.545.373
TIỀN GỬI VỐN CHUYÊN DỤNG	4.921.237	3.717.822
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	3.361.940	2.400.312
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	1.559.297	1.317.510
	726.021.696	564.692.853

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp)

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	%	Số đầu năm	%
Công ty nhà nước	27.013.648	3.72	23.856.562	4.22
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	21.157.102	2.91	13.925.047	2.47
Công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân	177.037.388	24.38	151.559.827	26.84
Hộ kinh doanh cá nhân	394.647.471	54.36	310.233.970	54.94
Tiền gửi của các đối tượng khác	106.166.087	14.63	65.117.447	11.53
	726.021.696	100	564.692.853	100

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI	47.141.004	44.850.571
Dưới 12 tháng	16.293.349	28.569.499
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	29.845.417	16.278.861
Từ 05 năm trở lên	1.002.238	2.211
KỶ PHIẾU	608	736
Dưới 12 tháng	290	354
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	318	382
TRÁI PHIẾU	367	1.000.366
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	61	1.000.060
Từ 05 năm trở lên	306	306
TRÁI PHIẾU TĂNG VỐN BIDV	19.500.062	19.690.567
	66.642.041	65.542.240

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	1.412.658	1.346.217
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	51.120.479	39.135.703
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	8.493.985	7.022.124
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	185.180	451.432
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	8.308.805	6.570.692
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.346.098	1.283.264
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	20.412	104.755
Thu khác từ hoạt động tín dụng	206.645	113.165
	62.600.277	49.005.228

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	32.213.548	23.844.797
Trả lãi tiền vay	3.277.762	3.611.037
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	3.439.697	2.207.769
Chi phí hoạt động tín dụng khác	234.675	26.656
	39.165.682	29.690.259

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	4.490.151	3.962.354
Hoạt động thanh toán	1.760.830	1.462.284
Hoạt động ngân quỹ	51.668	37.212
Dịch vụ đại lý	125.048	151.898
Hoạt động bảo hiểm	1.181.251	978.461
Dịch vụ khác	1.371.354	1.332.499
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	(1.981.011)	(1.625.823)
Hoạt động thanh toán	(166.367)	(141.630)
Hoạt động ngân quỹ	(148.734)	(120.312)
Bưu điện, viễn thông	(117.744)	(91.937)
Dịch vụ đại lý	(3.949)	(646)
Hoạt động bảo hiểm	(944.326)	(797.752)
Dịch vụ khác	(599.891)	(473.546)
LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	2.509.140	2.336.531

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI	1.193.026	1.218.939
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	693.080	789.532
Thu từ kinh doanh vàng	1.313	1.725
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	498.633	427.682
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI	(658.558)	(924.968)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(217.098)	(516.855)
Chi về kinh doanh vàng	(498)	(1.270)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(440.962)	(406.843)
LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI	534.468	293.971

(LỖ)/LÃI TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	725.315	333.256
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(493.484)	(404.439)
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	223.594	8.197
	455.425	(62.986)

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	506.525	106.114
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(4.297)	(189.834)
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư không bao gồm trái phiếu đặc biệt (xem Thuyết minh số 14.5)	(99.271)	95.014
	402.957	11.294

SỐ LIỆU SO SÁNH

SỐ LIỆU SO SÁNH LÀ SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA NGÂN HÀNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015. ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH SO SÁNH CỦA THÔNG TIN, TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016, NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TRÌNH BÀY LẠI SỐ ĐẦU NĂM/NĂM TRƯỚC CỦA MỘT SỐ KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT DỰA THEO NHỮNG ẢNH HƯỞNG TRỌNG YẾU TỪ VIỆC ĐIỀU CHỈNH LẠI SỐ ĐẦU NĂM/NĂM TRƯỚC CỦA CÔNG TY CON LÀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KHI ÁP DỤNG THÔNG TƯ 210 VÀ THÔNG TƯ 334 CỦA BỘ TÀI CHÍNH, CŨNG NHƯ VIỆC PHÂN CHIA CÁC BỘ PHẬN KINH DOANH THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ. CỤ THỂ NHƯ SAU:

Đơn vị: Triệu VND

KHOẢN MỤC	Số đầu năm/Năm trước		
	Số đã trình bày trước đây	Điều chỉnh	Số trình bày lại
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT			
Tiền gửi tại TCTD khác	47.686.682	(162.709)	47.523.973
TỔNG TÀI SẢN	850.669.649	(162.709)	850.506.940
Tiền gửi của khách hàng	564.583.061	109.792	564.692.853
Các khoản phải trả và công nợ khác	8.313.899	(272.501)	8.041.398
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	808.334.189	(162.709)	808.171.480
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	850.669.649	(162.709)	850.506.940

Đơn vị: Triệu VND

	Năm trước		
KHOẢN MỤC	Số đã trình bày trước đây	Điều chỉnh	Số trình bày lại
BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ			
Miền Bắc			
Kết quả kinh doanh bộ phận	3.149.646	(107.427)	3.042.219
Tổng tài sản tại cuối năm	506.037.426	(103.384)	505.934.042
Nước ngoài			
Kết quả kinh doanh bộ phận	(76.286)	107.427	31.141
Tổng tài sản tại cuối năm	839.074	(59.325)	779.749
Tổng cộng			
Tổng tài sản tại cuối năm	850.669.649	(162.709)	850.506.940
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT			
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)	90.644.160	(21.224)	90.622.936
(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(1.063.428)	(138.253)	(1.201.681)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	6.874.881	(159.477)	6.715.404
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	4.288.806	(159.477)	4.129.329
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	50.202.708	(3.232)	50.199.476

MẠNG LƯỚI

CHI NHÁNH

KV HÀ NỘI

CN Sở Giao dịch 1
Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

CN Hồng Hà
Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

CN Hoàn Kiếm
Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

CN Hai Bà Trưng
Q Đống Đa, TP Hà Nội

CN Quang Trung
Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

CN Ba Đình
Q Ba Đình, TP Hà Nội

CN Hà Nội
Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

CN Đống Đa
Q Đống Đa, TP Hà Nội

CN Tây Hồ
Q Ba Đình, TP Hà Nội

CN Nam Hà Nội
Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

CN Đông Hà Nội
H Đông Anh, TP Hà Nội

CN Thăng Long
Q Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

CN Tây Hà Nội
Q Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

CN Bắc Hà Nội
Q Long Biên, TP Hà Nội

CN Thành Đô
Q Long Biên, TP Hà Nội

CN Hà Thành
Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

CN Tràng An
Q Ba Đình, TP Hà Nội

CN Thanh Xuân
Q Thanh Xuân, TP Hà Nội

CN Đông Đô
Q Cầu Giấy, TP Hà Nội

CN Cầu Giấy
Q Cầu Giấy, TP Hà Nội

CN Chương Dương
Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

CN Sở Giao dịch 3
Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

CN Từ Liêm
Q Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

CN Quang Minh
H Mê Linh, TP Hà Nội

CN Hà Tây
Q Hà Đông, TP Hà Nội

CN Sơn Tây
TX Sơn Tây, TP Hà Nội

CN Thạch Thất
H Thạch Thất, TP Hà Nội

CN Đại La
Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

CN Thái Hà
Q Đống Đa, TP Hà Nội

CN Gia Lâm
H Gia Lâm, TP Hà Nội

CN Thanh Trì
H Thanh Trì, TP Hà Nội

CN Hoài Đức
H Đan Phượng, TP Hà Nội

CN Ngọc Khánh Hà Nội
Q Đống Đa, TP Hà Nội

CN Bắc Hà
Q Cầu Giấy, TP Hà Nội

KV ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC

CN Vĩnh Phúc
TP Vĩnh Yên,

CN Phúc Yên
TX Phúc Yên

CN Bắc Ninh
TP Bắc Ninh

CN Từ Sơn
TX Từ Sơn

CN Kinh Bắc
TP Bắc Ninh

CN Hải Dương
TP Hải Dương

CN Bắc Hải Dương
TX Chí Linh

CN Thành Đông
TP Hải Dương

CN Bắc Hưng Yên
H Yên Mỹ

CN Hưng Yên
TP Hưng Yên

CN Hải Phòng
Q Hồng Bàng

CN Đông Hải Phòng
Q Ngô Quyền

CN Lạch Tray
Q Lê Chân

CN Quảng Ninh
TP Hạ Long

CN Tây Nam Quảng Ninh
TP Uông Bí

CN Móng Cái
TP Móng Cái

CN Cẩm Phả
TP Cẩm Phả

CN Hạ Long
TP Hạ Long

KV ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

CN Thái Bình
TP Thái Bình

CN Hà Nam
TP Phủ Lý

CN Nam Định
TP Nam Định

CN Thành Nam
Tp Nam Định

CN Ninh Bình
TP Ninh Bình

CN Tam Điệp
TP Tam Điệp

KV BẮC TRUNG BỘ

CN Thanh Hóa
TP Thanh Hóa

CN Bỉm Sơn
TX Bỉm Sơn

CN Lam Sơn
TP Thanh Hóa

CN Nghệ An
TP Vinh

CN Phủ Quỳ
TX Thái Hoà

CN Phủ Diễn
H Diễn Châu

Để tìm kiếm và liên
hệ chi nhánh, vui lòng
truy cập ứng dụng
bản đồ tại địa chỉ:
[www.bidv.com.vn/
chinhanh/bando](http://www.bidv.com.vn/chinhanh/bando)

CN Thành Vinh
TP Vinh

CN Hà Tĩnh
TP Hà Tĩnh

CN Quảng Bình
TP Đồng Hới

CN Bắc Quảng Bình
TX Ba Đồn

CN Quảng Trị
TP Đông Hà

CN Thừa Thiên Huế
TP Huế

CN Phú Xuân
TP Huế

CN Kỳ Anh
TX Kỳ Anh

KV NAM TRUNG BỘ

CN Đà Nẵng
Q Hải Châu

CN Hải Vân
Q Liên Chiểu

CN Sông Hàn
Q Hải Châu

CN Quảng Nam
TP Tam Kỳ

CN Hội An
TP Hội An

CN Quảng Ngãi
TP Quảng Ngãi

CN Bình Định
TP Quy Nhơn

CN Phú Tài
TP Quy Nhơn

CN Tây Sơn
TP Quy Nhơn

CN Phú Yên
TP Tuy Hoà

CN Khánh Hòa
TP Nha Trang

CN Nha Trang
TP Nha Trang

CN Ninh Thuận
TP Phan Rang - Tháp Chàm

CN Bình Thuận
TP Phan Thiết

CN Dung Quất
H Bình Sơn

KV MN PHÍA BẮC

CN Bắc Giang
TP Bắc Giang

CN Cao Bằng
TP Cao Bằng

CN Điện Biên
TP Điện Biên Phủ

CN Hà Giang
TP Hà Giang

CN Hoà Bình
TP Hoà Bình

CN Lai Châu
TP Lai Châu

CN Lạng Sơn
TP Lạng Sơn

CN Lào Cai
TP Lào Cai

CN Sapa
H SaPa

CN Phú Thọ
TP Việt Trì

CN Hùng Vương
TP Việt Trì

CN Sơn La
TP Sơn La

CN Bắc Kạn
TP Bắc Kạn

CN Thái Nguyên
TP Thái Nguyên

CN Nam Thái Nguyên
TX Phổ Yên

CN Tuyên Quang
TP Tuyên Quang

CN Yên Bái
TP Yên Bái

KV TÂY NGUYÊN

CN Kon Tum
TP Kon Tum

CN Lâm Đồng
TP Đà Lạt

CN Bảo Lộc
TP Bảo Lộc

CN Đà Lạt
TP Đà Lạt

CN Đắk Lắk
TP Buôn Ma Thuột

CN Đông Đắk Lắk
H EaKar

CN Bắc Đắk Lắk
TX Buôn Hồ

CN Ban Mê
TP Buôn Ma Thuột

CN Đắk Nông
TX Gia Nghĩa

CN Bình Phước
TX Đồng Xoài

CN Gia Lai
TP Pleiku

CN Nam Gia Lai
TP Pleiku

CN Phố Núi
TP Pleiku

KV ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

CN An Giang
TP Long Xuyên

CN Bắc An Giang
TP Châu Đốc

CN Long Xuyên
TP Long Xuyên

CN Bạc Liêu
TP Bạc Liêu

CN Bến Tre
TP Bến Tre

CN Đồng Khởi
TP Bến Tre

CN Cà Mau
TP Cà Mau

CN Đất Mũi
TP Cà Mau

CN TP Cần Thơ
Q Ninh Kiều

CN Tây Nam
Q Ninh Kiều

CN Tây Đô
Q Ninh Kiều

CN Đồng Tháp
TP Cao Lãnh

CN Sa Đéc
TP Sa Đéc

CN Hậu Giang
TP Vị Thanh

CN Kiên Giang
TP Rạch Giá

CN Phú Quốc
H Phú Quốc

CN Sóc Trăng
TP Sóc Trăng

CN Trà Vinh
TP Trà Vinh

CN Vĩnh Long
TP Vĩnh Long

KV HỒ CHÍ MINH

CN Sở giao dịch 2
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN Nam Sài Gòn
Q 4, TP Hồ Chí Minh

CN Gia Định
Q Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

CN Bến Thành
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN TP Hồ Chí Minh
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN Phú Nhuận
Q Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

CN Bắc Sài Gòn
Q 3, TP Hồ Chí Minh

CN Tân Bình
Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

CN Đông Sài Gòn
Q Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN Sài Gòn
Q 5, TP Hồ Chí Minh

CN Ba Tháng Hai
Q 10, TP Hồ Chí Minh

CN Chợ Lớn
Q 6, TP Hồ Chí Minh

CN Tây Sài Gòn
Q 11, TP Hồ Chí Minh

CN Bến Nghé
Q 3, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Chánh
H Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

CN Hóc Môn
H Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

CN Phú Mỹ Hưng
H Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

CN Củ Chi
H Củ Chi, TP Hồ Chí Minh

CN Kỳ Hòa
Q 5, TP Hồ Chí Minh

CN Trường Sơn
Q Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

CN Hàm Nghi
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN Bà Chiểu
Q 3, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Hưng
H Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

CN Nhà Bè
H Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

CN Thống Nhất
Q 1, TP Hồ Chí Minh

CN Ba Mươi Tháng Tư
Q 3, TP Hồ Chí Minh

CN Hiệp Phú Sài Gòn
Q 7, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Thạnh
Q Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Điện Sài Gòn
Q 8, TP Hồ Chí Minh

CN Châu Thành Sài Gòn
Q 3, TP Hồ Chí Minh

CN Cát Lái Sài Gòn
Q 9, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Tân
Q Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

CN Thủ Đức
Q Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

CN Bình Tây Sài Gòn
Q 5, TP Hồ Chí Minh

CN Thủ Thiêm
Q 2, TP Hồ Chí Minh

KV ĐỘNG LỰC PHÍA NAM

CN Bà Rịa - Vũng Tàu
TP Vũng Tàu

CN Bà Rịa
TP Bà Rịa

CN Phú Mỹ
H Tân Thành

CN Vũng Tàu - Côn Đảo
TP Vũng Tàu

CN Bình Dương
TP Thủ Dầu Một

CN Thủ Dầu Một
TP Thủ Dầu Một

CN Mỹ Phước
TX Bến Cát

CN Nam Bình Dương
TX Thuận An

CN Sông Bé
TP Thủ Dầu Một

CN Đồng Nai
TP Biên Hòa

CN Nam Đồng Nai
TP Biên Hòa

CN Đồng Đồng Nai
H Long Thành

CN Biên Hòa
TP Biên Hòa

CN Tây Ninh
TP Tây Ninh

CN Long An
TP Tân An

CN Mộc Hóa
TX Kiến Tường

CN Tiền Giang
TP Mỹ Tho

CN Mỹ Tho
TP Mỹ Tho

CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Tầng 10, 11 - Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200668

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BLC)
472 - 472A - 472C
Nguyễn Thị Minh Khai
TP Hồ Chí Minh.
Tel: (08) 3. 835.6666

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)
Tầng 16, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200282

Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)
Tầng 20 , Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3. 9745922

Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Quốc tế tại Hồng Kông (BIDVI)
16-19/F, Prince's Building,
10 Chater Road, Central,
Hong Kong.

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)
Tầng 13, Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: (04) 2. 2205539

Công ty liên doanh quản lý đầu tư BIDV - Việt Nam partners (BVIM)
Tầng 12A, Tháp Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (04) 3 633 2075

Ngân hàng liên doanh Việt - Nga (VRB)
Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm,
Hà Nội
Tel: (04) 3.9426668

Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)
Tầng 14 , Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3. 577 2225

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife)
Tầng 10 Tháp A Vincom,
191 Bà Triệu – Hà Nội,
Tel: (04) 6.2820808

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI

Văn phòng đại diện BIDV tại Lào
LVB Tower, No 44 Lane Xang
Bldv, Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418

Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia
27 Preah Suramarit Blvd, Sangkat
Chaktomuk, Khan Daun Penh,
PhnomPenh, Cambodia
Tel: +855 23 220 921

Văn phòng đại diện BIDV tại Myanmar
36 Garden Street (Ou Yin Street),
Bahan Township, Yangon,
Myanmar
Tel: +95 1 503 603

Chi nhánh BIDV Yangon,
Tháp trung tâm Myanmar
Hoàng Anh Gia Lai,
192 Kabaraye Pagoda Street,
Bahan Township, Yangon,
Myanmar
Tel: +95-19-345179

Văn phòng đại diện BIDV tại Cộng hoà Séc
Vinohradská 707/86
Praha 3, Cộng hoà Séc
Tel: +420 607 748 888

Văn phòng đại diện BIDV tại Đài Bắc
Room 5, F3, No.3, Song Chiang
Road, Zhong Shan District,
Taipei 104, Taiwan
Tel: + 886225039859

Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)
LVB Tower, No 44 Lane Xang
Bldv, Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418

Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI)
3rd Floor LVB Tower, No 44
Lanexang Avenue, Vientiane,
Lao P.D.R.
Tel: +85621 264972

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)
No. 370, Preah Monivong Blvd.,
Boeng Keng Kang I, Khan
Thmey 2, Daun Penh,
PhnomPenh,Cambodia
Tel: +855 236 716 870

Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel: +855 23 212 000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel: + 855 23 723 899

Công ty Cổ phần Tài chính Châu Âu (IDCE)
Vluzich 735/6, Praha 4, Czech
Tel: +420 246 090 777



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 4 2220 5544

Fax: (84) 4 2222 5302

Hotline: 19009247

Xem trực tiếp báo cáo tại địa chỉ: **www.investor.bidv.com.vn** hoặc quét mã QR code:

Tải ứng dụng tại:

iOS/Android: Nhập từ khóa "**BIDV annual report 2016**" hoặc "**Báo cáo thường niên BIDV 2016**"

